



Con đường
Chúng ta đi

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2022

Bảng thành tích 2022



LỢI NHUẬN SAU THUẾ
NĂM 2022

5.533

tỷ đồng



TỔNG TÀI SẢN
TẠI NGÀY 31/12/2022

33.517

tỷ đồng



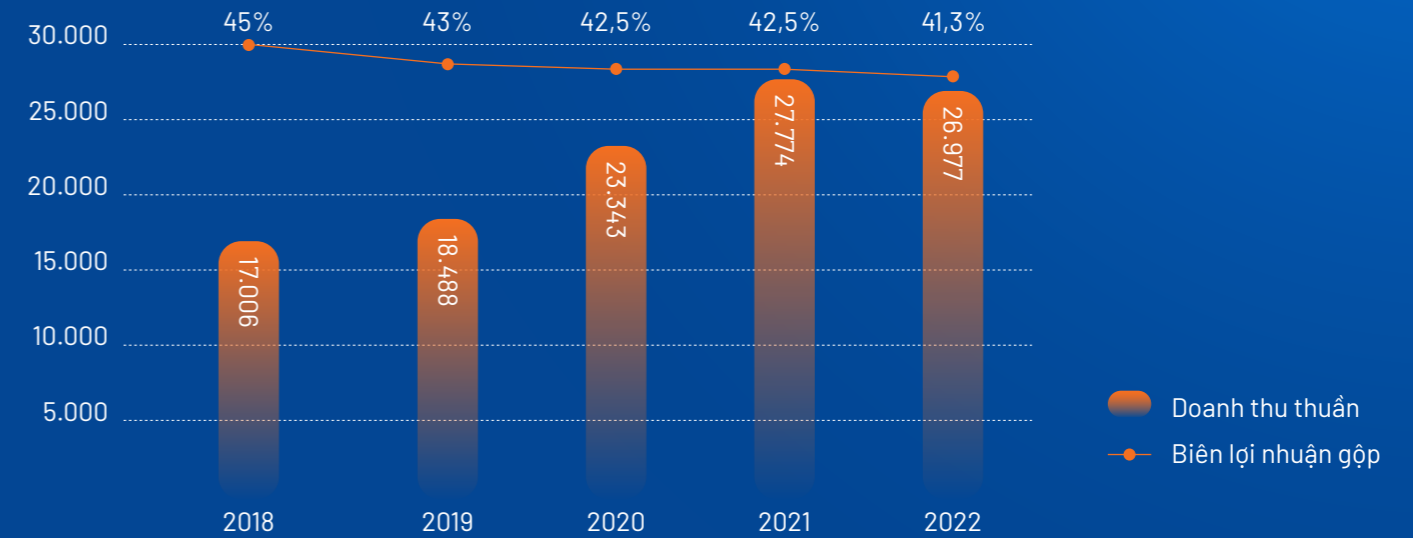
TỔNG TIỀN MẶT
TẠI NGÀY 31/12/2022 (*)

5.790

tỷ đồng

(*) Bao gồm tiền và tương đương tiền; và tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng

DOANH THU THUẦN (TỶ ĐỒNG) VÀ BIÊN LỢI NHUẬN GỘP (%)



Mục lục

Câu chuyện của Masan Consumer.....	04
Doing Well by Doing Good	18
Báo cáo của Ban Điều Hành	30
Báo cáo Tài chính	54
Thông tin Doanh nghiệp	122

CÂU CHUYỆN CỦA MASAN CONSUMER



Câu chuyện của MASAN CONSUMER



Hàng ngày, chúng ta nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người tiêu dùng Việt Nam

Masan Consumer (“Công ty” và “Masan” và “MSC”) là một trong những công ty sản xuất thực phẩm và đồ uống hàng đầu Việt Nam và mới đây đã tham gia vào thị trường hàng chăm sóc cá nhân gia đình. Triết lý kinh doanh của Masan Consumer là “Hàng ngày, chúng ta nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người tiêu dùng Việt Nam”. Chúng tôi luôn xem triết lý này là kim chỉ nam cho mọi hành động, luôn đặt người tiêu dùng làm trọng tâm. Từ đó, chúng tôi thực hiện giải pháp sáng tạo đột phá nhằm giải quyết nhu cầu hàng ngày của người tiêu dùng, mang lại các sản phẩm chất lượng và giá cả hợp lý đồng thời cũng đưa ra nhiều sản phẩm cao cấp để phục vụ người tiêu dùng Việt Nam khi Việt Nam đang ngày càng phát triển. Chúng tôi tin vào tiềm năng tiêu dùng của Việt Nam, đồng thời các nhu cầu của thị trường ngày càng tăng, phong cách sống và khẩu vị của người tiêu dùng cũng thay đổi. Chính niềm tin này đã theo chúng tôi trong hành trình phụng sự người tiêu dùng từ những ngày chập chững vào thị trường cho đến nay.

Chúng tôi cũng đã đặc biệt thành công khi phục vụ khu vực nông thôn, đó chính là nơi có gần 70% dân số Việt Nam đang sinh sống. Chúng tôi đang phát triển kênh bán lẻ một cách nhanh nhất dựa trên tâm thế đồng hành cùng người tiêu dùng, những người đang có thu nhập tốt hơn và cuộc sống thành thị hóa hơn. Việc hiện diện muốn nói cho tất cả mọi người là rất quan trọng đối với Masan vì một nửa chi tiêu của họ dành cho các mặt hàng tiêu dùng cơ bản như thịt, thực phẩm và đồ uống, trong khi các sản phẩm mà họ sử dụng chưa chắc đảm bảo chất lượng. Chúng tôi muốn thay đổi thực trạng này và đáp ứng “các nhu cầu lớn chưa được thỏa mãn” của người tiêu dùng bằng những sản phẩm đáng tin cậy. Đây cũng là cơ hội lớn cho sự tăng trưởng kinh doanh cũng như tạo ra giá trị dài hạn cho tất cả các bên liên quan.

Với bề dày lịch sử và những thành tích đã đạt được, chúng tôi hoàn toàn có thể tự tin về khả năng phụng sự các nhu cầu lớn của người tiêu dùng. Được thành lập từ năm 1996, Masan Consumer đã nhanh chóng giữ vị trí dẫn đầu trong lĩnh vực thực phẩm và đồ uống tại thị trường nội địa sau khi chuyển mình từ mô hình thuần xuất khẩu. Đến nay, Masan Consumer đã trở thành một công ty có doanh thu tỷ đô với danh mục các thương hiệu sản phẩm đa dạng và đáng tin cậy trong lĩnh vực hàng tiêu dùng (“FMCG”). Sản phẩm của chúng tôi bao gồm nước tương, nước mắm, tương ớt, thực phẩm tiện lợi, cháo, xúc xích, cà phê hòa tan, ngũ cốc dinh dưỡng, nước uống đóng chai và các sản phẩm hóa mỹ phẩm - chăm sóc cá nhân và gia đình. Chúng tôi cũng có mạng lưới phân phối rộng khắp Việt Nam, và kết quả là có 98% hộ gia đình Việt Nam có ít nhất một sản phẩm của Masan (Kantar Worldpanel).

Năm 2022, chúng tôi đã tiếp tục phát triển danh mục sản phẩm của mình theo tiêu chí tốt cho sức khỏe, có nhiều đột phá sáng tạo, sản phẩm chất lượng cao với các mức giá khác nhau phù hợp với nhu cầu của người tiêu dùng.



Đến nay, Masan Consumer đã trở thành một công ty có doanh thu tỷ đô với danh mục các thương hiệu sản phẩm đa dạng và đáng tin cậy trong lĩnh vực hàng tiêu dùng (“FMCG”)

Tầm nhìn 2025

Chúng tôi muốn trở thành:

- Công ty hàng tiêu dùng dẫn đầu Việt Nam xét về doanh số, lợi nhuận và sự nhận biết thương hiệu;
- Đáp ứng nhu cầu hàng ngày của 100 triệu người tiêu dùng Việt Nam;
- Điểm thu hút các nhân tài hàng đầu, và được công nhận là môi trường làm việc tốt nhất Việt Nam; và là biểu tượng của chất lượng và niềm tự hào của người Việt.

Mục tiêu 2025

- Masan Consumer có 12 nhãn hiệu đứng vị trí số 1 của các ngành hàng tiêu dùng khác nhau.
- Tốc độ phát triển trung bình của doanh thu trong giai đoạn 2022-2025 đạt trên 20%/năm.
- Là 1 trong 3 nơi làm việc được ưa thích nhất Việt Nam vào năm 2025.

Câu chuyện của MASAN CONSUMER (Tiếp theo)

Hành trình của chúng tôi là hành trình của người tiêu dùng

Chiến lược thực thi đột phá

Chiến lược thực thi của chúng tôi là:

- » Xây dựng các thương hiệu mạnh được người tiêu dùng yêu mến và tin cậy; là các nhãn hiệu được nhắc tới đầu tiên cho mỗi ngành hàng; là các nhãn hiệu dẫn dắt sự thay đổi của ngành hàng;
- » Đưa ra các phát kiến hiệu quả, tung ra các sản phẩm mới, thiết yếu, phù hợp với nhu cầu hàng ngày của người tiêu dùng. Trong năm 2022, chúng ta đã giới thiệu ra thị trường 30 phát kiến mới phục vụ người tiêu dùng;
- » Đối với những ngành hàng mà chúng tôi đã dẫn đầu thị trường, chúng tôi khuyến khích người tiêu dùng sản phẩm phân khúc bình dân chuyển sang sử dụng các sản phẩm trung và cao cấp hơn thông qua những sáng kiến đổi mới giúp tăng giá trị sản phẩm;
- » Mạnh mẽ đầu tư về công nghệ và con người để đẩy mạnh nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới nhằm theo kịp xu thế thị trường, thị hiếu người tiêu dùng - kịp thời giới thiệu những sản phẩm mới đến với mọi tầng lớp người tiêu dùng Việt Nam;
- » Đẩy mạnh bao phủ và sự hiện diện sản phẩm trên toàn quốc thông qua hệ thống bán hàng. Xây dựng hệ thống phân phối của công ty thành hệ thống phân phối hàng tiêu dùng của tương lai tại Việt Nam;
- » Nêu cao tôn chỉ 3A (Affordability, Availability và Assurance of Quality), nghĩa là Giá cả hợp lý, Tiếp cận được người tiêu dùng mọi lúc mọi nơi và Đảm bảo chất lượng. Thực hiện 2 trong 3 tôn chỉ này thì không quá khó khăn nhưng để thực hiện được cả 3 tôn chỉ này sẽ giúp cho Masan trở nên khác biệt;
- » Đẩy mạnh ngành hàng đồ uống nhằm đạt được mục tiêu doanh thu phân bổ theo tỷ lệ 50% đóng góp từ đồ uống, 50% từ thực phẩm vào năm 2025; và
- » Trở thành nhà tuyển dụng hàng đầu và là nơi nuôi dưỡng và phát triển tài năng.

Chiến lược quản lý tài chính chặt chẽ

Chúng tôi áp dụng chiến lược tài chính chặt chẽ, cụ thể là:

- » Chiến lược "Trở thành Công ty sở hữu nền tảng công nghệ hàng đầu", nhằm quản lý bán hàng và kiểm soát chi phí tốt nhất, để thúc đẩy tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận và đồng thời mang đến lợi ích hơn nữa cho người tiêu dùng.
- » Tập trung vào các cơ hội đầu tư có thể mang lại biên lợi nhuận gộp 30%+, tạo điều kiện cho chúng tôi xây dựng thương hiệu mạnh và tạo ra những sản phẩm đột phá mang lại giá trị cho người tiêu dùng.
- » Chiến lược tập trung tối ưu nguồn lực tài chính vào đầu tư xây dựng thương hiệu để mang lại giá trị lâu dài cho doanh nghiệp.



Câu chuyện của MASAN CONSUMER (Tiếp theo)

Nền tảng tăng trưởng đột phá

Xây dựng Thương hiệu mạnh

Chúng tôi đã chuyển đổi nền tảng thực phẩm và đồ uống để trở thành công ty dẫn đầu thị trường trong các lĩnh vực hoạt động với các thương hiệu mạnh. Chúng tôi chọn cách tự phát triển hoặc mua lại các thương hiệu mạnh được khách hàng tin dùng, điều này nhất quán với chiến lược tập trung phục vụ các nhu cầu cơ bản hàng ngày của người tiêu dùng của chúng tôi. Nhờ đó, các sản phẩm gia vị và cà phê của chúng tôi đều là những sản phẩm dẫn đầu các thị trường. Trong khi đó, với ngành hàng mì ăn liền, chúng tôi chiếm vị trí số một trong phân khúc cao cấp. Ngành kinh doanh đồ uống của chúng tôi đang tăng trưởng nhanh nhờ vào thương hiệu mạnh trong phân khúc nước tăng lực.

Chúng tôi đã phát triển các thương hiệu mạnh bằng sự thấu hiểu sâu sắc người tiêu dùng Việt Nam, kết hợp với việc tiếp thu các mô hình hoạt động của các tập đoàn đa quốc gia, từ đó tạo nên các sản phẩm không có đối thủ. Trong thị trường mà giá cả là nhân tố chi phối hành vi tiêu dùng, chúng tôi tự hào khi có thể chuyển đổi các sản phẩm trước đây vốn được xem là hàng hoá thông thường, thành những thương

hiệu mạnh, giành được sự tin yêu của người tiêu dùng ở các phân khúc khác nhau và đáp ứng được nhu cầu đa dạng của người tiêu dùng Việt Nam.

Các thương hiệu chủ chốt của Masan Consumer gồm Chin-Su, Nam Ngư, Tam Thái Tử, Omachi, Kokomi, Ponnie, Heo Cao Bồi, Vinacafé, Wake-Up, Wake-Up 247, Compact Cherry, Vĩnh Hảo, Vivant, Lemona và Quang Hạnh..., trong đó có nhiều thương hiệu nhiều năm liền được bình chọn là nhãn hàng phát triển nhanh nhất và được nhiều người tiêu dùng Việt tin dùng nhất. Trong năm 2022, Masan Consumer đã phát triển thêm thương hiệu nước rửa chén cao cấp Homey, sữa tắm sáng da và kháng khuẩn La'Petal, nước giặt xả cao cấp Chanté và nước giặt xả Sopa, nước giặt Super Net với công nghệ làm sạch thông minh được người tiêu dùng yêu thích.

Tính đến cuối năm 2022, Masan Consumer sở hữu 5 thương hiệu với doanh thu trên 2.000 tỷ đồng, tự hào là các thương hiệu mạnh trong các danh mục ngành hàng lớn.

Các thương hiệu có doanh thu trên 2.000 tỷ đồng trong năm 2022



Câu chuyện của MASAN CONSUMER (Tiếp theo)

Chinh phục đỉnh cao – Dẫn đầu phát kiến



Trong năm 2022, đội ngũ Nghiên cứu và Phát triển sản phẩm (R&D) đã cho ra đời hơn 30 sản phẩm mới.

Các thương hiệu của chúng tôi luôn gắn liền với các phát kiến mang đến giá trị thực tế cho người tiêu dùng. Trong năm 2022, đội ngũ Nghiên cứu và Phát triển sản phẩm (R&D) đã cho ra đời hơn 30 sản phẩm mới trong đó có nhiều sản phẩm mang tính đột phá, để lại những dấu ấn mạnh mẽ trong lòng người tiêu dùng Việt Nam.

Ngành thực phẩm tiện lợi luôn giữ vững vị trí dẫn đầu với việc giới thiệu Omachi mì lạnh tốt táo là kết quả của quá trình nghiên cứu lâu dài của các chuyên gia Hàn Quốc, cho ra đời thế hệ sợi mì lạnh đầu tiên cùng với những trải nghiệm về hương vị độc đáo. Mì Omachi Lẩu tôm chua cay Thái với cách thức thiết kế sản phẩm sáng tạo, hương vị hoàn toàn mới hứa hẹn sẽ là một sản phẩm đột phá trong phân khúc sản phẩm mì chua cay. Mì trộn Kokomi xoài xanh tôm nõn cũng thực sự gây được tiếng vang bởi hương vị tự nhiên, độc đáo và làm phong phú thêm các sản phẩm mì trộn trên thị trường. Bên cạnh đó, nhãn hiệu Chin-Su Foods với bộ sản phẩm 7 món ăn sáng được nâng cấp toàn diện là một sáng tạo thú vị, cung cấp sự chọn lựa đa dạng, đầy đủ dinh dưỡng cho người tiêu dùng Việt Nam. Với ngành thịt chế biến, chúng tôi đưa ra nhiều phát kiến thúc đẩy xu hướng tiêu dùng mới, góp phần làm phong phú thêm món ăn nhẹ và đón nhận các phản hồi tích cực thông qua các sản phẩm chà bông và khô gà Ponnice. Ngoài ra dòng sản phẩm xúc xích cũng đưa đến tay người tiêu dùng hương vị mới với sản phẩm xúc xích lắc Heo Cao Bồi Hương vị thịt nướng phô mai.

Trong vai trò ngành hàng mũi nhọn, ngành hàng gia vị - ngành hàng mà chúng tôi dẫn đầu thị phần với tỷ suất lợi nhuận vượt trội, tiếp tục ra mắt nhiều sản phẩm mới. Nước mắm cao cấp Chin-Su Cá Cơm Biển Đông 720 với cách thức tạo sản phẩm độc đáo, mang lại hương vị đậm đà chất Việt. Một thế hệ nước tương Tam Thái Tử mới với bộ 3 Chấm, Xào, Kho là bước đột phá trong hương vị, cách thức chế biến và hình ảnh sản phẩm, khẳng định vị trí dẫn đầu ngành hàng. Ngoài ra, tương ớt Chin-Su không chỉ cay mà còn rất ngon, đã đặt những bước đi tiên phong trên hành trình chinh phục khẩu vị toàn cầu.

Sản phẩm đã chính thức có mặt trên trang thương mại điện tử quốc tế nhằm đưa sản phẩm ẩm thực Việt tới người tiêu dùng trên khắp thế giới với các dòng sản phẩm đa dạng như Tương ớt Original, Tương ớt Phở, Tương ớt Chỉ Thiên, Tương ớt Truffle.

Ngành hàng thức uống giải khát, thức uống dinh dưỡng và cà phê trong năm 2022 tập trung trong việc cải tiến tăng năng suất hiệu quả sản xuất, tối ưu hóa các dây chuyền đầu tư mới nhằm tạo ra các sản phẩm chất lượng với giá cả hợp lý. Sản phẩm nước tăng lực Compact Hương vị táo xanh, Compact hương vị Kiwi vàng đã được phát triển giúp đa dạng thêm sự lựa chọn của giới trẻ. Ngoài ra sản phẩm Vinacafé cũng được làm mới toàn diện, đáp ứng gu cà phê đặc trưng vùng miền, thỏa mãn mong đợi của người tiêu dùng trên toàn quốc.

Sản phẩm chăm sóc cá nhân đã được giới thiệu ra thị trường với nhiều sản phẩm là động lực tăng trưởng chính và mở đường cơ hội cho Masan tiến xa hơn nữa trong phân khúc sản phẩm này. Các sản phẩm sữa tắm sáng da và kháng khuẩn La'Petal đã được giới thiệu ra thị trường và hứa hẹn sẽ bùng nổ trong thời gian sắp tới. Nước giặt xả cao cấp Chanté và nước giặt xả Sopa là các thương hiệu tiên phong chú trọng giúp mùi hương quần áo trở nên cao cấp, sang trọng. Trong khi đó sản phẩm bột giặt, nước giặt Super Net với công nghệ làm sạch thông minh, không chỉ sạch bẩn mà còn sạch virus, giúp người tiêu dùng yên tâm áo quần sẽ được bảo vệ toàn diện.

Chào đón 2023, với việc tập trung vào tìm kiếm hành vi và thói quen sử dụng sản phẩm, những nhu cầu lớn chưa được đáp ứng của người tiêu dùng, với việc kết nối với các chuyên gia hàng đầu trên thế giới, đầu tư vào chiều sâu đội ngũ nhân sự, chúng tôi tin tưởng R&D sẽ luôn là trụ cột dẫn dắt các phát kiến mới, để lại những dấu ấn mạnh mẽ trong lòng người tiêu dùng với những sản phẩm ngon, đủ dinh dưỡng, tiện lợi và giá cả hợp lý.

Câu chuyện của MASAN CONSUMER (Tiếp theo)

Chinh phục đỉnh cao – Dẫn đầu phát kiến (Tiếp theo)

Hiện diện muôn nơi cho tất cả mọi người

Masan Consumer vận hành một trong những mạng lưới phân phối thực phẩm và đồ uống lớn nhất tại Việt Nam. Điều này mang lại lợi thế cạnh tranh đáng kể, như khả năng cung cấp hàng hóa cho người tiêu dùng một cách hiệu quả trong khi giảm được chi phí vận chuyển. Điều này rất quan trọng vì gần 70% dân số Việt Nam hiện sinh sống ở vùng nông thôn và ngành bán lẻ vẫn phụ thuộc chủ yếu vào kênh bán hàng truyền thống. Từ năm 2020 người tiêu dùng có sự chuyển đổi lớn từ kênh bán hàng truyền thống sang kênh bán hàng hiện đại. Điều này thể hiện rõ do tình hình đại dịch Covid-19 xảy ra đồng thời cũng do xu thế đô thị hóa tại các vùng nông thôn. Chúng tôi tin rằng chúng tôi đã định vị đúng để có được lợi thế từ xu hướng tiêu dùng này vì chúng tôi là một phần của The CrownX Corporation, nền tảng bán lẻ - tiêu dùng của Tập đoàn Masan. CrownX là chủ sở hữu của một trong những nhà bán lẻ hiện đại và lớn nhất Việt Nam, Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp WinCommerce ("WCM", đơn vị điều hành hệ thống siêu thị WinMart và các cửa hàng nhỏ WinMart+). Chúng tôi không mong đợi nhận được bất kỳ lợi thế thương mại đặc biệt nào, nhưng chúng tôi có được sự tiếp cận người tiêu dùng mọi lúc mọi nơi và củng cố chiến lược tăng thị phần trong kênh bán hàng hiện đại.

Masan Consumer hiện là một trong số ít các công ty ở Việt Nam sở hữu hệ thống phân phối cho cả ngành thực phẩm lẫn đồ uống. Chúng tôi đã phát triển các điểm bán lẻ lên khoảng 300.000 điểm, trong đó có 194.000 điểm cho tất cả các dòng hàng do Masan Consumer sản xuất và kinh doanh với gần 2.700 nhân viên bán hàng. Mạng lưới rộng lớn này cho thấy sức mạnh của mạng lưới phân phối của chúng tôi ở vùng nông thôn, nơi chúng tôi có chiến lược bao phủ và tiếp cận thị trường mạnh mẽ nhất, và đồng thời giúp chúng tôi có được tốc độ tiếp cận thị trường nhanh hơn khi tung ra các sản phẩm mới và các chương trình khuyến mãi.

Với danh mục sản phẩm đa dạng và phong phú, chúng tôi trở thành giải pháp "một đầu mối" cho khoảng 196 nhà phân phối, 100 đại lý chuyên mặt hàng bia và 188 đại lý cho loại bình nước Vĩnh Hảo 20L để có thể đáp ứng các nhu cầu cơ bản hàng ngày của người tiêu dùng Việt Nam, cho phép chúng tôi xây dựng mối quan hệ lâu dài và thân thiết với các nhà phân phối. Hơn nữa, 8 trung tâm phân phối của chúng tôi được đặt ở những địa điểm chiến lược có khả năng phân phối các sản phẩm thực phẩm và đồ uống trong ngày đến từng nhà phân phối trên toàn quốc. Điều này cũng mang lại cho chúng tôi khả năng độc đáo trong việc thử nghiệm các sản phẩm mới một cách hiệu quả và tiết kiệm chi phí trên khắp Việt Nam. Đồng thời chúng tôi cũng có thể tận dụng các trung tâm phân phối này trong việc phát triển ngành hàng mới-ngành hàng hóa mỹ phẩm chăm sóc cá nhân và gia đình.

Trước tình hình đại dịch cũng như thói quen mua sắm thay đổi của số đông khách hàng, chúng tôi đã từng bước thiết lập nền tảng E-Commerce và tập trung phát triển mạnh trong năm 2022. Hệ thống này cho phép chúng tôi đẩy mạnh khâu phân phối trực tuyến để các sản phẩm được giao đến người tiêu dùng ở bất cứ đâu trong thời gian nhanh nhất.

Với sự sáp nhập của WCM vào công ty mẹ Masan Consumer Holdings để thành lập The CrownX Corporation, chúng tôi hiện là một phần của nền tảng bán lẻ tiêu dùng với trên 3.000 cửa hàng, chúng tôi không mong đợi nhận được bất kỳ lợi thế thương mại đặc biệt nào so với các công ty FMCG khác trên thị trường vì chúng tôi tin rằng điều quan trọng là sản phẩm của chúng tôi có thể tự mình đứng vững và chiến thắng. Nhưng ít nhất chúng tôi có thể đảm bảo sản phẩm của chúng luôn có mặt tại tất cả các kênh phân phối, hiểu rõ hơn về người tiêu dùng để phục vụ người tiêu dùng tốt hơn.

Nhà máy sản xuất đẳng cấp thế giới



Chúng tôi tin rằng chất lượng sản phẩm và dịch vụ đóng vai trò rất quan trọng trong việc phát triển thương hiệu và thu hút người tiêu dùng. Niềm tin này thúc đẩy Masan Consumer không ngừng nghiên cứu, đầu tư và áp dụng các công nghệ cao và thiết bị hiện đại tự động hóa, giảm chi phí nhân công, tiết kiệm năng lượng để đáp ứng nhu cầu sản xuất, duy trì lợi thế cạnh tranh đồng thời cung ứng những sản phẩm có chất lượng vượt trội cho người tiêu dùng Việt Nam.

2022 là một năm đầy khó khăn do phục hồi chậm sau đại dịch Covid-19 và chiến tranh Nga - Ukraine kéo dài, lạm phát tăng dẫn tới việc giảm tiêu dùng do người dân thắt chặt chi tiêu; vật tư thiết bị tăng giá trên toàn cầu và tiến độ giao hàng dài hơn từ 1,5 tới 3 lần so với giai đoạn 2020 trở về trước. Tuy vậy, với sự nỗ lực của toàn thể Ban Lãnh đạo và tập thể nhân viên, chúng tôi đã biến giai đoạn khó khăn này thành cơ hội để tìm kiếm các giải pháp tiết kiệm chi phí và rút ngắn thời gian để đảm bảo hiệu quả đầu tư, qua đó để sản xuất các sản phẩm chất lượng cao với chi phí hợp lý tới tay người tiêu dùng.

Các dây chuyền sản xuất đầu tư mới từ 2021-2022 đã hoàn thành và đưa vào vận hành theo đúng kế hoạch trong năm 2022. Nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu thụ tương ớt ngày càng gia tăng - đặc biệt tại các kênh quán (HORECA), chúng tôi đã nâng cấp dây chuyền tương ớt tự động hóa với công suất 30-35 tấn/ngày. Ngoài ra, dây chuyền sản xuất sữa hộp dinh dưỡng B'fast cũng được nâng cấp lên công suất 12-12,5 triệu hộp/tháng. Các sản phẩm thịt chế biến đang là ngành hàng mũi nhọn của Masan Consumer, chúng tôi đã hoàn thành và cho đi vào hoạt động nhà máy chế biến thịt tại Hà Nam với công suất chế biến xúc xích thanh trùng và tệt trùng lên đến trên 14.000 tấn/năm; các

dây chuyền chế biến khô gà, khô heo có công suất hoạt động 210 tấn/năm cũng đã được vận hành xuyên suốt, cung cấp một lượng hàng lớn ra thị trường đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng.

Trong năm 2023, chúng tôi tiếp tục đầu tư các nhà máy và dây chuyền sản xuất, nhanh chóng hoàn thành đưa vào sử dụng nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường với các sản phẩm mới như: 1 dây chuyền sản xuất sữa trái cây B'fast có thể sản xuất được cả sữa hạt/sữa cacao công suất 12-12,5 triệu hộp/tháng- dự kiến hoàn thành Q1/2023 cho sản phẩm sữa hạt/sữa cacao và Q3/2023 sẽ là sữa trái cây; Chúng tôi tiếp tục tăng công suất dây chuyền sản xuất tương ớt số 3 tại nhà máy ở Bình Dương lên 2.400 tấn/tháng và dự kiến hoàn thành trong Q3/2023. Ngoài ra, các sản phẩm mới của các ngành gia vị (mayonnaise, sa tế, sốt nấu...), nước giải khát (đóng lon), ngành chăm sóc cá nhân như sữa tắm, sữa rửa mặt, dầu gội... đang được chuẩn bị và thực hiện để đáp ứng mục tiêu kinh doanh năm 2023 của Công ty.

Bên cạnh đó, Masan Consumer đang tích cực trong việc sử dụng năng lượng sạch, thông qua các dự án: chuyển đổi các xe nâng tại các nhà máy sang chạy điện; Mồi đầu tư điện mặt trời áp mái tại các nhà máy phía Nam có thêm mục tiêu tiết kiệm chi phí sử dụng điện bên cạnh thân thiện với môi trường.



Chúng tôi tin rằng chất lượng sản phẩm và dịch vụ đóng vai trò rất quan trọng trong việc phát triển thương hiệu và thu hút người tiêu dùng

Câu chuyện của MASAN CONSUMER (Tiếp theo)

Chinh phục đỉnh cao – Dẫn đầu phát kiến (Tiếp theo)



Đội ngũ nhân sự “Kiên định phụng sự Người tiêu dùng”

Masan Consumer được lãnh đạo bởi các chuyên gia tài năng trong và ngoài nước, đã từng có thành tích trong việc xây dựng nền tảng kinh doanh bền vững và các thương hiệu mang tính biểu tượng tại các thị trường mới nổi. Nhiều lãnh đạo của chúng tôi cũng đồng thời là các cổ đông ủng hộ văn hóa doanh nhân với tinh thần “nói được làm được”. Để tiếp tục phát huy những thành tích đã đạt được, Masan nỗ lực hết mình để trở thành nơi làm việc được yêu thích nhất Việt Nam, xây dựng văn hóa đam mê phụng sự người tiêu dùng và đặt người tiêu dùng làm trọng tâm.

Với chiến lược đặt con người là trọng tâm trong mọi hoạt động của tổ chức, chúng tôi tin rằng tài sản quý giá nhất của Công ty chính là con người. Chúng tôi tự hào là một trong những nơi làm việc tốt nhất Việt Nam, có tầm nhìn dài hạn nhằm thu hút những tài năng và là nơi làm việc khiến mọi nhân viên có thể xây đắp tương lai của họ. Sứ mệnh của chúng tôi không chỉ là cải thiện cuộc sống của người tiêu dùng mà còn xây dựng và phát triển thể hệ doanh nhân lãnh đạo tiếp theo. Để làm được điều này, Bộ phận Nhân sự của chúng tôi tập trung vào bốn lĩnh vực:

- » Xây dựng đội ngũ nhân sự mạnh và chuyên nghiệp nhằm phục vụ cho sự phát triển của Công ty tại thời điểm hiện tại và trong tương lai;
- » Xây dựng chiến lược khen thưởng, đảm bảo sự nhất quán giữa mức thưởng với thành tích làm việc và cơ hội phát triển lâu dài. Chúng tôi muốn mọi nhân viên đóng góp vào thành công của Công ty sẽ nhận được thành quả tài chính tương xứng. Đó là lý do tại sao chúng tôi cam kết tạo mọi cơ hội cho mỗi cá nhân có điều kiện được đầu tư cho tương lai của mình;
- » Xây dựng Hệ thống Quản trị Nhân sự đơn giản, dễ sử dụng và mang lại hiệu quả cao. Thông qua đó giúp nhân viên có thể tối ưu hóa năng lực và tiềm năng cá nhân, tập trung cho các hoạt động phát triển Công ty;
- » Xây dựng văn hóa chiến thắng để các nhân tài có thể cùng nhau thành công khi phát triển năng lực lãnh đạo cũng như tinh thần chiến thắng.



Với chiến lược đặt con người là trọng tâm trong mọi hoạt động của tổ chức, chúng tôi tin rằng tài sản quý giá nhất của Công ty chính là con người.

Năm 2022, Bộ phận Nhân sự đã đạt được những bước tiến sau:

- » Tiếp tục hoàn thiện và đạt kết quả tốt với mô hình “Nhân sự đối tác chiến lược” và “Nhân sự phụ trách riêng cho từng bộ phận phòng ban” cùng đội ngũ nhân sự thực sự hiểu biết và chia sẻ cùng với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- » Áp dụng hiệu quả quy trình “Đánh giá hiệu quả công việc” đồng nhất trong tất cả các phòng ban và công ty thành viên. Đã có 5.211 nhân viên trong toàn Công ty tham gia hoạt động “Đánh giá hiệu quả công việc” trong năm 2022 vừa qua;
- » Trở thành nơi thu hút, nuôi dưỡng những khát vọng và tài năng. Trong năm 2022, Masan Consumer đã thu hút được 15 nhân sự cấp quản lý từ các doanh nghiệp nổi tiếng khác trong thị trường. Bên cạnh đó, cùng với các công ty thành viên, chúng tôi lần đầu tiên triển khai chương trình “Nhân tài trẻ Marketing” và “Kỹ sư trẻ Masan” với nhiều cơ hội nghề nghiệp dành cho các bạn trẻ có tiềm năng cao để đào tạo và phát triển cho đội ngũ lãnh đạo trong tương lai;
- » Tiến hành việc đánh giá đội ngũ nhân viên và tìm ra các nhân tài nội bộ. Công ty đã thiết kế chương trình đào tạo, phát triển và nuôi dưỡng đội ngũ kế cận và kế hoạch kế thừa cho các vị trí trọng yếu; Việc áp dụng mô hình trên đã tạo điều kiện cho đội ngũ nhân viên ngoài việc được trang bị các kỹ năng chuyên môn, còn được coaching, chia sẻ kinh nghiệm từ các quản lý trực tiếp cũng như cọ xát trên thực tế công việc. Trong năm 2022, đã có 379 nhân viên được đề bạt đáp ứng các yêu cầu công việc đặt ra;
- » Trong khuôn khổ chương trình “Kết nối với các trường Đại học”, chúng tôi tham gia các sự kiện “Career Talk – Định hướng nghề nghiệp” dành cho các sinh viên năm cuối đại học ngay tại các trường đại học như Đại học Bách khoa, Đại học Kinh tế, Đại học Hồng Bàng, Đại học Sư phạm Kỹ thuật, Đại học Ngoại thương,...

Tổ chức các buổi hội thảo tư vấn trực tuyến để các quản lý cấp cao của Công ty theo từng phòng ban với những chủ đề khác nhau đã chia sẻ, định hướng cho gần 2.000 lượt sinh viên về những kiến thức chuyên môn và cả những trải nghiệm từ thực tế làm việc trong một môi trường năng động và phát triển như Masan;

- » Năm 2022, chúng tôi tổ chức 508 khóa huấn luyện với 84.561 giờ huấn luyện thông qua các buổi chia sẻ với giáo trình được biên soạn gắn liền với thực tiễn và nhu cầu kinh doanh của Masan. Đã có 8.993 lượt học viên là lãnh đạo cao cấp, nhân tài và nhân viên thuộc tất cả các công ty trực thuộc Masan Consumer tham dự. Các chương trình tập trung phát triển xây dựng nên một đội ngũ kế thừa tiềm năng, với tinh thần chiến thắng, đủ tự tin để đảm nhận những nhiệm vụ được giao.
- » Đánh dấu cột mốc 20 năm công ty phụng sự người tiêu dùng Việt Nam (18/12/2002 – 18/12/2022), bên cạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh của các ngành hàng, công ty đã tổ chức chuỗi các hoạt động gắn kết dành cho cán bộ nhân viên trải dài trong nhiều tháng như cuộc thi tài nấu ăn với gia vị Chin-Su, hội diễn văn nghệ toàn quốc, tuần lễ nhân viên khối văn phòng tham gia đồng hành cùng khối kinh doanh để phụng sự người tiêu dùng, lễ kỷ niệm vinh danh các nhân viên có đóng góp qua 20 năm, các nhân viên tài năng trẻ cam kết đồng hành cùng Công ty trong tương lai.
- » Masan Consumer cam kết trở thành nơi làm việc mà các tài năng luôn được nồng nhiệt chào đón và tạo điều kiện để phát huy tối đa tiềm năng của mình. Từ đó, Masan Consumer sẽ đạt được mục tiêu lâu dài một cách bền vững.



Masan nỗ lực hết mình để trở thành nơi làm việc được yêu thích nhất Việt Nam.

Doing well by doing good



Masan Consumer là một trong những doanh nghiệp FMCG hàng đầu tại Việt Nam. Cam kết của chúng tôi là hàng ngày, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người tiêu dùng Việt với các sản phẩm giá cả hợp lý và có mặt tại mọi nơi.

Trên tinh thần đó, chúng tôi đã phấn đấu để trở thành một doanh nghiệp phát triển bền vững với mục tiêu đảm bảo các đối tác đều nhận được lợi ích từ hoạt động kinh doanh của chúng tôi. Cũng như đối với các công ty khác của Tập đoàn Masan, công ty mẹ của chúng tôi, Masan Consumer cũng xác định phát triển bền vững là một phần không thể thiếu trong chiến lược của chúng tôi. Chúng tôi không những mang đến những nhu yếu phẩm mang lại giá trị cho người tiêu dùng mà còn đóng góp vào việc phát triển xã hội và bảo tồn môi trường.

Phát kiến mới

Sản phẩm đột phá

Chúng tôi tin “Doing well by doing good” chính là tôn chỉ thôi thúc những con người có chung niềm tin theo đuổi sứ mệnh của mình. Tại Masan, “doing good” không chỉ đơn thuần là làm tròn trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR), mà là trách nhiệm của chúng tôi nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người Việt thông qua các sản phẩm và sáng kiến độc đáo.

Chúng tôi thường trăn trở: Làm sao để người tiêu dùng Việt Nam chỉ phải trả một nửa chi phí cho những nhu cầu thiết yếu hàng ngày? Làm sao trẻ em vùng nông thôn được thưởng thức những sản phẩm tiện lợi đầy đủ dinh dưỡng như bạn bè trang lứa nơi thành thị? Làm sao để thu hẹp khoảng cách về năng suất và chất lượng sản phẩm của Việt Nam với thế giới?

Để tìm lời giải đáp cho những câu hỏi đó, chúng tôi đã không ngừng thách thức bản thân để mang đến những gì tốt nhất cho người tiêu dùng thông qua các sản phẩm đột phá thành công trên thị trường. Chúng tôi phát triển sản phẩm với quy mô lớn để mang lại giá thành hợp lý cho người tiêu dùng trong tất cả mọi phân khúc sản phẩm và đầu tư mạnh mẽ cho công nghệ mới.

Vui lòng xem thêm phần “Chinh phục đỉnh cao – Dẫn đầu Phát kiến” để có thêm thông tin chi tiết.

Quản trị thu mua

Nguyên liệu sản xuất chính của Masan Consumer là những nguyên liệu thực phẩm và bao bì đóng gói. Các nguyên liệu chính được sử dụng trong sản xuất gồm bột mì, dầu ăn, cà phê, đường, nước mắm cốt, cá cơm, thịt tươi, rau củ quả tươi, rau củ sấy khô, đậu nành, nước khoáng, các hương liệu và các loại gia vị khác nhau. Ngoài ra, các loại bao bì đóng gói như chai nhựa, chai thủy tinh, thùng carton, nhãn giấy, tô/cốc giấy, màng phức hợp... cũng là các thành phần quan trọng trong chi phí sản xuất sản phẩm của chúng tôi.

Chi phí nguyên liệu nhập khẩu và nguyên liệu có nguồn gốc nhập khẩu trong những năm qua chiếm khoảng 70% tổng chi phí nguyên vật liệu được sử dụng. Nhằm đảm bảo truy xuất nguồn gốc nguyên liệu, chúng tôi có đầy đủ giấy chứng nhận xuất xứ, phân tích, kiểm dịch, chứng nhận nguyên liệu có nguồn gốc từ thực vật không biến đổi gene; các nhà cung cấp trong nước cần có hệ thống kiểm soát chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm, kiểm dịch động vật và các phương pháp canh tác nông nghiệp tốt. Các nhà cung cấp đạt chất lượng trong thời gian dài sẽ được đánh giá là “nhà cung cấp đã được phê duyệt” và sẽ được cam kết hợp tác theo hợp đồng hàng năm.

An toàn lao động

Nhân viên là tài sản quý giá nhất của chúng tôi. Chúng tôi cam kết đảm bảo chất lượng cuộc sống cho toàn thể nhân viên được thể hiện qua các chính sách an toàn lao động hiệu quả. Chúng tôi chịu trách nhiệm cung cấp cho nhân viên các thiết bị bảo hộ lao động, các biện pháp giữ an toàn và vệ sinh môi trường tốt để làm việc. Chúng tôi cũng thường xuyên thực hiện huấn luyện đội ngũ nhân viên về các hành vi phù hợp an toàn lao động cho bản thân và cho người khác, và áp dụng kiến thức này trong cuộc sống hàng ngày.

Trong năm 2022, trong tình hình sản xuất khó khăn nhưng chúng tôi đã cố gắng thực hiện tổ chức đào tạo 34.857 giờ huấn luyện an toàn vệ sinh lao

Năm 2022 đầy thách thức do biến động của thế giới như chiến tranh giữa Nga - Ukraine, chi phí tàu biển tăng vọt ở Q1/2022 làm một số nguồn nguyên liệu ảnh hưởng trầm trọng. Ngoài việc luôn tuân thủ chất lượng nguyên vật liệu, đảm bảo truy xuất nguồn gốc xuất xứ, chúng tôi luôn bám sát thị trường và quản lý rủi ro để đảm bảo CHẤT - LƯỢNG - CHI PHÍ HỢP LÍ.

Ngoài Hedging (quản lý rủi ro tăng giá nguyên vật liệu đầu vào) để đảm bảo giá thành sản xuất ổn định, chúng tôi luôn hướng tới phát triển cùng các nhà cung cấp chiến lược, cùng họ đi theo thị trường theo nguyên tắc “cùng nhau chiến thắng” (“win-win”). Bên cạnh đó, áp dụng công nghệ vào quá trình vận hành để đảm bảo chính xác, thông tin minh bạch giữa phòng ban và nhà cung cấp như hệ thống eOffice và Website đăng ký cho nhà cung cấp giao hàng.

Masan Consumer tin rằng với một mạng lưới các đối tác, nhà cung cấp chiến lược nội địa, khu vực và toàn cầu đảm bảo Công ty không phụ thuộc vào bất kỳ một nhà cung cấp nào theo yêu cầu của mình. Chất lượng và nguồn cung nguyên vật liệu đầu vào ổn định là yếu tố bắt buộc để Công ty có thể mang đến các sản phẩm có chất lượng cao nhất cho người tiêu dùng.

động, PCCC, sơ cấp cứu, ATVSTP...cho hơn 8.268 lượt nhân viên. Bên cạnh huấn luyện nâng cao tri thức, chúng tôi đã cải tiến nâng cấp, bao che thiết bị truyền động, lắp đặt máy móc mới, dây chuyền sản xuất hiện đại tại các nhà máy, cải tạo nhà xưởng giúp giảm tối đa nguy cơ mất an toàn cho tất cả các nhân viên.

Các nhà máy của chúng tôi đạt các tiêu chuẩn về sản xuất HACCP, ISO 9001 (Hệ thống quản lý chất lượng), ISO 22000 (Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm) và SA8000 (Chứng nhận hệ thống trách nhiệm xã hội), BRC, FSSC, HALAL, ISO 14001, ISO 45001 (Chứng nhận hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe người lao động).

Doing well by doing good (Tiếp theo)

Bền vững về nhân lực

Tổng số CBCNV

5.211

nhân viên

Những thành tựu của Masan đều được tạo nên từ tài sản quý giá nhất của Công ty - Nguồn nhân lực. Vì lẽ đó, chúng tôi cam kết thu hút và phát triển nhân tài, đồng thời đào tạo và truyền cảm hứng để họ cảm thấy tự hào khi là một thành viên của cộng đồng Masan. Chúng tôi tạo ra một môi trường làm việc công bằng và bình đẳng để duy trì một văn hóa công ty thúc đẩy thành công.

Với mục tiêu đó, chúng tôi tự hào trở thành một trong những nơi làm việc tốt nhất Việt Nam. Mục tiêu nâng cao đời sống vật chất tinh thần của người Việt Nam, bên cạnh sứ mệnh phụng sự người tiêu dùng, còn

hướng đến những nhân viên nội bộ của chúng tôi. Chúng tôi tạo ra môi trường lao động hấp dẫn, tạo cơ hội việc làm, đóng góp vào sự phát triển chung về an sinh xã hội tại các địa phương nơi riêng và cả nước nói chung.

Tính đến hết ngày 31/12/2022, Masan Consumer có 5.211 cán bộ công nhân viên, gồm 3.329 nam (64%) và 1.882 nữ (36%) và đội ngũ này được đào tạo bài bản và có trình độ chuyên môn cao.

Tình hình nhân sự của Masan Consumer phân theo trình độ như sau:

Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ
Trên Đại học	52	1%
Đại học	1.829	35,1%
Cao đẳng	578	11,1%
Trung cấp	438	8,4%
PTTH	610	11,7%
PTCS	1.704	32,7%



Ghi chú: Tỷ lệ nhân viên có trình độ học vấn từ Trung cấp trở xuống phần lớn bao gồm lao động trực tiếp của các nhà máy, kho hàng, lái xe, tạp vụ.

“

Chúng tôi tạo ra một môi trường làm việc công bằng và bình đẳng để duy trì một văn hóa công ty thúc đẩy thành công.



Hiện tại, chúng tôi có các nhà máy tại 10 tỉnh thành trên cả nước, bao gồm Thành phố Hồ Chí Minh, Phú Quốc, Bình Dương, Đồng Nai, Bình Thuận, Ninh Thuận, Nghệ An, Hải Dương, Hậu Giang và Quảng Ninh. Nhằm tạo điều kiện phát triển cho địa phương, chính sách nhân sự của chúng tôi luôn ưu tiên tuyển dụng lao động địa phương và thường xuyên đào tạo đội ngũ nhân sự để đáp ứng các nhu cầu đa dạng của ngành.

Doing well by doing good (Tiếp theo)

Bền vững về nhân lực (Tiếp theo)

Chính sách nhân sự của chúng tôi tuân thủ các quy định trong Bộ Luật Lao động nhằm tạo điều kiện làm việc tốt nhất cho nhân viên:

Chế độ làm việc & đảm bảo việc làm Công ty cam kết tạo việc làm cho người lao động thông qua việc định hướng phát triển Doanh nghiệp, mở rộng thị phần của Công ty. Masan Consumer tổ chức nguồn nhân lực một cách tối ưu nhất và cam kết luôn tạo điều kiện để nhân viên phát triển và thăng tiến trong nghề nghiệp. Để giải quyết việc làm cho gần 5.211 lao động, Ban Tổng Giám đốc Công ty luôn tìm cách đa dạng hoá ngành nghề, tìm kiếm những khách hàng tiềm năng, những đối tác mới trong và ngoài nước, mở rộng thị trường kinh doanh;

Nghỉ phép, Lễ, Tết Nhân viên được nghỉ lễ và Tết theo quy định của Bộ Luật Lao động và được hưởng nguyên lương. Những nhân viên làm việc đủ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm;

Điều kiện làm việc Các văn phòng của Masan Consumer được thường xuyên mở rộng và nâng cấp với trang thiết bị hiện đại và trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động. Công ty cam kết tạo ra một môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện cho tất cả nhân viên để khuyến khích năng suất và sáng tạo;

Chế độ lương Công ty thực hiện việc chi trả lương cho nhân viên dựa vào cấp công việc của nhân viên, năng lực, chức vụ, thang bảng lương và điều kiện kinh doanh của Công ty. Masan thực hiện xem xét điều chỉnh lương cho CBCNV hàng năm và luôn có sự quan tâm thường xuyên đến thu nhập, đời sống CBCNV;

Chế độ thưởng Nhằm khuyến khích động viên CBCNV trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, Công ty có chính sách thưởng thiết thực hàng năm cho cá nhân và khen thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể có thành tích xuất sắc. Công ty thực hiện khen thưởng xứng đáng, kịp thời cho việc đóng góp tạo ra giá trị, nâng cao hiệu quả trong công việc, phát huy tinh thần sáng kiến cải tiến, tiết giảm chi phí, tăng tính cạnh tranh cho Công ty. Công ty đã ban hành chính sách thưởng bằng cổ phiếu cho các cá nhân xuất sắc, có đóng góp đặc biệt trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh;

Bảo hiểm và phúc lợi

Công ty tham gia đầy đủ chế độ Bảo hiểm xã hội và Bảo hiểm y tế cho tất cả CBCNV. Ngoài ra, Công ty còn mua Bảo hiểm tai nạn 24/24 cho toàn thể CBCNV của Công ty. Với CBCNV cấp chuyên viên trở lên, Công ty còn mua thêm Bảo hiểm sức khoẻ nhằm chăm sóc sức khoẻ của nhân viên thông qua hệ thống bệnh viện trong nước và quốc tế hàng đầu tại Việt Nam.

Chính sách xây dựng và phát triển nguồn nhân lực

Chúng tôi áp dụng các chính sách tốt nhất giúp Công ty luôn thu hút và giữ được các nhân sự.

Tuyển dụng

Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút nhân sự có năng lực vào làm việc tại Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng kinh doanh. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đề ra những tiêu chuẩn bắt buộc riêng. Tuy vậy, tất cả các chức danh đều phải đáp ứng yêu cầu cơ bản như: trình độ chuyên môn, năng lực, tinh thần làm chủ, học hỏi, sáng tạo. Đối với các vị trí quan trọng, các yêu cầu tuyển dụng khá khắt khe, với các tiêu chuẩn kinh nghiệm công tác, khả năng lãnh đạo, tinh thần doanh nhân... Ngoài lực lượng sẵn có tại đơn vị, Công ty cũng chú trọng bổ sung nguồn nhân lực có chất lượng cao để ngày càng phát triển bộ máy nhân sự đáp ứng kịp thời sự đòi hỏi của quá trình cạnh tranh và phát triển;

Đào tạo

Masan Consumer luôn luôn ý thức rằng con người là tài sản quý giá của doanh nghiệp và để phát huy hiệu quả nguồn vốn quý này, Công ty kết hợp chặt chẽ đến vấn đề đào tạo, phát triển nhân viên, luôn tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các khoá huấn luyện nội bộ và bên ngoài để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, học tập những kỹ năng mới cần thiết cho nhân viên để phát triển năng lực công tác nhằm đáp ứng yêu cầu công việc hiện tại cũng như trong tương lai của Công ty. Công ty đài thọ 100% chi phí học tập cũng như chế độ lương trong thời gian học tập; Các chương trình và nội dung khóa học được thiết kế riêng biệt, phù hợp với từng cấp bậc và nhu cầu học hỏi, nâng cao kỹ năng và nghiệp vụ của nhân viên qua đó không chỉ đáp ứng nhu cầu của Công ty, mong đợi của nhân viên mà còn từng bước hình thành một thể hệ lãnh đạo kế cận cho Công ty;

Giữ gìn nhân tài

Chiến lược nhân tài của chúng tôi rất rõ ràng, bao gồm: Công ty cho nhân viên được trải nghiệm và lãnh đạo, đánh giá nhân viên theo năng lực thực tế, thường xuyên đào tạo kỹ năng chuyên môn lẫn kỹ năng mềm và đảm bảo chất lượng cuộc sống của nhân viên. Chúng tôi còn có các kế hoạch huấn luyện dài hạn nhằm chuẩn bị hành trang cho các nhân viên giỏi trở thành những nhà lãnh đạo tương lai.

Doing well by doing good (Tiếp theo)

Bền vững về môi trường

20%

Tổng diện tích khuôn viên được dành cho trồng cây xanh

Tại Masan, chúng tôi luôn nghiêm túc đánh giá các tác động đến môi trường. Chúng tôi đảm bảo các cơ sở sản xuất đáp ứng các tiêu chuẩn về môi trường nhưng vẫn đảm bảo chất lượng sản phẩm. Do đó, các biện pháp xử lý chất thải và sử dụng tài nguyên bền vững là yêu cầu bắt buộc trong tất cả nhà máy chúng tôi. Khi bắt đầu lên kế hoạch cho bất kỳ dự án mới nào, chúng tôi luôn tính toán trước các ảnh hưởng đến môi trường xung quanh, từ đó lên các phương án bảo vệ môi trường phù hợp trước khi thực hiện dự án.

Công việc kinh doanh của chúng tôi tuân thủ tuyệt đối các quy định của pháp luật Việt Nam và địa phương về môi trường, như thực hiện các biện pháp đánh giá, giám sát và bảo vệ môi trường, thường xuyên thực hiện quan trắc môi trường, kiểm định máy móc thiết bị nhà xưởng, phòng cháy chữa cháy và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan nhà nước trong việc kiểm tra và báo cáo định kỳ. Trong quá trình sản xuất, nước thải vệ sinh và nước thải công nghiệp từ các nhà máy của chúng tôi được xử lý theo các quy định chặt chẽ trong nước và quốc tế. Để đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành, chúng tôi đã lắp đặt các trang thiết bị bảo vệ môi trường, tái chế chất thải trong trường hợp có thể, bao gồm chất thải rắn, lỏng và khí.

Bộ phận Pháp chế và Tuân thủ của chúng tôi kết hợp với Bộ phận An toàn, Sức khỏe và Môi trường (SHE) có trách nhiệm giám sát việc tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường trên toàn quốc.

Ngoài ra, bộ phận kỹ thuật của từng công ty con của chúng tôi đã tiến hành thử nghiệm mẫu chất thải

định kỳ để giám sát việc tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường. Chúng tôi hoàn toàn tự tin về việc tuân thủ tất cả các khía cạnh trọng yếu của các quy định về môi trường tại Việt Nam. Ngoài ra, chúng tôi cũng đáp ứng được tất cả các quy định nghiêm ngặt từ các khách hàng quốc tế lẫn các đơn vị quản lý hàng hóa nhập khẩu ở nước ngoài.

Năm 2022, chúng tôi tập trung phát triển giải pháp kỹ thuật để không ngừng cải thiện các hệ thống xử lý nước xả thải tại đầu nguồn, xử lý khí thải đảm bảo các chỉ tiêu luôn đáp ứng năng lực vận hành của các Hệ thống xử lý nước thải và tuân thủ pháp luật môi trường Việt Nam. Ngoài ra, tại các nhà máy chính của chúng tôi, 20% tổng diện tích khuôn viên được dành cho trồng cây xanh để đảm bảo nơi làm việc xanh – thân thiện môi trường.

Chúng tôi cũng chuyển đổi và cập nhật thành công hệ thống quản lý An toàn và Sức khỏe từ tiêu chuẩn ISO 18000 lên phiên bản mới ISO 45001 bên cạnh duy trì các tiêu chuẩn về môi trường ISO 14001 nâng cao hiệu quả quản lý.

“

Do đó, chúng tôi tin rằng Công ty chúng tôi là doanh nghiệp hàng đầu trong nước về đáp ứng các tiêu chuẩn về môi trường trong ngành.

“

Chúng tôi đảm bảo các cơ sở sản xuất đáp ứng các tiêu chuẩn về môi trường nhưng vẫn đảm bảo chất lượng sản phẩm.

Nguồn nước

Tại Masan, bảo vệ tài nguyên nước là một trong những vấn đề được ưu tiên. Chính sách sử dụng và bảo vệ tài nguyên nước có trách nhiệm được chúng tôi thực hiện bằng cách áp dụng những giải pháp công nghệ tiên tiến, nhờ vậy, chúng tôi có thể quản lý nguồn nước hiệu quả hơn bao giờ hết.

Chúng tôi hướng đến mục tiêu xây dựng được hệ thống xử lý nước thải tốt nhất. Điều đó được chứng minh qua mức đầu tư lớn của chúng tôi vào các hệ thống xử lý nước thải và áp dụng các quy chuẩn khắt khe nhất để giám sát những tác động của hoạt động nhà máy đến môi trường xung quanh.

Chúng tôi đã đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải hiện đại do đối tác Hà Lan thiết kế tại các nhà máy ở Bình Dương, Hải Dương và Nghệ An. Tất cả các mẫu nước thải đầu ra đều đạt tiêu chuẩn loại A – tiêu chuẩn cao nhất Việt Nam.

Masan Consumer cũng là một trong những đơn vị tiên phong trong minh bạch hóa quy trình xử lý nước thải tự động, báo cáo trực tiếp và liên tục với Sở Tài nguyên và Môi trường Bình Dương.

Năng lượng sạch và tái tạo

Môi trường toàn cầu đang chịu những tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu và một quốc gia có bờ biển trải dài như Việt Nam sẽ chịu những tác động bất lợi nhất. Chúng tôi cam kết giảm khí thải carbon thông qua việc tiết kiệm năng lượng và tối ưu hóa nguồn lực hiện có của chúng tôi.

Tại Masan Consumer, chúng tôi đã thực hiện chương trình “Ý tưởng tiết kiệm năng lượng” và đã đạt được những thành quả như sau:

- » Tối ưu hóa quy trình sản xuất, giảm thiểu năng lượng tiêu thụ bằng cách như tận dụng nhiệt bị mất đi trong quá trình chiên và vô trùng sản phẩm, tránh sử dụng các quy trình làm thay đổi nhiệt, áp dụng các công nghệ tiết kiệm năng lượng.
- » Huấn luyện nhân viên về lợi ích của thói quen tiết kiệm điện bằng việc thường xuyên vệ sinh

máy móc, dụng cụ nhằm đạt được thành phẩm đầu ra tốt nhất và giảm thiểu hư hỏng, tích cực sử dụng điện sản sinh từ tự nhiên hơn dùng máy phát điện, tiết kiệm nước và tăng cường sử dụng nguyên liệu tái chế.

- » Chúng tôi áp dụng công nghệ biogas từ trấu và mùn cưa để tạo năng lượng cho toàn bộ nhà máy. Đây là một nguồn năng lượng không những thân thiện với môi trường, chi phí thấp mà còn giúp tạo việc làm và tăng thu nhập cho người dân địa phương.

Trong năm 2022, chúng tôi đã sử dụng hơn 102 triệu tấn hơi từ việc đốt lò hơi chạy bằng dầu DO hoặc Biomass (từ mùn cưa, vỏ trấu...). Chúng tôi cũng đã tiêu thụ 45 triệu Kw điện. Chúng tôi tin rằng những sáng kiến trên giúp cho các nhà máy nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng và bảo vệ môi trường.

Doing well by doing good (Tiếp theo)

Trách nhiệm xã hội

Nâng cao đời sống cộng đồng

Tại Masan Consumer, chúng tôi tập trung vào các cơ hội phát triển con người, thúc đẩy những thay đổi tích cực trong xã hội và chia sẻ với tất cả các đối tác về giá trị của phát triển và tăng trưởng bền vững.

Hưởng ứng đợt vận động “Vi biển đảo quê hương – Vì tuyến đầu Tổ quốc” của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam – Thành phố Hồ Chí Minh năm 2022, Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan đã ủng hộ 5 tỷ đồng để tạo nguồn lực, điều kiện tổ chức các hoạt động ý nghĩa như: “Tổ chức đoàn đại biểu trực tiếp đi thăm, động viên cán bộ, chiến sĩ và Nhân dân tại huyện đảo Trường Sa, Nhà giàn DK1 và các đảo phía Tây Nam Tổ quốc”; “Thực hiện Công trình xây dựng Nhà văn hóa đa năng trên đảo Thuyền Chài B trị giá 40 tỷ đồng”; “Tổ chức thăm hỏi, động viên, tặng quà các đơn vị huấn luyện chiến sĩ mới nhập ngũ năm 2022”; “Tổ chức Chương trình Nghĩa tình Biên Cương, thực hiện Công trình nước ngọt vùng biên, trao tặng nhà tình thương cho đồng bào dân tộc thiểu số tại các vùng

biên giới các tỉnh miền Trung”; “Chăm lo học bổng và phương tiện sinh kế cho các hộ khó khăn tại các xã, thị trấn có đường biên giới biển thuộc huyện Cần Giờ” cùng nhiều chương trình hoạt động ý nghĩa khác...

Ngày 2/10, huyện miền núi Kỳ Sơn có lượng mưa lớn, cục bộ, làm xuất hiện trận lũ quét lịch sử, gây thiệt hại nặng nề tại xã Tà Cạ và một số địa bàn khác trong huyện. Trận lũ đã làm hơn 100 hộ dân cùng các văn phòng cơ quan chính quyền tại xã Cà Tạ, huyện Kỳ Sơn tỉnh Nghệ An thiệt hại và hư hỏng nặng. Nhằm chia sẻ khó khăn với chính quyền và người dân huyện Kỳ Sơn bị ảnh hưởng do lũ quét, Công ty Masan đã phối hợp cùng Công an tỉnh Nghệ An đã đến thăm hỏi, trao tặng quà là thực phẩm thiết yếu cùng tiền mặt để hỗ trợ chính quyền và bà con với kinh phí 01 tỷ đồng.

Tháng 12/2022, Hội Nông dân Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức Chương trình Tết Nghĩa tình - Xuân Quý Mão nhằm mục đích gây quỹ để tổ chức chăm lo an sinh xã hội cho 4.000 hộ hội viên nông dân nghèo, cận nghèo và hộ có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn thành phố với tổng kinh phí chăm lo năm 2023 dự kiến là 10,21 tỷ đồng. Đồng hành cùng chương trình này, Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan đã đóng góp 2 tỷ đồng hỗ trợ cùng chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh nhằm giúp các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn được đón một mùa Tết ấm áp, đủ đầy.

Cũng trong chương trình chăm lo Tết cho bà con vùng sâu vùng xa, ngày 9/1/2023, Công ty Masan Consumer phối hợp với Tỉnh ủy Nghệ An đã đến thăm và tặng quà Tết cho 600 hộ dân ở 3 huyện vùng núi Nghệ An gồm Tương Dương, Quỳnh Hợp và Tân Kỳ. Tại đây, đại diện Công ty đã gửi quà và bao thư cho bà con đón Tết với tổng ngân sách trên 400 triệu đồng.



Masan Consumer luôn tìm những cơ hội để nâng cao sức khỏe cộng đồng thông qua những hoạt động thiết thực và ý nghĩa.



Chăm lo sức khỏe cộng đồng

Masan Consumer luôn tìm những cơ hội để nâng cao sức khỏe cộng đồng thông qua những hoạt động thiết thực và ý nghĩa.

Năm 2022, Masan Consumer tiếp tục đồng hành cùng với Hội bảo trợ bệnh nhân nghèo Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện chương trình mổ mắt cho 1.000 ca bệnh đục thủy tinh thể có hoàn cảnh khó khăn tại huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận và Huyện Vĩnh Thuận, Thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang. Đây là năm thứ 5 liên tiếp Masan tham gia đồng hành hỗ trợ các chương trình về sức khỏe cộng đồng như mổ tim cho các bé bị bệnh tim bẩm sinh, mổ mắt cho bà con có hoàn cảnh khó khăn tại TP.HCM và các tỉnh thành phía nam.

Doing well by doing good (Tiếp theo)

Giải thưởng



Cam kết phát triển bền vững của chúng tôi đã mang lại những thành quả sau nhiều năm thực hiện, được thể hiện bởi số lượng giải thưởng và bằng khen của các tổ chức đánh giá thương hiệu cả trong và ngoài nước.

TOP

10

Công ty uy tín
Ngành đồ uống
Việt Nam năm 2022

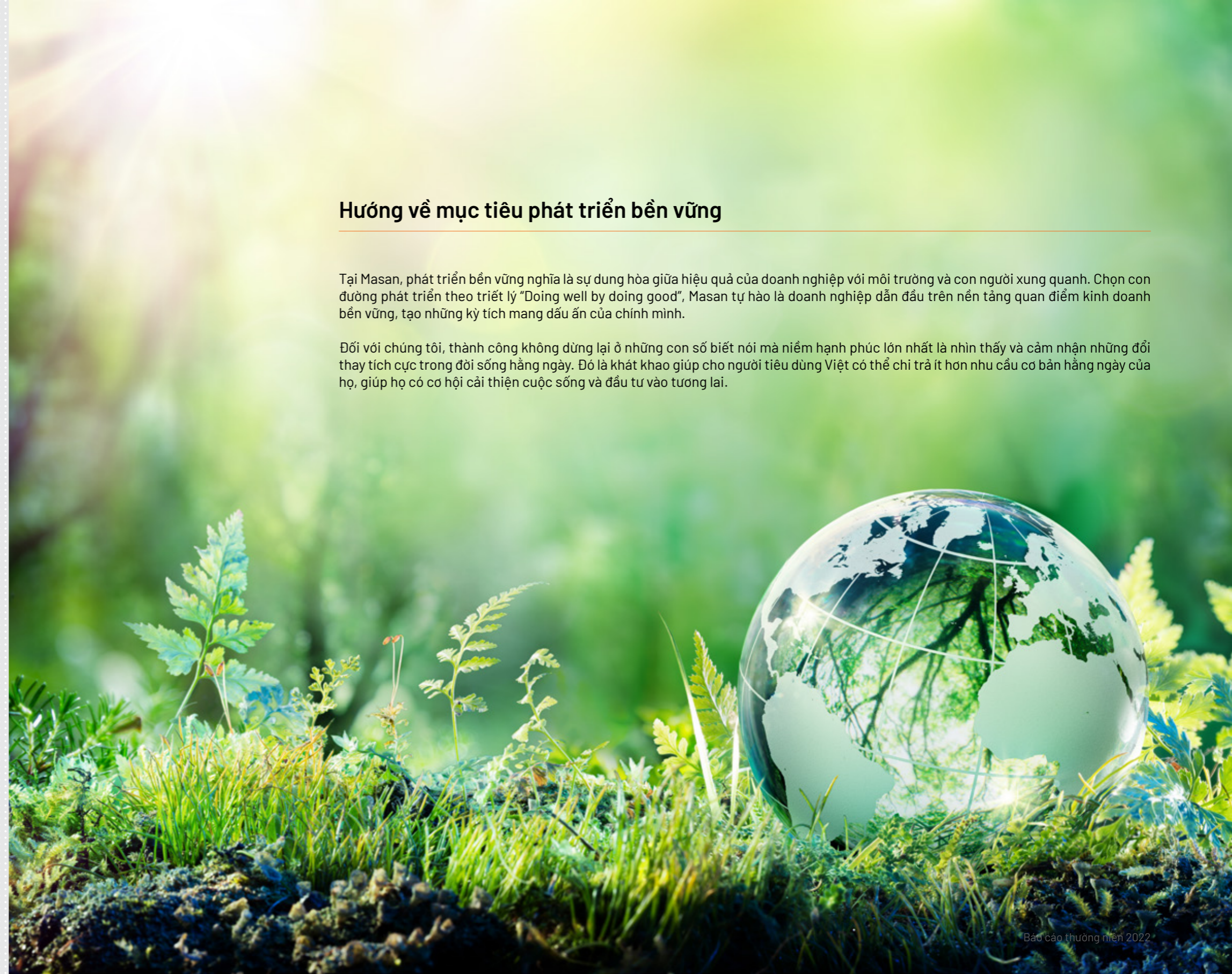
- Masan Consumer tự hào là công ty thực phẩm uy tín nhất Việt Nam năm 2022 lần thứ 5 liên tiếp theo kết quả của Vietnam Report
- Vinacafé Biên Hòa vinh dự đứng trong “Top 10 Công ty uy tín Ngành đồ uống Việt Nam năm 2022” theo Vietnam Report.
- Vinacafé Biên Hòa tiếp tục được công nhận là Thương Hiệu Quốc Gia 2022-2024. Đây là lần thứ 8 liên tiếp (từ 2008 đến 2022) Vinacafé Biên Hòa được vinh danh.



Hướng về mục tiêu phát triển bền vững

Tại Masan, phát triển bền vững nghĩa là sự dung hòa giữa hiệu quả của doanh nghiệp với môi trường và con người xung quanh. Chọn con đường phát triển theo triết lý “Doing well by doing good”, Masan tự hào là doanh nghiệp dẫn đầu trên nền tảng quan điểm kinh doanh bền vững, tạo những kỳ tích mang dấu ấn của chính mình.

Đối với chúng tôi, thành công không dừng lại ở những con số biết nói mà niềm hạnh phúc lớn nhất là nhìn thấy và cảm nhận những đổi thay tích cực trong đời sống hằng ngày. Đó là khát khao giúp cho người tiêu dùng Việt có thể chi trả ít hơn nhu cầu cơ bản hằng ngày của họ, giúp họ có cơ hội cải thiện cuộc sống và đầu tư vào tương lai.



BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH



Báo cáo của Ban Điều hành

Khái quát



Masan Consumer dự kiến năm 2023 sẽ tiếp tục đạt tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận hai con số nhờ tiếp tục chiến lược cao cấp hóa các ngành hàng chính và sự gia tăng đáng kể cơ hội của các ngành hàng trụ cột mới như ngành hàng thịt chế biến và chăm sóc cá nhân và gia đình.

Doanh thu
26.977
tỷ đồng

Lợi nhuận thuần
sau thuế
5.533
tỷ đồng

Năm 2022 kinh tế thế giới được kỳ vọng phục hồi sau đại dịch Covid-19. Tuy nhiên, trái với kỳ vọng, năm 2022 lại đánh dấu bằng một cuộc xung đột mới, lạm phát cao kỷ lục và các thảm họa liên quan đến khí hậu. Đây là một năm “đa khủng hoảng”

Sau cuộc khủng hoảng kinh tế do Covid-19 gây ra vào năm 2020, giá tiêu dùng bắt đầu tăng vào năm 2021 khi các quốc gia dỡ bỏ phong tỏa và các biện pháp hạn chế khác. Các ngân hàng trung ương dự đoán tình trạng lạm phát cao sẽ chỉ là tạm thời khi các nền kinh tế hoạt động bình thường trở lại. Tuy nhiên, cuộc xung đột tại Nga-Ukraine xảy ra vào cuối tháng 2/2022 đã khiến giá năng lượng và lương thực tăng vọt. Nhiều quốc gia hiện đang phải vật lộn với cuộc khủng hoảng chi phí sinh hoạt do tiền lương không theo kịp lạm phát, buộc các hộ gia đình phải siết chặt chi tiêu.

Năm 2022, kinh tế Việt Nam đã có sự phục hồi, tăng trưởng tương đối thành công so với các nước trong khu vực, đặc biệt là khu vực châu Á, với GDP đạt mức 8% (cao hơn kỳ vọng), lạm phát có cao nhưng được kiểm soát ở mức 3,1%.

Trước tình hình kinh tế toàn cầu và trong nước, đặc biệt đối với ngành hàng tiêu dùng nhanh, do người tiêu dùng thắt chặt chi tiêu vì lạm phát, Masan Consumer đã điều chỉnh chiến lược sản xuất và phân phối hàng hóa một cách chặt chẽ hơn. Doanh thu năm 2022 ghi nhận sự chững lại so với 2021 (-2,9%) đạt 26.977 tỷ đồng so với 27.774 tỷ đồng của năm 2021 chủ yếu ảnh hưởng từ 2 ngành hàng thiết yếu Gia vị & thực phẩm tiện lợi do sức tiêu thụ chậm lại.

Đây là những sản phẩm thiết yếu mà người tiêu dùng dự trữ nhiều để đối phó với các đợt phong tỏa do Covid-19 trên toàn quốc vào năm 2021 vì thế đã tạo cơ sở cao khi so sánh với doanh thu năm 2022. Ngành hàng thịt chế biến đạt mức tăng trưởng đột phá với 54,7% nhờ ra mắt sản phẩm mới. Doanh thu ngành hàng nước uống tăng 9% trong năm 2022 nhờ hoạt động tiếp thị gắn kết với người tiêu dùng. Ngành hàng chăm sóc cá nhân và gia đình (HPC)- ngành hàng mới của Masan Consumer đã có mức tăng trưởng 4% so với năm 2021.

Về lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận gộp năm 2022 là 41,3%, giảm nhẹ so với năm 2021 do chi phí nguyên vật liệu cao hơn. Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho Cổ đông Công ty năm 2022 đạt 5.533 tỷ đồng, vẫn giữ bằng số lợi nhuận so với 5.526 tỷ đồng năm 2021 mặc dù chi phí hoạt động tăng.

Masan Consumer dự kiến năm 2023 sẽ tiếp tục đạt tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận hai con số nhờ tiếp tục chiến lược cao cấp hóa các ngành hàng chính và sự gia tăng đáng kể cơ hội của các ngành hàng trụ cột mới như ngành hàng thịt chế biến và chăm sóc cá nhân và gia đình. Chúng tôi tin rằng sẽ tăng trưởng trong năm 2023. Dự báo tăng trưởng năm 2023 của Masan Consumer sẽ được chia sẻ chi tiết hơn tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2023.

Báo cáo của Ban Điều hành (Tiếp theo)

Khái quát (Tiếp theo)

Môi trường kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của chúng tôi chủ yếu tại Việt Nam, do đó hiệu quả và chất lượng tài sản của chúng tôi phụ thuộc rất lớn vào sự bình ổn của kinh tế Việt Nam. Môi trường kinh tế của Việt Nam cũng như các yếu tố bên ngoài như sự phát triển kinh tế trên toàn châu Á và thế giới có thể ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động kinh doanh của Masan.

Dự đoán giá nguyên liệu đầu vào chủ chốt của Masan trong năm 2023 sẽ tăng cao. Các nhà cung cấp đóng vai trò quan trọng để xác định chi phí đầu vào của sản phẩm. Do đó, sẽ tác động xấu dẫn đến biên lợi nhuận giảm trong những ngành kinh doanh của Masan. Ngoài ra, một số yếu tố kinh tế: lạm phát, lãi suất ngân hàng tăng, và tỷ giá hối đoái sẽ tác động đến chi phí vốn và ảnh hưởng đến chiến lược mở rộng phát triển kinh doanh của Chúng tôi.

Thị trường hàng tiêu dùng tại Việt Nam

Ngành hàng tiêu dùng nhanh (FMCG) nhìn chung tăng trưởng nhẹ, nhưng chủ yếu được thúc đẩy bởi sự tăng giá trung bình. Tại khu vực thành thị, sự phục hồi của ngành thức uống, ngành chăm sóc cá nhân và gia đình góp phần vào sự tăng trưởng chung của thị trường hàng tiêu dùng nhanh. Tại khu vực nông thôn, các ngành hàng đều có mức tăng trưởng trừ thực phẩm tiện lợi có sự tăng chậm so với 2021.

Tính đến Q4/2022, tốc độ tăng trưởng của kênh mua sắm trực tuyến đang chững lại so với cùng kỳ năm 2021 tuy nhiên vẫn trong mức tăng trưởng hai con số, cùng với cửa hàng tiện lợi và cửa hàng chuyên doanh. Giá trị các kênh mua sắm hiện đại và truyền thống (đặc biệt là chợ) đang phục hồi sau khi giảm vào Q3/2022.

Ở góc độ người tiêu dùng, làn sóng nghỉ việc gia tăng do ngành hàng xuất khẩu suy yếu trên toàn cầu đồng thời chỉ số CPI tăng đột biến lên 4,4% (Q4/2022) đã khiến người tiêu dùng quan tâm nhiều hơn (so với các quý trước) ở 3 vấn đề trọng yếu là an toàn thực phẩm; nguồn thu nhập ổn định và sự

leo thang của giá cả (Nguồn: Báo cáo Consumer confidence ở Urban của Kantar World Panel).

Trong bối cảnh nền kinh tế và tâm lý tiêu dùng đang còn chưa ổn định, một số xu hướng tiêu dùng được quan sát đang & sẽ diễn ra trong thời gian tới như tiêu thụ và chi tiêu có kiểm soát hơn, giảm nhiều tâm lý “mua sắm hứng khởi” như lúc trước, tìm kiếm các sản phẩm có giá hời nhất trong số các sản phẩm/thương hiệu được xem là không có nhiều sự khác biệt về chất lượng và công năng; Các sản phẩm “big packsize” cũng được ưu tiên vì tâm lý được giá “hời” và tích trữ phòng khi giá tăng do biến động cung cầu; Các lợi ích cộng thêm (extra benefit) thật sự cảm nhận được, nhìn thấy được, đo lường được mới được ưu tiên cân nhắc mua (do tính thực tế hóa nhu cầu); Các sản phẩm tích hợp nhiều công năng để tiết kiệm chi phí và thời gian cũng sớm thành xu hướng (điển hình là lò chiên không dầu, các sản phẩm 2 trong 1 như giặt xả tích hợp...). Tuy nhiên, một nhóm khách hàng cũng sẵn sàng trả cao hơn cho các sản phẩm có giá trị cộng thêm về sức khỏe mà được kiểm chứng bởi các tổ chức uy tín ở tầm cỡ Quốc tế đảm bảo độ tin tưởng của sản phẩm.

Doanh thu thuần
7.551
tỷ đồng



Ngành hàng thực phẩm tiện lợi

Năm 2022, doanh thu thuần của ngành hàng thực phẩm tiện lợi đạt 7.551 tỷ đồng, trong đó nhãn hiệu Kokomi ghi nhận tăng trưởng 18% (so với 2021). Là nhãn hiệu giúp giữ vững thành trì của ngành hàng mì về thị phần và lợi nhuận gộp trong điều kiện nhu cầu sụt giảm sức tiêu thụ sau Covid-19 và biến động giá nguyên vật liệu đầu vào. Omachi mặc dù có sự tăng trưởng âm (-16%) trong ngắn hạn 2022 sau 2 năm bứt phá ở 2020 và 2021(+25%) vẫn là nhãn hàng đang nắm giữ vị thế đầu trong phân khúc cao cấp đang có các sản phẩm & nhiều hoạt động truyền thông để trẻ hóa nhãn hiệu trong 2022.

Báo cáo của Ban Điều hành (Tiếp theo)

Khái quát (Tiếp theo)

Ngành hàng Gia vị

Ngành hàng gia vị vẫn là ngành hàng chủ lực với doanh số năm 2022 ghi nhận ở mức 10.028 tỷ đồng & có giảm so với 2021 là -8%. Chiến lược trong 2022 và các năm kế tiếp của Công ty vẫn là “cao cấp hóa” các sản phẩm gia vị với thương hiệu Chin-Su dẫn đầu. Nước mắm Chin-Su Cá Cơm Biển Đông, Nước tương Chin-Su Năm Shiitake, Tương ớt Chin-Su đã có hiện diện mạnh mẽ hơn trên thị trường trong năm qua.

Ngoài ra, với khát vọng mang vị cay “bùng vị cho vạn món ngon” của Tương Ớt Chin-Su đi khắp toàn cầu, tiên phong hiện diện trên Amazon US trong 2022 đã là bước khởi đầu cho các năm tới.

Doanh số
10.028
tỷ đồng



Doanh thu thuần
3.968
tỷ đồng



Ngành Đồ uống đóng chai

Năm 2022, ngành thức uống của Masan Consumer đạt 3.968 tỷ đồng, tăng trưởng 9% so với năm 2021. Kết thúc năm 2022, Wake-up 247 tiếp tục khẳng định vị thế trên thị trường nước tăng lực với doanh số đạt mức tăng trưởng 16%. Để đạt được con số ấn tượng này, Wake-up 247 đã thực hiện những hoạt động marketing để gắn kết thương hiệu với người tiêu dùng. Trong đó, nổi bật nhất là chương trình khuyến mãi “Bật nắp dất xe - Mỗi 24 giờ 7 chiếc” được diễn ra từ 15/6 đến 13/8/2022. Chương trình đã nhận được sự ủng hộ từ hàng triệu người tiêu dùng tham gia trên toàn quốc và xây dựng được thói quen sử dụng Wake-up 247 thường xuyên hơn để thúc đẩy doanh số một cách bền vững.

Báo cáo của Ban Điều hành (Tiếp theo)

Khái quát (Tiếp theo)

Ngành hàng cà phê và thức ăn uống dinh dưỡng

Ngành cà phê đạt doanh số 1.457 tỷ đồng, tăng trưởng doanh số âm (-7%) so với 2021. Nhân hàng Vinacafé đã tái tung sản phẩm Vinacafé Gold mới dành riêng cho khẩu vị đặc trưng của người tiêu dùng các vùng miền, kèm với việc đầu tư cho chất lượng sản phẩm, cải tiến mẫu mã bao bì cao cấp, cùng các hoạt động quảng cáo mới đã dần nhận được phản hồi tích cực từ thị trường và lấy đà cho các phát kiến mới của ngành cà phê năm 2023.

Ngành hàng thức ăn và thức uống dinh dưỡng sẽ mở rộng danh mục sản phẩm phục vụ cho các lứa tuổi, chú trọng vào sự đầu tư về công nghệ sản xuất hiện đại cũng như nghiên cứu sản phẩm mới đạt tiêu chí “chất lượng-ngon-bổ dưỡng” đáp ứng nhu cầu ngày càng lớn của người tiêu dùng Việt Nam.

Doanh thu thuần
1.457
tỷ đồng



Doanh thu thuần
1.974
tỷ đồng



Ngành thịt chế biến

Năm 2022 Ngành hàng thịt chế biến đóng góp 1.974 tỷ đồng doanh thu, tăng trưởng đột phá với 57,4% so với năm 2021 nhờ khơi mở những nhóm ngành hàng mới, sở hữu và tạo tiền đề cho sự bùng nổ của những sản phẩm thịt chế biến mang đến giá trị lớn, khác biệt trong tương lai (Snack Khô gà giòn Pönnie, Thịt áp chảo Pönnie, Chà bông Pönnie...). Heo Cao Bồi tiếp tục khẳng định vị thế nhãn hiệu được trẻ em yêu thích nhất, tung sản phẩm Xốt & Lắc Thịt nướng BBQ phô mai và tăng trưởng bình quân 45% để trở thành nhãn hiệu 100 tỷ đồng. Pönnie tiếp tục với bước đi thần tốc - thành công trong chiến lược cạnh tranh trực diện với đối thủ & dùng thử trên diện rộng sản phẩm có chất lượng vượt trội, tăng trưởng bình quân 65% trong năm 2022. Đạt mức doanh số tương đương 90 tỷ đồng/tháng.

Báo cáo của Ban Điều hành (Tiếp theo)

Khái quát (Tiếp theo)

Ngành Hóa mỹ phẩm chăm sóc cá nhân và gia đình

Trong năm 2022 ngành hàng hóa mỹ phẩm chăm sóc cá nhân và gia đình (HPC) đóng góp 1.569 tỷ đồng doanh số thuần, tăng trưởng 4% so với 2021 (bao gồm cả NETCO) nhờ giới thiệu thành công sản phẩm mới. Nước giặt Chanté tung thành công tại chuỗi siêu thị Winmart từ tháng 9 năm 2022 và chiếm lĩnh thị phần với hơn 30%. Sữa tắm LaPetal tung vào tháng 11 năm 2022, đặt bước chân đầu tiên của Masan trong ngành hàng chăm sóc cá nhân (personal care). Dòng sản phẩm bột giặt và nước giặt cao cấp Super Net được tung vào tháng 11 năm 2022 nhằm tăng cường sự hiện diện của Net ra toàn quốc.

Doanh số

1.569
tỷ đồng



SỮA TẮM KHÁNG KHUẨN & MỀM MỊN



Báo cáo của Ban Điều hành (Tiếp theo)

Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh và kết quả kinh doanh của chúng tôi

Triển vọng kinh doanh của Masan Consumer gắn liền trực tiếp với triển vọng kinh tế của Việt Nam

Năm 2022, sự phục hồi không như kỳ vọng sau đại dịch Covid-19 trên thế giới cũng như giá năng lượng và thực phẩm tăng vọt đã tác động không nhỏ đến mọi mặt kinh tế-xã hội của Việt Nam. Tuy nhiên, vượt qua khó khăn, thách thức, nền kinh tế đã khởi sắc. Điều này sẽ tạo cơ hội phục hồi nền kinh tế Việt Nam trong năm 2023 do vậy Masan Consumer lập kế hoạch ngân sách dự kiến cho cả doanh thu thuần và lợi nhuận thuần sau thuế sẽ tăng trưởng trong phạm vi 20%-30%. Tuy nhiên cuộc chiến Nga và Ukraine kéo dài sẽ làm cho giá dầu, giá nguyên vật liệu và bao bì tăng cao, dẫn đến lạm phát tăng mạnh gây ảnh hưởng đến hành vi chi tiêu của người tiêu dùng. Là doanh nghiệp hoạt động trong các ngành hàng tiêu dùng thiết yếu, chúng tôi nhận thấy lạm phát tăng cao sẽ ảnh hưởng đến kế hoạch doanh thu và kế hoạch lợi nhuận của Công ty. Do đó, ngân sách tài chính năm 2023 vẫn chỉ là tạm thời và sẽ được trình bày chi tiết tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2023.



Những công ty con và công ty liên kết của Masan Consumer hoạt động trong các ngành hàng phải đối mặt với sự cạnh tranh mạnh mẽ và vị trí dẫn đầu thị trường của chúng tôi có thể bị lung lay nếu các đối thủ cạnh tranh đạt được những bước tiến quan trọng để giành lấy thị phần.

Masan Consumer cạnh tranh chủ yếu dựa vào các yếu tố như hình ảnh thương hiệu, giá cả, mạng lưới phân phối và sự đa dạng của sản phẩm. Thị trường thực phẩm và đồ uống tại Việt Nam sẽ ngày càng cạnh tranh khốc liệt hơn khi có nhiều thương hiệu và công ty thuộc ngành hàng tiêu dùng quốc tế nổi tiếng thâm nhập vào thị trường. Sức ép cạnh tranh có thể khiến cho các đối thủ phải gia tăng đáng kể chi phí dành cho quảng cáo và các hoạt động khuyến mãi, hoặc thực hiện các hành vi định giá bất hợp lý. Masan Consumer có thể buộc phải đầu tư nhiều hơn vào hoạt động nghiên cứu và phát triển, cũng như các chương trình khuyến mãi và tiếp thị. Những khoản chi này có thể khiến tỷ suất lợi nhuận giảm sút và do đó ảnh hưởng bất lợi đến kết quả hoạt động của chúng tôi.

Chi phí của Masan Consumer có thể gặp biến động.

Giá thành sản xuất của chúng tôi phụ thuộc rất lớn vào nguồn cung cấp nguyên vật liệu. Đại dịch Covid-19 ảnh hưởng nhiều do đứt quãng chuỗi cung ứng. Mặc dù chúng tôi mua nguyên liệu từ nhiều nhà cung cấp và không lệ thuộc vào bất kỳ nhà cung cấp duy nhất nào, chúng tôi không đảm bảo rằng tình trạng thiếu hụt nguyên liệu sẽ không xảy ra. Nếu chúng tôi không có được đầy đủ nguyên liệu cả về lượng cũng như chất mà chúng tôi yêu cầu, hoặc với mức giá hoặc các điều khoản khác mà chúng tôi có thể chấp nhận, chất lượng sản phẩm, sản lượng sản xuất cũng như doanh thu của chúng tôi sẽ bị ảnh hưởng xấu.

Ngoài ra, giá nguyên liệu có thể biến động do ảnh hưởng của các yếu tố bên ngoài như điều kiện thời tiết, môi trường, biến động giá cả hàng hóa, tiền tệ và những thay đổi trong chính sách của Nhà nước liên quan tới lĩnh vực nông nghiệp. Nếu chúng tôi không thể quản lý các chi phí này cũng như tăng giá bán các sản phẩm của chúng tôi lên tương ứng thì hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh cũng như triển vọng của chúng tôi sẽ bị ảnh hưởng bất lợi và đáng kể.

Masan Consumer phụ thuộc vào khả năng duy trì các hoạt động tuyển dụng hoặc giữ chân nhân viên có trình độ phù hợp với các vị trí quản lý then chốt của mình.

Mặc dù Masan Consumer không phụ thuộc vào bất kỳ một thành viên riêng lẻ nào trong Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát hoặc đội ngũ quản lý cấp cao, nhưng sự thành công của Masan Consumer phụ thuộc đáng kể vào kỹ năng, trình độ, nỗ lực, cũng như khả năng tuyển dụng và giữ chân họ cùng những nhân viên giỏi khác. Do sự cạnh tranh khốc liệt tại Việt Nam, chúng tôi phải thường xuyên đối mặt với nhiều thách thức trong việc tuyển dụng và giữ chân đủ số lượng chuyên viên giỏi. Sự thiếu hụt nhân sự chủ chốt có thể gây ra ảnh hưởng bất lợi đối với hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng kinh doanh của Masan Consumer.

Báo cáo của Ban Điều hành (Tiếp theo)

Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh và kết quả kinh doanh của chúng tôi (Tiếp theo)

Chúng tôi phụ thuộc vào mạng lưới phân phối đã có sẵn

Chúng tôi dựa rất nhiều vào quan hệ với mạng lưới các nhà phân phối để tiêu thụ sản phẩm. Trong trường hợp các công ty đối thủ của chúng tôi chào mời các điều kiện thuận lợi hơn hoặc các ưu đãi lớn hơn cho các nhà phân phối của chúng tôi, các nhà phân phối này có thể lựa chọn chấm dứt các hợp đồng phân phối với chúng tôi. Trong trường hợp quan hệ của chúng tôi với số lượng lớn các nhà phân phối bị xấu đi do các hành động của các công ty đối thủ, tình hình kinh doanh, tài chính, kết quả hoạt động và triển vọng của Công ty sẽ bị ảnh hưởng.

Chúng tôi có thể không thành công trong việc phát triển Sản phẩm mới.

Chúng tôi có một đội ngũ nghiên cứu và phát triển sản phẩm nội bộ, dành toàn thời gian cho việc phát triển sản phẩm mới và các phiên bản của những sản phẩm hiện có. Cụ thể, chúng tôi tập trung vào việc tạo nên những sản phẩm sáng tạo, tốt cho sức khỏe, giá cả hợp lý và tiện dụng. Việc phát triển và ra mắt sản phẩm mới có thể đòi hỏi chi phí đáng kể, bao gồm chi phí quản lý, sản xuất và tiếp thị cao hơn.

Một sản phẩm mới được chấp nhận trên thị trường hay không phụ thuộc phần lớn vào khả năng của chúng tôi trong việc đáp ứng thành công các nhu cầu của thị trường, khẩu vị và nhu cầu dinh dưỡng của người tiêu dùng. Chúng tôi không thể đảm bảo thị trường sẽ chấp nhận mọi sản phẩm mới mà chúng tôi sản xuất. Nếu các sản phẩm không thành công, chúng tôi sẽ không thể lấy lại được chi phí nghiên cứu và phát triển đã bỏ ra và điều này sẽ có tác động xấu đến việc kinh doanh của chúng tôi, điều kiện tài chính, kết quả vận hành và các viễn cảnh khác.

Doanh thu của Masan Consumer phụ thuộc vào hình ảnh thương hiệu.

Masan Consumer luôn phấn đấu để giữ hình ảnh là một công ty thành công qua cam kết nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người tiêu dùng. Tuy nhiên, những sự kiện không mong muốn có thể xảy ra và gây ảnh hưởng đến hình ảnh của chúng tôi, chẳng hạn như bị đối thủ cạnh tranh không lành mạnh. Hình ảnh thương hiệu của chúng tôi có thể ảnh hưởng lớn đến doanh số, và chúng tôi có thể bị lỗ do doanh thu giảm và các chi phí khác tăng cao nhằm bảo vệ hình ảnh thương hiệu.

Chúng tôi phải đối mặt với rủi ro xảy ra tình trạng nhiễm bẩn sản phẩm và bất kỳ vụ nhiễm bẩn nào như vậy sẽ khiến chúng tôi có nguy cơ bị khiếu nại về Trách nhiệm đối với sản phẩm

Nhiễm bẩn là một rủi ro vốn có trong ngành thực phẩm và đồ uống. Mặc dù chúng tôi đã nỗ lực hết sức, bao gồm cả việc kiểm tra thường xuyên tại nhà máy sản xuất và kiểm tra thường xuyên nguyên vật liệu, chúng tôi không thể hoàn toàn loại trừ nguy cơ nhiễm bẩn. Không phải tất cả các quá trình xử lý của chúng tôi hoàn toàn tự động, do đó làm tăng nguy cơ lỗi của con người, và do đó cũng có khả năng tăng nguy cơ ô nhiễm. Do vậy, chúng tôi có thể bị khiếu nại liên quan đến tình trạng nhiễm bẩn sản phẩm và có thể phải thu hồi sản phẩm hoặc rút khỏi thị trường, điều đó có thể ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của chúng tôi. Mặc dù không có chính sách trách nhiệm sản phẩm được công nhận tại Việt Nam, chúng tôi không thể đảm bảo rằng chúng tôi sẽ không phải đối mặt với khiếu nại hoặc kiện tụng về sự an toàn và chất lượng của các sản phẩm của chúng tôi.

Báo cáo của Ban Điều hành (Tiếp theo)

Báo cáo Tài chính hợp nhất kiểm toán

Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất

	2022	2021
<i>Đơn vị triệu đồng</i>	<i>Kiểm toán</i>	<i>Kiểm toán</i>
Doanh thu gộp	27.178.348	28.098.885
Các khoản giảm trừ	(201.075)	(325.250)
Doanh thu thuần	26.977.273	27.773.635
Giá vốn hàng bán	(15.845.759)	(15.982.696)
Lợi nhuận gộp	11.131.514	11.790.939
Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp	(5.428.060)	(5.853.052)
Doanh thu hoạt động tài chính	934.533	720.072
Chi phí tài chính	(385.172)	(258.011)
Phần lãi trong một công ty liên kết	13.296	13.296
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	6.266.111	6.413.244
Kết quả từ các hoạt động khác	(22.751)	(2.678)
Lợi nhuận trước thuế	6.243.360	6.410.566
Thuế	(710.554)	(884.389)
Lợi nhuận sau thuế	5.532.806	5.526.177
Phân bổ		
Cổ đông không kiểm soát	81.688	84.042
Chủ sở hữu của công ty	5.451.118	5.442.135

Bảng cân đối kế toán hợp nhất

	31/12/2022	31/12/2021
<i>Đơn vị triệu đồng</i>	<i>Kiểm toán</i>	<i>Kiểm toán</i>
TÀI SẢN NGẮN HẠN	26.092.453	22.575.115
Tiền và các khoản tương đương tiền	5.588.278	13.013.126
Đầu tư tài chính ngắn hạn	1.403.815	169.375
Phải thu thuần từ hoạt động kinh doanh	991.923	772.653
Phải thu ngắn hạn khác	15.534.686	6.301.513
Hàng tồn kho thuần	2.501.748	2.254.893
Tài sản ngắn hạn khác	72.003	63.555
TÀI SẢN DÀI HẠN	7.424.193	7.629.034
Các khoản phải thu dài hạn	192.573	215.103
Tài sản cố định	5.099.952	5.588.080
TSCĐ hữu hình	4.256.150	4.647.200
TSCĐ vô hình	836.443	931.370
Bất động sản đầu tư	7.359	9.510
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	810.615	335.805
Đầu tư tài chính dài hạn	249.392	249.392
Tài sản dài hạn khác	1.071.661	1.240.654
TỔNG TÀI SẢN	33.516.646	30.204.149

Báo cáo của Ban Điều hành (Tiếp theo)

Báo cáo Tài chính hợp nhất kiểm toán (Tiếp theo)

Bảng cân đối
kế toán hợp nhất
(Tiếp theo)

	31/12/2022	31/12/2021
<i>Đơn vị triệu đồng</i>	<i>Kiểm toán</i>	<i>Kiểm toán</i>
NỢ NGẮN HẠN	10.061.229	11.883.094
Vay và nợ ngắn hạn	6.626.217	7.445.113
Phải trả người bán	1.495.520	1.573.394
Người mua trả tiền trước	57.801	123.924
Thuế & các khoản phải nộp Nhà nước	225.676	435.805
Phải trả người lao động	588	12.442
Chi phí phải trả	1.521.372	2.205.738
Các khoản phải trả, phải nộp khác	134.055	86.678
NỢ DÀI HẠN	1.009.771	1.315.362
Vay và nợ dài hạn	774.749	1.063.618
Nợ dài hạn khác	235.022	251.744
NỢ PHẢI TRẢ	11.071.000	13.198.456
VỐN CHỦ SỞ HỮU	22.445.646	17.005.693
Vốn cổ phần	7.274.619	7.267.938
Thặng dư vốn cổ phần	3.610.329	3.560.554
Vốn khác của chủ sở hữu	(265.776)	(265.776)
Cổ phiếu quỹ	(994.666)	(994.666)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	7.419	6.989
Quỹ đầu tư phát triển	22.732	22.732
Lợi nhuận chưa phân phối	12.263.423	6.816.958
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	527.566	590.964
TỔNG NGUỒN VỐN	33.516.646	30.204.149

Các chỉ số tài chính

	2022	2021
Hệ số thanh toán hiện thời	2,6x	1,9x
Hệ số thanh toán nhanh	2,3x	1,7x
Tổng Nợ/EBITDA	1,12x	1,24x
Tổng Nợ/Tổng tài sản	0,22x	0,28x
Vòng quay tồn kho	6,7x	7,8x
Số ngày tồn kho (ngày)	55	47
Hệ số lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE)	28,0%	34,8%
Hệ số lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA)	17,4%	19,8%
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	84,7%	99,7%
Biên lợi nhuận thuần	20,5%	19,9%
Biên EBIT	21,1%	21,4%
Biên EBITDA	24,4%	24,7%

Báo cáo của Ban Điều hành (Tiếp theo)

Thảo luận kết quả kiểm toán

Doanh thu thuần

26.977
tỷ đồng
↓ 2,9% so với năm 2021

Năm 2022, doanh thu thuần của Masan Consumer đạt 26.977 tỷ đồng, giảm 2,9% so với năm 2021 do mức giảm doanh thu của các ngành hàng thực phẩm tiện lợi, gia vị bù trừ với mức tăng trưởng của ngành hàng nước uống và chăm sóc gia đình. Doanh thu thuần giảm trong ngắn hạn để giúp các nhà phân phối giảm số ngày tồn kho trở lại mức bình thường tạo nền tảng cho Masan Consumer vượt qua thử thách trong nửa đầu năm 2023 và tạo bước đệm cho các sản phẩm sắp được ra mắt.

Biên lợi nhuận gộp

41,3%
↓ so với năm 2021

Năm 2022, biên lợi nhuận gộp của Masan Consumer giảm nhẹ, đạt 41,3% so với 42,5% của năm 2021 mặc dù thị trường vĩ mô chịu ảnh hưởng của lạm phát và tâm lý thắt chặt chi tiêu của người tiêu dùng. Biên lợi nhuận gộp được giữ ở mức giảm thấp trong bối cảnh tiêu dùng giảm là nhờ vào thương hiệu mạnh và các biện pháp tiết kiệm chi phí sản xuất.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp

5.428
tỷ đồng

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp (SG&A) trong năm 2022 đạt 5.428 tỷ đồng, giảm 425 tỷ đồng so với mức 5.853 tỷ đồng trong năm 2021 chủ yếu giảm của chi phí khuyến mãi, quảng cáo và trưng bày.

Lợi nhuận thuần tài chính

549
tỷ đồng
↑ 19% so với năm 2021

Lợi nhuận thuần tài chính được xác định bằng Doanh thu hoạt động tài chính trừ cho Chi phí tài chính, trong năm 2022 đạt 549 tỷ đồng so với 462 tỷ đồng năm 2021, tăng 19% do tối ưu hóa các dòng tiền.

Lợi nhuận sau thuế TNDN

5.533
tỷ đồng
↑ 0,2% so với năm 2021

Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2022 đạt 5.533 tỷ đồng, tăng 0,2% so với năm 2021 nhờ vào thương hiệu mạnh và phát kiến tiết kiệm chi phí hiệu quả.

Tiền và các khoản tương đương tiền

5.790
tỷ đồng
↓ 56% so với năm 2021

Tại ngày 31/12/2022, Masan Consumer nắm giữ 5.790 tỷ đồng tiền mặt, trong đó bao gồm tiền và tương đương tiền và tiền gửi có kỳ hạn trên ba tháng, giảm tương ứng 56% so với mức 13.183 tỷ đồng tại ngày 31/12/2021. Tiền giảm chủ yếu do việc tối ưu hóa dòng tiền sử dụng cho hoạt động đầu tư để gia tăng lợi nhuận tài chính góp phần cho mức tăng trưởng lợi nhuận thuần của Tập đoàn.

Tài sản cố định

5.911
tỷ đồng
↓ 0,2% so với năm 2021

Tại ngày 31/12/2022, tổng giá trị tài sản cố định (bao gồm giá trị chi phí xây dựng cơ bản dở dang) 5.911 tỷ đồng, giảm nhẹ 0,2% từ 5.924 tỷ đồng so với ngày 31/12/2021. Tài sản cố định biến động tăng chủ yếu từ đầu tư mới tại các nhà máy Hậu Giang và mở rộng tại nhà máy Nghệ An và Bình Dương với mục đích để nâng cao công suất và đổi mới công nghệ máy móc thiết bị hiện đại như: dây chuyền sản xuất thực phẩm tiện lợi và các tài sản tiện ích chung cần trứ với giá trị giảm tài sản cố định do chuyển nhượng một công ty con từ việc tái cấu trúc của Tập đoàn Masan.

32,8%
lợi ích kinh tế trong Công ty Cổ phần Thực phẩm Cholimex

Đầu tư vào công ty liên kết

Khoản đầu tư vào một công ty liên kết chiếm 32,8% lợi ích kinh tế trong Công ty Cổ phần Thực phẩm Cholimex tại thời điểm ngày 31/12/2022. Trong năm, Tập đoàn cũng đã nhận được khoản tiền cổ tức tương đương 13 tỷ đồng từ khoản đầu tư này.

33.517
tỷ đồng
↑ 11% so với năm 2021

Tổng Tài sản

Tính đến ngày 31/12/2022, tổng tài sản tăng 11% từ mức 30.204 tỷ đồng tại ngày 31/12/2021 lên mức 33.517 tỷ đồng, chủ yếu do việc tăng các khoản phải thu từ hoạt động đầu tư do tối ưu hóa dòng tiền để tăng lợi nhuận tài chính cần trứ với mức giảm của các khoản mục tài sản khác.

Các khoản vay

7.401
tỷ đồng
↓ 13% so với năm 2021

Tính đến ngày 31/12/2022, các khoản vay ngắn và dài hạn giảm 13% từ mức 8.509 tỷ đồng tại ngày 31/12/2021 xuống mức 7.401 tỷ đồng chủ yếu giảm của khoản vay ngắn hạn. Việc chủ động giảm dư nợ vay ngắn hạn trong bối cảnh lãi suất tăng cũng giúp Tập đoàn giảm áp lực chi phí lãi vay và chủ động dòng tiền sử dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn.

22.446
tỷ đồng
↑ 32% so với năm 2021

Vốn Chủ sở hữu

Tính đến ngày 31/12/2022, vốn chủ sở hữu đạt 22.446 tỷ đồng, tăng 32% so với mức 17.006 tỷ đồng tại ngày 31/12/2021. Mức tăng chủ yếu do tăng trưởng từ lợi nhuận thuần sau thuế TNDN.

Báo cáo của Ban Điều hành (Tiếp theo)

Triển vọng 2023

Năm 2023 mở ra những cơ hội và thách thức đan xen, dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2023 khoảng 6,2% nguyên nhân đến từ việc nền kinh tế toàn cầu chậm lại tác động mạnh hơn dự kiến đến ngành sản xuất và xuất khẩu của Việt Nam. Nền kinh tế đang đối diện với nhiều thách thức, do vậy Masan Consumer lập kế hoạch ngân sách dự kiến cho cả doanh thu thuần và lợi nhuận thuần sau thuế sẽ tăng trưởng trong phạm vi 20%-30%. Cuộc chiến Nga và Ukraine kéo dài làm cho giá dầu, giá nguyên vật liệu và bao bì tăng cao, lạm phát vẫn chưa có dấu hiệu giảm gây ảnh hưởng đến hành vi chi tiêu của người tiêu dùng. Là doanh nghiệp hoạt động trong các ngành hàng tiêu dùng thiết yếu, chúng tôi nhận thấy lạm phát tăng cao sẽ ảnh hưởng đến kế hoạch doanh thu và kế hoạch lợi nhuận của Công ty. Do đó, ngân sách tài chính năm 2023 vẫn chỉ là tạm thời và sẽ được trình bày chi tiết tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2023.



BÁO CÁO TÀI CHÍNH



**CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN
VÀ CÁC CÔNG TY CON**

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2022

THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

**Giấy Chứng nhận Đăng ký
Doanh nghiệp số**

0302017440

ngày 31 tháng 5 năm 2000

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp đã được điều chỉnh nhiều lần, lần điều chỉnh gần đây nhất là vào ngày 29 tháng 8 năm 2022. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp và các giấy chứng nhận điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Hội đồng Quản trị

Ông Danny Le

Chủ tịch

Ông Trương Công Thắng

Thành viên

Bà Nguyễn Hoàng Yến

Thành viên

Ông Nguyễn Thiếu Quang

Thành viên

Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Thành viên

Bà Nguyễn Thu Hiền

Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Trương Công Thắng

Tổng Giám đốc

Bà Nguyễn Hoàng Yến

Phó Tổng Giám đốc

Ông Phạm Hồng Sơn

Phó Tổng Giám đốc

Trụ sở đăng ký

Tầng 12, Tòa nhà MPlaza Saigon
39 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty và các công ty con (sau đây được gọi chung là “Tập đoàn”) cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày từ trang 61 đến trang 121 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Tập đoàn sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

Thay mặt Ban Giám đốc



Nguyễn Hoàng Yến
Đại diện theo ủy quyền

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 1 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

KÍNH GỬI CÁC CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan (“Công ty”) và các công ty con (sau đây được gọi chung là “Tập đoàn”), bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 1 tháng 3 năm 2023, được trình bày từ trang 61 đến trang 121.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và các công ty con cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KPMG TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 22-01-00679-23-2



Nelson Rodriguez Casilan
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 2225-2023-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Nguyễn Thùy Ninh
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 4623-2023-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 1 tháng 3 năm 2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu B 01 - DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		26.092.449.023.518	22.575.115.088.964
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	6	5.588.278.453.404	13.013.125.962.658
Tiền	111		93.843.655.219	107.325.962.658
Các khoản tương đương tiền	112		5.494.434.798.185	12.905.800.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		1.403.814.717.880	169.375.000.000
Chứng khoán kinh doanh	121	7(a)	1.202.171.717.880	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	7(b)	201.643.000.000	169.375.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		16.526.609.661.885	7.074.166.026.539
Phải thu của khách hàng	131	8	663.867.546.603	600.955.375.527
Trả trước cho người bán	132		328.055.851.416	171.698.115.803
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	9	6.047.191.980.732	4.086.581.871.592
Phải thu ngắn hạn khác	136	10(a)	9.487.494.283.134	2.214.930.663.617
Hàng tồn kho	140	11	2.501.747.857.460	2.254.893.287.268
Hàng tồn kho	141		2.531.009.688.650	2.292.547.543.677
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(29.261.831.190)	(37.654.256.409)
Tài sản ngắn hạn khác	150		71.998.332.889	63.554.812.499
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		21.864.190.200	16.622.626.382
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		46.519.568.421	44.465.916.280
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		3.614.574.268	2.466.269.837

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 230 + 240 + 250 + 260)	200		7.424.194.062.002	7.629.035.070.177
Các khoản phải thu dài hạn	210		192.573.706.896	215.103.634.496
Phải thu dài hạn khác	216	10(b)	192.573.706.896	215.103.634.496
Tài sản cố định	220		5.092.592.979.450	5.578.570.297.678
Tài sản cố định hữu hình	221	12	4.256.149.930.619	4.647.200.173.487
Nguyên giá	222		8.642.295.346.974	8.565.736.011.269
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(4.386.145.416.355)	(3.918.535.837.782)
Tài sản cố định vô hình	227	13	836.443.048.831	931.370.124.191
Nguyên giá	228		2.396.630.305.722	2.432.289.024.377
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.560.187.256.891)	(1.500.918.900.186)
Bất động sản đầu tư	230	14	7.359.461.196	9.510.404.068
Nguyên giá	231		18.627.973.918	18.627.973.918
Giá trị hao mòn lũy kế	232		(11.268.512.722)	(9.117.569.850)
Tài sản dở dang dài hạn	240		810.614.752.363	335.804.947.727
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	15	810.614.752.363	335.804.947.727
Đầu tư tài chính dài hạn	250		249.391.858.906	249.391.858.906
Đầu tư vào một công ty liên kết	252	7(c)	249.391.858.906	249.391.858.906
Tài sản dài hạn khác	260		1.071.661.303.191	1.240.653.927.302
Chi phí trả trước dài hạn	261	16	667.880.246.079	693.721.935.242
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	17	250.748.144.987	307.834.994.481
Lợi thế thương mại	269	18	153.032.912.125	239.096.997.579
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		33.516.643.085.520	30.204.150.159.141

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		11.070.997.878.366	13.198.456.221.760
Nợ ngắn hạn	310		10.061.228.330.556	11.883.095.769.452
Phải trả người bán ngắn hạn	311	19	1.495.519.562.993	1.573.394.388.394
Người mua trả tiền trước	312		57.801.371.025	123.923.953.891
Thuế phải nộp Nhà nước	313	20	225.676.023.072	435.805.128.698
Phải trả người lao động	314		587.599.793	12.442.848.485
Chi phí phải trả	315	21	1.521.371.528.492	2.205.738.422.400
Phải trả ngắn hạn khác	319	22(a)	106.179.705.073	53.139.673.454
Vay ngắn hạn	320	23(a)	6.626.217.014.520	7.445.112.961.981
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		27.875.525.588	33.538.392.149
Nợ dài hạn	330		1.009.769.547.810	1.315.360.452.308
Phải trả người bán dài hạn	331	19	24.324.232.000	25.013.545.000
Phải trả dài hạn khác	337	22(b)	31.756.586.755	32.854.954.310
Vay dài hạn	338	23(b)	774.748.996.895	1.063.617.618.895
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	17	166.878.229.906	181.875.776.881
Dự phòng phải trả dài hạn	342		12.061.502.254	11.998.557.222

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 01 - DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		22.445.645.207.154	17.005.693.937.381
Vốn chủ sở hữu	410	24	22.445.645.207.154	17.005.693.937.381
Vốn cổ phần	411	25	7.274.618.790.000	7.267.938.180.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		7.274.618.790.000	7.267.938.180.000
Thặng dư vốn cổ phần	412	25	3.610.328.815.858	3.560.554.240.858
Vốn khác của chủ sở hữu	414		(265.775.657.006)	(265.775.657.006)
Cổ phiếu quỹ	415	25	(994.666.327.121)	(994.666.327.121)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		7.418.664.660	6.989.018.595
Quỹ đầu tư phát triển	418		22.731.972.844	22.731.972.844
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		12.263.423.092.167	6.816.958.384.098
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		6.816.958.384.098	1.390.102.896.693
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay/năm trước	421b		5.446.464.708.069	5.426.855.487.405
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		527.565.855.752	590.964.125.113
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		33.516.643.085.520	30.204.150.159.141

Ngày 1 tháng 3 năm 2023

Người lập:



Phan Thị Thúy Hoa
Kế toán Trưởng

Người duyệt:



Huỳnh Việt Thăng
Giám đốc Tài chính

Nguyễn Hoàng Yến
Đại diện theo ủy quyền

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu B 02 - DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2022 VND	2021 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	27	27.178.348.373.405	28.098.885.084.926
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	27	201.075.203.377	325.249.867.193
Doanh thu thuần (10 = 01 - 02)	10	27	26.977.273.170.028	27.773.635.217.733
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	28	15.845.758.614.044	15.982.695.703.768
Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	20		11.131.514.555.984	11.790.939.513.965
Doanh thu hoạt động tài chính	21	29	934.533.482.162	720.071.573.861
Chi phí tài chính	22	30	385.172.202.557	258.011.430.302
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		307.330.035.566	226.159.178.618
Phần lãi trong một công ty liên kết	24	7(c)	13.296.085.000	13.296.085.000
Chi phí bán hàng	25	31	4.527.142.745.516	4.780.144.882.655
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	32	900.917.485.901	1.072.906.794.191
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) + 24 - (25 + 26)}	30		6.266.111.689.172	6.413.244.065.678
Thu nhập khác	31		3.300.140.266	5.273.852.200
Chi phí khác	32		26.050.918.673	7.951.540.992
Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		(22.750.778.407)	(2.677.688.792)
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		6.243.360.910.765	6.410.566.376.886
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	33	669.373.615.088	979.174.066.988
Chi phí/(lợi ích) thuế TNDN hoãn lại	52	33	41.180.186.596	(94.784.688.617)
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52) (mang sang trang sau)	60		5.532.807.109.081	5.526.176.998.515

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 02 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2022 VND	2021 VND
Lợi nhuận sau thuế TNDN (mang sang từ trang trước)	60		5.532.807.109.081	5.526.176.998.515
Phân bổ cho:				
Chủ sở hữu của Công ty	61		5.451.118.633.692	5.442.134.889.474
Cổ đông không kiểm soát	62		81.688.475.389	84.042.109.041
Lãi trên cổ phiếu				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	34	7.612	7.657

Ngày 1 tháng 3 năm 2023

Người lập:



Phan Thị Thúy Hoa
Kế toán Trưởng

Người duyệt:



Huỳnh Việt Thăng
Giám đốc Tài chính

Nguyễn Hoàng Yến
Đại diện theo ủy quyền

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	2022 VND	2021 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận kế toán trước thuế	01	6.243.360.910.765	6.410.566.376.886
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao và phân bổ	02	814.270.399.742	839.204.262.978
Các khoản dự phòng	03	76.909.069.186	82.469.518.725
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(88.121.775)	6.477.154.390
Lỗ từ thanh lý, xóa sổ tài sản cố định và khoản đầu tư vào một công ty con	05	7.621.992.370	6.358.286.108
Thu nhập lãi từ các hoạt động đầu tư	05	(899.616.238.833)	(703.428.185.639)
Lợi nhuận được chia từ một công ty liên kết	05	(13.296.085.000)	(13.296.085.000)
Chi phí lãi vay và chi phí tài chính khác	06	310.203.035.562	228.945.751.950
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08	6.539.364.962.017	6.857.297.080.398
Biến động các khoản phải thu và tài sản khác	09	(83.797.854.940)	(303.216.460.758)
Biến động hàng tồn kho	10	(323.700.694.346)	(498.548.625.942)
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11	(1.397.713.341.246)	1.095.034.760.680
Biến động chi phí trả trước	12	41.017.991.792	44.454.027.100
Biến động chứng khoán kinh doanh	13	(1.202.171.717.880)	-
		3.572.999.345.397	7.195.020.781.478
Tiền lãi vay và chi phí tài chính khác đã trả	14	(294.397.896.986)	(234.375.420.069)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(789.711.507.804)	(1.140.974.863.110)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(4.697.076.597)	(3.323.458.012)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	2.484.192.864.010	5.816.347.040.287
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21	(1.243.183.928.156)	(959.414.551.044)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	22	3.638.838.655	1.822.564.680
Tiền chi cho vay	23	(190.000.000.000)	(180.000.000.000)
Gửi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và tiền chi cho các hoạt động đầu tư khác	23	(11.061.143.000.000)	(3.769.075.000.000)
Tiền thu hồi các khoản cho vay	24	-	18.170.000.000
Rút tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và tiền thu hồi các hoạt động đầu tư khác	24	2.013.875.000.000	6.562.000.000.000
Tiền thuần từ ngừng hợp nhất khoản đầu tư vào một công ty con và giao dịch với các cổ đông không kiểm soát	26	240.054.419.416	-
Tiền thu lãi và cổ tức	27	964.303.835.358	426.167.016.641
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(9.272.454.834.727)	2.099.670.030.277

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (Phương pháp gián tiếp - tiếp theo)

Mẫu B 03 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	2022 VND	2021 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	31	56.455.185.000	-
Tiền thu từ phát hành lại cổ phiếu quỹ	31	-	495.372.840.000
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu ở công ty con	31	38.345.000.000	-
Tiền thu từ các khoản vay ngân hàng	33	19.834.325.634.311	23.796.206.009.438
Tiền trả nợ gốc vay ngân hàng	34	(20.452.689.345.551)	(22.742.364.432.151)
Tiền chi trả cổ tức	36	(113.973.663.980)	(263.824.043.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(637.537.190.220)	1.285.390.373.787
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	(7.425.799.160.937)	9.201.407.444.351
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	13.013.125.962.658	3.818.494.309.952
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái đối với tiền và các khoản tương đương tiền	61	(35.107.277)	332.968.447
Chênh lệch quy đổi ngoại tệ	61	986.758.960	(7.108.760.092)
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61) (Thuyết minh 6)	70	5.588.278.453.404	13.013.125.962.658

CÁC GIAO DỊCH PHI TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VÀ TÀI CHÍNH

	2022 VND	2021 VND
Thu hồi các khoản phải thu về cho vay thông qua việc cản trừ với cổ tức phải trả	-	3.002.982.502.500
Chuyển đổi số dư lãi phải thu thành nợ gốc khoản phải thu về cho vay	1.770.610.109.140	-

Ngày 1 tháng 3 năm 2023

Người lập:



Phan Thị Thúy Hoa
Kế toán Trưởng

Người duyệt:



Huỳnh Việt Thăng
Giám đốc Tài chính

Nguyễn Hoàng Yến
Đại diện theo ủy quyền

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu B 09 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

1. ĐƠN VỊ BÁO CÁO

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam. Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 bao gồm Công ty và các công ty con (sau đây được gọi chung là "Tập đoàn") và lợi ích của Tập đoàn trong một công ty liên kết.

(b) Các hoạt động chính

Các hoạt động chính của Công ty là mua bán thực phẩm; mua bán đồ uống không cồn, nước khoáng; mua bán sản phẩm chăm sóc gia đình theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0302017440 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh ("SKHĐT") cấp ngày 31 tháng 5 năm 2000 và các giấy chứng nhận điều chỉnh.

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn nằm trong phạm vi 12 tháng.

(d) Cấu trúc Tập đoàn

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty có 5 công ty con sở hữu trực tiếp, 17 công ty con sở hữu gián tiếp và 1 công ty liên kết (1/1/2022: 5 công ty con sở hữu trực tiếp, 18 công ty con sở hữu gián tiếp và 1 công ty liên kết). Thông tin về các công ty con và công ty liên kết được mô tả như sau:

STT	Tên công ty	Hoạt động chính	Trụ sở	Phần trăm lợi ích kinh tế tại ngày		Phần trăm quyền biểu quyết tại ngày	
				31/12/2022	1/1/2022	31/12/2022	1/1/2022
Các công ty con sở hữu trực tiếp							
1	Công ty TNHH Một Thành viên Thực phẩm Masan	Kinh doanh và phân phối	Tầng 12, Tòa nhà MPlaza Saigon, 39 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.	100%	100%	100%	100%
2	Công ty TNHH Một Thành viên Masan Beverage	Kinh doanh và phân phối	Tầng 12, Tòa nhà MPlaza Saigon, 39 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.	100%	100%	100%	100%
3	Masan Consumer (Thailand) Limited ("MTH")	Kinh doanh và phân phối	Số 83, Lầu 4, Đường Amnuay Songkhram, Tiểu khu Tanon Nakornchaisri, Quận Dusit, Bangkok, Thái Lan.	99,99%	99,99%	99,99%	99,99%
4	Công ty TNHH Masan HPC	Kinh doanh và phân phối	Tầng 12, Tòa nhà MPlaza Saigon, 39 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.	100%	100%	100%	100%
5	Công ty TNHH Masan Innovation	Kinh doanh và phân phối	Tầng 12, Tòa nhà MPlaza Saigon, 39 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.	100%	100%	100%	100%

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

STT	Tên công ty	Hoạt động chính	Trụ sở	Phần trăm lợi ích kinh tế tại ngày		Phần trăm quyền biểu quyết tại ngày	
				31/12/2022	1/1/2022	31/12/2022	1/1/2022
Các công ty con sở hữu gián tiếp							
1	Công ty TNHH Một Thành viên Công nghiệp Masan	(i) Sản xuất gia vị, thực phẩm tiện lợi và bao bì	Lô 6, Khu Công nghiệp Tân Đông Hiệp A, Phường Tân Đông Hiệp, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.	100%	100%	100%	100%
2	Công ty TNHH Một Thành viên Công nghệ Thực phẩm Việt Tiến	(i) Sản xuất gia vị và nước uống đóng chai	Lô III-10, Đường số 1, Nhóm Công nghiệp III, Khu Công nghiệp Tân Bình, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.	100%	100%	100%	100%
3	Công ty Cổ phần Masan PQ	(i) Sản xuất gia vị	Tổ 1, Ấp Suối Đá, Xã Dương Tơ, Thành phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam.	99,99%	99,99%	99,99%	99,99%
4	Công ty TNHH Masan Long An	(i) Sản xuất gia vị, thực phẩm tiện lợi và bao bì	Ấp 2, Xã Thạnh Hòa, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam.	100%	100%	100%	100%
5	Công ty TNHH Một Thành viên Masan HD	(i) Sản xuất thực phẩm tiện lợi và gia vị	Lô 22, Khu Công nghiệp Đại An, Phường Tứ Minh, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam.	100%	100%	100%	100%
6	Công ty TNHH Một Thành viên Masan MB	(i) Sản xuất gia vị, thực phẩm tiện lợi, bao bì và đồ uống	Khu B, Khu Công nghiệp Nam Cẩm, Khu Kinh tế Đông Nam Nghệ An, Xã Nghi Long, Huyện Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam.	100%	100%	100%	100%
7	Công ty TNHH Một Thành viên Masan HG	(i) Sản xuất gia vị, thực phẩm tiện lợi, bao bì và đồ uống	Khu Công nghiệp Sông Hậu, Xã Đông Phú, Huyện Châu Thành, Tỉnh Hậu Giang, Việt Nam.	100%	100%	100%	100%

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

STT	Tên công ty	Hoạt động chính	Trụ sở	Phần trăm lợi ích kinh tế tại ngày		Phần trăm quyền biểu quyết tại ngày	
				31/12/2022	1/1/2022	31/12/2022	1/1/2022
8	Công ty Cổ phần Masan JinJu ("MSJ") và chi nhánh	(i), (vii) Sản xuất và kinh doanh thực phẩm tiện lợi, sản xuất thịt chế biến	Nhà máy F5, Lô 6, Khu Công nghiệp Tân Đông Hiệp A, Phường Tân Đông Hiệp, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam. Lô CN-02, Khu Công nghiệp Đồng Văn IV, Xã Đại Cường, Huyện Kim Bảng, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam.	-	74,99%	-	74,99%
9	Công ty TNHH Một Thành viên Nam Ngư Phú Quốc	(i) Sản xuất gia vị	Tổ 1, Ấp Suối Đá, Xã Dương Tơ, Thành phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam.	100%	100%	100%	100%
10	Công ty TNHH Masan HN	(i) Sản xuất và kinh doanh thực phẩm tiện lợi, gia vị và bao bì	Lô CN-08 và CN-14, Khu Công nghiệp Đồng Văn IV, Xã Đại Cường, Huyện Kim Bảng, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam.	100%	100%	100%	100%
11	Công ty TNHH Masan HG 2 ("MH2")	(i) (viii) Sản xuất và kinh doanh thực phẩm tiện lợi, đồ uống, gia vị và bao bì	Khu Công nghiệp Sông Hậu, Phường Đông Phú, Huyện Châu Thành, Tỉnh Hậu Giang, Việt Nam.	100%	-	100%	-
12	Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa	(ii) Sản xuất và kinh doanh đồ uống	Khu Công nghiệp Biên Hòa I, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.	98,79%	98,79%	98,79%	98,79%
13	Công ty Cổ phần Nước khoáng Vĩnh Hảo	(ii) Sản xuất và kinh doanh đồ uống và bao bì	Thôn Vĩnh Sơn, Xã Vĩnh Hảo, Huyện Tuy Phong, Tỉnh Bình Thuận, Việt Nam.	89,52%	90,18%	89,52%	90,18%

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

STT	Tên công ty	Hoạt động chính	Trụ sở	Phần trăm lợi ích kinh tế tại ngày		Phần trăm quyền biểu quyết tại ngày	
				31/12/2022	1/1/2022	31/12/2022	1/1/2022
14	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ và Sản xuất Krôngpha	(iii) Sản xuất đồ uống	Km 37, Xa lộ 27, Thị trấn Tân Sơn, Huyện Ninh Sơn, Tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam.	89,52%	90,18%	99,999%	99,999%
15	Công ty Cổ phần Nước khoáng Quảng Ninh	(ii) Sản xuất và kinh doanh đồ uống	Nhóm 3A, Khu 4, Suối Mơ, Phường Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam.	65,85%	65,85%	65,85%	65,85%
16	Công ty Cổ phần Café De Nam	(iv) Sản xuất và kinh doanh đồ uống	Lô C I.III-3+5+7, Khu Công nghiệp Long Thành, Xã Tâm An, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.	-	96,59%	-	97,77%
17	Công ty Cổ phần Bột giặt NET	(v) Sản xuất và kinh doanh sản phẩm chăm sóc gia đình	Đường D4, Khu Công nghiệp Lộc An - Bình Sơn, Xã Bình Sơn, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.	52,25%	52,25%	52,25%	52,25%
18	Công ty TNHH HI-Fresh	(vi) Kinh doanh và phân phối	Tầng 8, Tòa nhà MPlaza Saigon, 39 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.	100%	100%	100%	100%
19	Công ty TNHH Giặt ủi Chuyên nghiệp Joins Pro	(vi) Cung cấp dịch vụ giặt ủi	Tầng 8, Tòa nhà MPlaza Saigon, 39 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.	100%	100%	100%	100%
Công ty liên kết							
1	Công ty Cổ phần Thực phẩm Cholimex	(i) Sản xuất và kinh doanh gia vị	Lô C40 - 43/I, Đường số 7, Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.	32,83%	32,83%	32,83%	32,83%

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

- (i) Các công ty con và công ty liên kết này được sở hữu gián tiếp bởi Công ty thông qua Công ty TNHH Một Thành viên Thực phẩm Masan.
- (ii) Các công ty con này được sở hữu gián tiếp bởi Công ty thông qua Công ty TNHH Một Thành viên Masan Beverage.
- (iii) Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ và Sản xuất Krôngpha được sở hữu gián tiếp bởi Công ty thông qua Công ty Cổ phần Nước khoáng Vĩnh Hảo.
- (iv) Trong tháng 9 năm 2022, Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa ("VCF") đã chuyển nhượng 92,76% và 5,01% vốn cổ phần mà VCF sở hữu trong Công ty Cổ phần Café De Nam ("CDN") lần lượt cho Công ty Cổ phần Nước khoáng Vĩnh Hảo ("VHC") và cho một bên thứ ba.

Với việc thực hiện tái cấu trúc nội bộ của Tập đoàn Masan, trong tháng 12 năm 2022, Công ty Cổ phần Nước khoáng Vĩnh Hảo đã hoàn tất phát hành cổ phần mới để hoán đổi với cổ phần của các cổ đông không kiểm soát trong CDN theo tỷ lệ hoán đổi được thỏa thuận trong hợp đồng sáp nhập và sáp nhập CDN vào VHC. Do kết quả của giao dịch này, lợi ích của Công ty trong VHC đã giảm từ 90,18% xuống 89,52% và tại ngày phát hành báo cáo này, CDN đã hoàn tất việc sáp nhập vào VHC.
- (v) Công ty Cổ phần Bột giặt NET được sở hữu gián tiếp bởi Công ty thông qua Công ty TNHH Masan HPC.
- (vi) Các công ty con này được sở hữu gián tiếp bởi Công ty thông qua Công ty TNHH Masan Innovation.
- (vii) Với việc thực hiện tái cấu trúc nội bộ Tập đoàn Masan, trong tháng 9 năm 2022, Công ty TNHH Một Thành viên Thực phẩm Masan ("MSF") đã chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần mà MSF sở hữu trong Công ty Cổ phần Masan JinJu ("MSJ") cho công ty mẹ của Công ty. Do kết quả của giao dịch này, MSJ không còn là công ty con của MSF và Công ty.
- (viii) Trong tháng 12 năm 2022, thông qua Công ty TNHH Một Thành viên Thực phẩm Masan ("MSF"), đã hoàn tất việc thành lập Công ty TNHH Masan HG 2 ("MH2"). Theo đó, MH2 trở thành công ty con sở hữu gián tiếp bởi Công ty, thông qua MSF.

Trong năm, theo Nghị quyết của các Cổ đông của Công ty tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ-MSC ngày 28 tháng 4 năm 2022, các cổ đông đã thông qua phương án sáp nhập Công ty vào Công ty TNHH Masan Consumer Holdings, công ty mẹ. Tại ngày của báo cáo này, việc sáp nhập vẫn chưa diễn ra.

MTH được thành lập tại Thái Lan. Tất cả các công ty con khác và công ty liên kết được thành lập tại Việt Nam.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Tập đoàn có 5.211 nhân viên (1/1/2022: 6.049 nhân viên).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính hợp nhất này được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính hợp nhất, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Tập đoàn là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

3. NHỮNG CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Tập đoàn áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

(a) Cơ sở hợp nhất

(i) Công ty con

Các công ty con là các công ty chịu sự kiểm soát của Tập đoàn. Báo cáo tài chính của các công ty con được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày quyền kiểm soát bắt đầu có hiệu lực đến ngày quyền kiểm soát chấm dứt.

(ii) Lợi ích cổ đông không kiểm soát

Lợi ích cổ đông không kiểm soát (“NCI”) được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

Việc thay đổi tỷ lệ lợi ích nắm giữ của Tập đoàn trong một công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Trước ngày 1 tháng 1 năm 2015, chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của công ty con và số thu được từ hoặc chi cho giao dịch này được ghi nhận trực tiếp vào vốn khác thuộc vốn chủ sở hữu. Từ ngày 1 tháng 1 năm 2015, do kết quả từ việc áp dụng Thông tư 202/2014/TT-BTC ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính (“Thông tư 202”), các chênh lệch này được ghi nhận trực tiếp vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(iii) Mất quyền kiểm soát

Khi mất quyền kiểm soát tại một công ty con, Tập đoàn dừng ghi nhận tài sản và nợ phải trả của công ty con cũng như lợi ích cổ đông không kiểm soát và các cấu phần vốn chủ sở hữu khác. Bất kỳ khoản lãi hoặc lỗ nào phát sinh từ sự kiện này đều được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau khi thoái vốn, phần lợi ích còn lại trong công ty con trước đó (nếu có) được ghi nhận theo giá trị ghi sổ còn lại của khoản đầu tư trên báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ, sau khi được điều chỉnh theo tỷ lệ tương ứng cho những thay đổi trong vốn chủ sở hữu kể từ ngày mua nếu Tập đoàn vẫn còn ảnh hưởng đáng kể trong đơn vị nhận đầu tư, hoặc trình bày theo giá gốc của khoản đầu tư còn lại nếu không còn ảnh hưởng đáng kể.

(iv) Công ty liên kết (các đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu)

Các công ty liên kết là những công ty mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể, nhưng không kiểm soát, các chính sách tài chính và hoạt động của công ty. Các công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu (gọi chung là các đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu). Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm chi phí giao dịch. Sau ghi nhận ban đầu, báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần mà Tập đoàn được hưởng trong lãi hoặc lỗ của các đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, sau khi điều chỉnh theo chính sách kế toán của Tập đoàn, từ ngày bắt đầu có sự ảnh hưởng đáng kể cho tới ngày chấm dứt sự ảnh hưởng đáng kể. Giá trị ghi sổ của các khoản đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu cũng được điều chỉnh cho những thay đổi về lợi ích của nhà đầu tư trong đơn vị nhận đầu tư phát sinh từ những thay đổi vốn chủ sở hữu của đơn vị nhận đầu tư mà không phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (như việc đánh giá lại tài sản cố định, hay chênh lệch tỷ giá hối đoái do chuyển đổi báo cáo tài chính, v.v...). Khi phần lỗ của đơn vị nhận đầu tư mà Tập đoàn phải chia sẽ vượt quá lợi ích của Tập đoàn trong đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư (bao gồm các khoản đầu tư tài chính dài hạn) sẽ được ghi giảm tới bằng không và dừng việc ghi nhận các khoản lỗ phát sinh trong tương lai trừ trường hợp các khoản lỗ thuộc phạm vi mà Tập đoàn có nghĩa vụ phải trả hoặc đã trả thay cho đơn vị nhận đầu tư.

(v) Các giao dịch được loại trừ khi hợp nhất

Các giao dịch, số dư trong nội bộ tập đoàn và các khoản thu nhập và chi phí chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản lãi và lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu được loại trừ vào khoản đầu tư trong phạm vi lợi ích của Tập đoàn tại đơn vị nhận đầu tư.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(vi) Hợp nhất kinh doanh chịu sự kiểm soát chung

Hợp nhất kinh doanh mà trong đó các công ty chịu sự kiểm soát chung bởi cùng một nhóm cổ đông (“Cổ đông Kiểm soát”) trước và sau khi hợp nhất thỏa mãn định nghĩa hợp nhất kinh doanh chịu sự kiểm soát chung vì có sự nối tiếp rủi ro và quyền lợi của Cổ đông Kiểm soát. Hợp nhất kinh doanh chịu sự kiểm soát chung này đặc biệt nằm ngoài phạm vi của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 11 – *Hợp nhất kinh doanh* và trong việc chọn lựa chính sách kế toán liên quan đến các giao dịch này, Tập đoàn đã cân nhắc Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 01 – *Chuẩn mực chung* và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 21 – *Trình bày báo cáo tài chính*. Dựa trên các chuẩn mực này, Tập đoàn đã áp dụng cơ sở kế toán sáp nhập (“nguyên tắc mang sang toàn bộ”). Tài sản và nợ phải trả của các công ty bị mua được hợp nhất theo giá trị sổ sách hiện hữu dưới khía cạnh nhìn nhận của Cổ đông Kiểm soát. Trước ngày 1 tháng 1 năm 2015, chênh lệch giữa giá phí mua và giá trị thuần của tài sản được mua được xem như là sự phân phối cho hoặc góp vốn từ các cổ đông và được ghi nhận trực tiếp vào vốn khác thuộc vốn chủ sở hữu. Từ ngày 1 tháng 1 năm 2015, do kết quả của việc áp dụng Thông tư 202, những chênh lệch này được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu.

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất bao gồm kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty được hợp nhất như thể cấu trúc của Tập đoàn hiện tại đã tồn tại xuyên suốt toàn bộ các giai đoạn đề cập trong báo cáo này dưới góc độ nhìn nhận của Cổ đông Kiểm soát hoặc khi các công ty được thành lập vào ngày sau ngày bắt đầu của các kỳ báo cáo trình bày gần nhất, cho các giai đoạn từ ngày thành lập đến hết ngày kết thúc các kỳ báo cáo tương ứng.

(vii) Hợp nhất kinh doanh không chịu sự kiểm soát chung

Hợp nhất kinh doanh không chịu sự kiểm soát chung được hạch toán theo phương pháp mua tại ngày mua, là ngày mà quyền kiểm soát đã được chuyển giao cho Tập đoàn. Sự kiểm soát tồn tại khi Tập đoàn có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của đơn vị nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của đơn vị đó. Khi đánh giá quyền kiểm soát, Tập đoàn phải xem xét quyền biểu quyết tiềm năng có thể thực hiện được ở thời điểm hiện tại.

Giá phí hợp nhất kinh doanh (giá phí mua) gồm tổng của giá trị hợp lý, tại ngày trao đổi, của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận, các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Các tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày mua.

Lợi thế thương mại phát sinh thể hiện khoản chênh lệch giữa giá phí mua và lợi ích của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng của đơn vị bị mua được ghi nhận vào bảng cân đối kế toán hợp nhất, sau đó được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (Thuyết minh 3(l)). Khoản chênh lệch âm (lãi từ giao dịch mua giá rẻ) được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của năm hiện tại sau khi đã tiến hành soát xét lại nhằm đảm bảo việc xác định giá trị của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được, nợ tiềm tàng và việc xác định giá phí hợp nhất kinh doanh đã phản ánh phù hợp việc cân nhắc tất cả thông tin có tại ngày mua.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(b) Ngoại tệ

(i) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền tệ khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá xấp xỉ tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm của ngân hàng thương mại nơi Công ty hoặc các công ty con thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

(ii) Hoạt động ở nước ngoài

Các tài sản và nợ phải trả của cơ sở hoạt động ở nước ngoài được quy đổi sang VND theo tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch. Vốn góp của chủ sở hữu được quy đổi ra VND theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày góp vốn. Lãi lũy kế được tính toán từ lỗ thuần đã được quy đổi. Doanh thu, thu nhập, chi phí và lưu chuyển tiền tệ trong năm của cơ sở hoạt động ở nước ngoài được quy đổi sang VND theo tỷ giá xấp xỉ tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do việc quy đổi báo cáo tài chính của cơ sở hoạt động ở nước ngoài sang VND được ghi nhận vào khoản mục “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” thuộc vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

(c) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(d) Đầu tư

(i) Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là các loại chứng khoán được Tập đoàn nắm giữ vì mục đích kinh doanh, tức là mua vào bán ra để thu lợi nhuận trong thời gian ngắn. Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua cộng các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá gốc trừ đi thu nhập lãi cho giai đoạn trước khi mua khoản đầu tư và dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập khi giá thị trường của chứng khoán giảm xuống thấp hơn giá trị ghi sổ của chúng. Sau khi khoản dự phòng được lập, nếu giá thị trường của chứng khoán tăng lên thì khoản dự phòng sẽ được hoàn nhập. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của chứng khoán kinh doanh không vượt quá giá trị ghi sổ của các chứng khoán này khi giá định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(ii) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Giám đốc của Công ty hoặc các công ty con dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(e) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu của khách hàng và phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(f) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và sản phẩm dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

(g) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của tài sản cố định hữu hình gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà chi phí phát sinh. Trong trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

» nhà cửa và vật kiến trúc	4 – 30 năm
» nâng cấp tài sản thuê	3 – 5 năm
» máy móc và thiết bị	3 – 25 năm
» thiết bị văn phòng	3 – 10 năm
» phương tiện vận chuyển	3 – 10 năm

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(h) Tài sản cố định vô hình

(i) Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được phản ánh theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp tới việc có được quyền sử dụng đất. Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính từ 19 năm đến 50 năm.

(ii) Phần mềm máy tính

Giá mua phần mềm máy tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và ghi nhận là tài sản cố định vô hình. Nguyên giá của phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính từ 4 năm đến 10 năm.

(iii) Quyền khai thác tài nguyên nước khoáng

Chi phí để có được quyền khai thác tài nguyên nước khoáng được vốn hóa và ghi nhận là tài sản cố định vô hình. Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính từ 4 năm đến 30 năm.

(iv) Nhãn hiệu

Giá mua nhãn hiệu được vốn hóa và ghi nhận là tài sản cố định vô hình và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính trong 10 năm.

Giá trị hợp lý của nhãn hiệu mà Tập đoàn có được từ việc mua lại công ty con được ghi nhận là tài sản cố định vô hình và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính từ 10 năm đến 30 năm. Giá trị hợp lý của nhãn hiệu có được từ việc hợp nhất kinh doanh được xác định bằng việc chiết khấu các khoản thanh toán tiền bản quyền ước tính có thể tiết kiệm được từ việc sở hữu nhãn hiệu đó.

(v) Quan hệ khách hàng

Giá trị hợp lý của mối quan hệ khách hàng mà Tập đoàn có được từ việc mua lại công ty con được vốn hóa và ghi nhận là tài sản cố định vô hình. Giá trị hợp lý của mối quan hệ khách hàng có được từ việc hợp nhất kinh doanh được xác định bằng phương pháp tính lãi vượt trội trong nhiều giai đoạn, theo đó tài sản này được định giá sau khi trừ đi phần lợi nhuận hợp lý tính cho các tài sản khác đã góp phần tạo ra các luồng lưu chuyển tiền đó. Giá trị hợp lý của mối quan hệ khách hàng được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính từ 5 năm đến 15 năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(vi) Tài nguyên nước khoáng

Giá trị hợp lý của tài nguyên nước khoáng mà Tập đoàn có được từ việc mua lại công ty con được vốn hóa và ghi nhận là tài sản cố định vô hình. Giá trị hợp lý của tài nguyên nước khoáng có được từ việc hợp nhất kinh doanh được xác định bằng phương pháp so sánh trực tiếp hoặc phương pháp tính lãi vượt trội trong nhiều giai đoạn. Phương pháp so sánh trực tiếp ước tính giá trị của tài nguyên nước khoáng bằng cách so sánh giá chào bán/giá giao dịch gần nhất của tài nguyên nước khoáng tương tự nằm trong cùng khu vực. Phương pháp tính lãi vượt trội trong nhiều giai đoạn là phương pháp định giá sau khi trừ đi phần lợi nhuận hợp lý tính cho các tài sản khác đã góp phần tạo ra các luồng lưu chuyển tiền đó. Giá trị hợp lý của tài nguyên nước khoáng được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính từ 10 năm đến 37 năm.

(i) Bất động sản đầu tư cho thuê

(i) Nguyên giá

Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của bất động sản đầu tư cho thuê bao gồm nhà cửa, cơ sở hạ tầng và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đến điều kiện cần thiết để tài sản có thể hoạt động theo cách thức đã dự kiến bởi Ban Giám đốc của công ty con. Các chi phí phát sinh sau khi bất động sản đầu tư cho thuê đã được đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa và bảo trì được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ bất động sản đầu tư cho thuê vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của bất động sản đầu tư cho thuê.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của bất động sản đầu tư. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

- » nhà cửa 20 – 25 năm
- » cơ sở hạ tầng 5 – 20 năm

(j) Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi cho xây dựng, máy móc và thiết bị chưa được hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(k) Chi phí trả trước dài hạn

(i) Chi phí đất trả trước và phí sử dụng hạ tầng

Chi phí đất trả trước bao gồm tiền thuê đất trả trước, kể cả các khoản liên quan đến đất thuê mà Tập đoàn đã nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định vô hình theo các quy định pháp luật hiện hành và các chi phí phát sinh khác liên quan đến việc bảo đảm cho việc sử dụng đất thuê. Các chi phí này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê đất từ 42 năm đến 50 năm.

Phí sử dụng hạ tầng là chi phí trả trước phát sinh liên quan đến việc bảo đảm cho việc sử dụng hạ tầng trong khu công nghiệp. Phí sử dụng hạ tầng được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng sử dụng cơ sở hạ tầng là 47 năm.

(ii) Lợi thế kinh doanh từ cổ phần hóa

Giá trị lợi thế kinh doanh phát sinh từ cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước được ghi nhận là chi phí trả trước dài hạn. Giá trị lợi thế kinh doanh phát sinh từ cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước bao gồm giá trị thương hiệu và giá trị tiềm năng phát triển. Giá trị thương hiệu được xác định trên cơ sở các chi phí thực tế cho việc tạo dựng và bảo vệ nhãn hiệu, tên thương mại trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp cho giai đoạn 5 năm trước thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp (bao gồm chi phí thành lập doanh nghiệp, chi phí đào tạo nhân viên, chi phí quảng cáo, tuyên truyền trong và ngoài nước để quảng bá, giới thiệu sản phẩm, giới thiệu công ty, xây dựng trang web...). Giá trị tiềm năng phát triển được đánh giá trên cơ sở khả năng sinh lời của doanh nghiệp trong tương lai khi so sánh tỷ suất lợi nhuận của doanh nghiệp với lãi suất trái phiếu Chính phủ có kỳ hạn 5 năm. Giá trị lợi thế kinh doanh phát sinh từ cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm kể từ khi doanh nghiệp chính thức chuyển thành công ty cổ phần (được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh chuyển thành công ty cổ phần).

(iii) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Tập đoàn nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của các tài sản này được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 năm đến 3 năm.

(iv) Chi phí sắp xếp khoản vay

Chi phí sắp xếp khoản vay được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong suốt kỳ hạn của các khoản vay liên quan.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(i) Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại phát sinh từ việc mua lại công ty con và công ty liên kết. Lợi thế thương mại được xác định theo giá gốc trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Giá gốc của lợi thế thương mại là khoản chênh lệch giữa giá phí mua và lợi ích của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng của đơn vị bị mua.

Lợi thế thương mại phát sinh khi mua công ty con được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm. Giá trị ghi sổ của lợi thế thương mại phát sinh khi mua công ty con được ghi giảm xuống bằng giá trị có thể thu hồi khi Ban Giám đốc xác định khoản lợi thế thương mại không thể thu hồi toàn bộ.

Đối với các khoản đầu tư được kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, giá trị ghi sổ của lợi thế thương mại được bao gồm trong giá trị ghi sổ của khoản đầu tư và không được phân bổ.

(m) Các khoản phải trả

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

(n) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Tập đoàn có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Bộ luật Lao động Việt Nam, khi nhân viên làm việc cho công ty từ 12 tháng trở lên (“nhân viên đủ điều kiện”) tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động của mình thì bên sử dụng lao động phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho nhân viên đó tính dựa trên số năm làm việc và mức lương tại thời điểm thôi việc của nhân viên đó. Dự phòng trợ cấp thôi việc được lập trên cơ sở số năm nhân viên làm việc cho Tập đoàn và mức lương bình quân của họ trong vòng sáu tháng trước ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Cho mục đích xác định số năm làm việc của nhân viên, thời gian nhân viên đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Tập đoàn chi trả trợ cấp thôi việc được loại trừ.

(o) Vốn chủ sở hữu

(i) Vốn cổ phần và thặng dư vốn cổ phần

Cổ phiếu phổ thông được phân loại là vốn chủ sở hữu. Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo giá phát hành trừ đi các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế. Các chi phí đó được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần. Phần chênh lệch giữa số tiền thu được từ phát hành cổ phiếu và mệnh giá của cổ phiếu được phát hành được ghi nhận vào thặng dư vốn cổ phần.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(ii) Vốn khác của chủ sở hữu

Biến động vốn chủ sở hữu do hợp nhất kinh doanh chịu sự kiểm soát chung và việc mua lại/chuyển nhượng cổ phần cho cổ đông không kiểm soát mà không dẫn đến việc mất quyền kiểm soát cho giai đoạn trước ngày 1 tháng 1 năm 2015 được ghi nhận vào vốn khác của chủ sở hữu.

(iii) Mua lại và phát hành lại cổ phiếu phổ thông (cổ phiếu quỹ)

Trước ngày 1 tháng 1 năm 2021

Khi mua lại cổ phiếu đã được ghi nhận là vốn chủ sở hữu, giá trị khoản thanh toán bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào vốn chủ sở hữu. Cổ phiếu đã mua lại được phân loại là cổ phiếu quỹ trong vốn chủ sở hữu. Khi cổ phiếu quỹ được bán ra sau đó (phát hành lại), giá vốn của cổ phiếu phát hành lại được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Chênh lệch giữa giá trị khoản nhận được và giá vốn của cổ phiếu phát hành lại được trình bày trong thặng dư vốn cổ phần.

Từ ngày 1 tháng 1 năm 2021

Cổ phiếu quỹ chỉ được ghi nhận đối với việc mua lại các cổ phiếu lẻ phát sinh khi phát hành cổ phiếu để trả cổ tức hoặc phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu theo phương án đã được thông qua. Trong tất cả các trường hợp khác, khi mua lại cổ phiếu mà trước đó đã được ghi nhận là vốn chủ sở hữu, mệnh giá của các cổ phiếu mua lại phải được ghi giảm vào vốn cổ phần. Chênh lệch giữa mệnh giá của cổ phiếu mua lại và giá trị khoản thanh toán bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi nhận vào thặng dư vốn cổ phần.

Thay đổi chính sách kế toán này được áp dụng phi hồi tố từ ngày 1 tháng 1 năm 2021 do các thay đổi trong các quy định pháp luật áp dụng đối với việc mua lại cổ phiếu.

(p) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để các chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(q) Doanh thu

(i) *Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu bán hàng được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

(ii) *Doanh thu cho thuê*

Doanh thu cho thuê tài sản từ các hợp đồng thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng cho thuê được ghi nhận như là một bộ phận hợp thành của tổng doanh thu cho thuê trong suốt thời hạn thuê.

(iii) *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo tỷ lệ phần trăm hoàn thành của giao dịch. Tỷ lệ phần trăm hoàn thành công việc được đánh giá dựa trên khảo sát các công việc đã được thực hiện. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

(r) Doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính

(i) *Doanh thu hoạt động tài chính*

Doanh thu hoạt động tài chính chủ yếu bao gồm thu nhập lãi từ tiền gửi ngân hàng, từ các khoản phải thu về cho vay phải thu và các hoạt động đầu tư khác, và lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái.

Thu nhập lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(ii) *Chi phí tài chính*

Chi phí tài chính chủ yếu bao gồm chi phí lãi vay từ các ngân hàng, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái và các chi phí tài chính khác.

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay phát sinh trong thời gian hình thành tài sản sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

(s) Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê, trong suốt thời hạn thuê.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(t) Lãi trên cổ phiếu

Tập đoàn trình bày lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu (“EPS”) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty (sau khi trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi trong kỳ kế toán năm) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng cách điều chỉnh lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân đang lưu hành có tính đến các ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông tiềm năng.

(u) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt được của Tập đoàn khi tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận chính yếu và thứ yếu của Tập đoàn lần lượt được lập dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh và theo khu vực địa lý.

Kết quả kinh doanh, tài sản và nợ phải trả của bộ phận bao gồm các khoản trực tiếp thuộc về bộ phận đó và các khoản có thể phân bổ vào bộ phận đó một cách hợp lý. Các khoản không được phân bổ bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền và các khoản thu nhập lãi liên quan, các khoản đầu tư và các thu nhập và chi phí phát sinh liên quan, các khoản vay và các chi phí phát sinh liên quan, tài sản chung của văn phòng chính Công ty, chi phí quản lý doanh nghiệp, tài sản và nợ thuế thu nhập doanh nghiệp và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản thuộc về hơn một bộ phận và không thể phân bổ một cách hợp lý vào từng bộ phận.

(v) Các bên liên quan

Các bên được xem là bên liên quan của Tập đoàn nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Tập đoàn và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được xem là liên quan.

(w) Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính hợp nhất này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như là một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính hợp nhất năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm trước.

Thông tin so sánh được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

4. BÁO CÁO BỘ PHẬN

(a) Bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh

Tập đoàn phân loại các bộ phận kinh doanh thành bốn bộ phận kinh doanh chính là thực phẩm, đồ uống, sản phẩm chăm sóc gia đình và bộ phận kinh doanh khác. Bộ phận Thực phẩm bao gồm gia vị và thực phẩm tiện lợi. Bộ phận kinh doanh khác bao gồm cho thuê nhà kho và các hoạt động khác.

	Thực phẩm		Đồ uống		Sản phẩm chăm sóc gia đình		Khác		Hợp nhất	
	2022 VND	2021 VND	2022 VND	2021 VND	2022 VND	2021 VND	2022 VND	2021 VND	2022 VND	2021 VND
Tổng doanh thu của bộ phận – thuần	19.131.728.610.458	20.136.187.694.031	6.203.181.502.646	6.058.993.152.705	1.612.960.435.818	1.515.168.671.398	29.402.621.106	63.285.699.599	26.977.273.170.028	27.773.635.217.733
Lợi nhuận gộp của bộ phận	7.913.633.764.884	8.573.930.090.490	2.802.893.099.647	2.814.586.561.063	408.312.430.555	380.641.253.135	6.675.260.898	21.781.609.277	11.131.514.555.984	11.790.939.513.965
Kết quả kinh doanh của bộ phận	4.699.560.491.896	5.295.436.104.620	1.602.769.873.678	1.336.208.187.088	70.520.960.117	17.394.770.025	6.675.260.898	21.781.609.277	6.379.526.586.589	6.670.820.671.010
Chi phí quản lý doanh nghiệp không phân bổ									(662.776.177.022)	(719.636.748.891)
Doanh thu hoạt động tài chính									934.533.482.162	720.071.573.861
Chi phí tài chính									(385.172.202.557)	(258.011.430.302)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh									6.266.111.689.172	6.413.244.065.678
Thu nhập khác									3.300.140.266	5.273.852.200
Chi phí khác									(26.050.918.673)	(7.951.540.992)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp									(710.553.801.684)	(884.389.378.371)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp									5.532.807.109.081	5.526.176.998.515

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Thực phẩm		Đồ uống		Sản phẩm chăm sóc gia đình		Hợp nhất	
	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Tài sản bộ phận	6.061.217.312.836	6.341.562.475.475	2.485.099.017.086	2.380.405.361.900	1.142.748.260.755	1.168.414.276.152	9.689.064.590.677	9.890.382.113.527
Tài sản không phân bổ							23.827.578.494.843	20.313.768.045.614
Tổng tài sản							33.516.643.085.520	30.204.150.159.141
Nợ phải trả bộ phận	1.566.471.651.304	1.689.753.295.769	538.029.940.485	665.686.754.449	323.937.928.398	349.239.405.269	2.428.439.520.187	2.704.679.455.487
Nợ phải trả không phân bổ							8.642.558.358.179	10.493.776.766.273
Tổng nợ phải trả							11.070.997.878.366	13.198.456.221.760
	2022 VND	2021 VND	2022 VND	2021 VND	2022 VND	2021 VND	2022 VND	2021 VND
Chi tiêu vốn	853.860.039.613	824.511.240.305	359.864.556.246	99.497.876.840	4.247.818.197	13.428.784.970	1.217.972.414.056	937.437.902.115
Chi tiêu vốn không phân bổ							38.285.553.753	45.316.925.367
Khấu hao tài sản cố định hữu hình và bất động sản đầu tư	482.858.841.527	424.086.500.012	151.337.077.469	157.878.386.269	24.617.619.546	26.905.566.112	658.813.538.542	608.870.452.393
Khấu hao tài sản cố định hữu hình không phân bổ							4.671.686.840	4.858.533.036
Khấu hao tài sản cố định vô hình, phân bổ lợi thế thương mại và chi phí trả trước dài hạn	39.216.396.843	48.630.726.333	84.248.789.612	155.064.571.335	35.596.177.625	35.914.600.587	159.061.364.080	239.609.898.255
Khấu hao tài sản cố định vô hình và phân bổ chi phí trả trước dài hạn không phân bổ							52.707.880.718	44.520.181.864

(b) Bộ phận chia theo vùng địa lý

Tập đoàn hoạt động tại Việt Nam và Thái Lan. Hoạt động kinh doanh tại Thái Lan hiện tại là không trọng yếu đối với Tập đoàn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

5. THAY ĐỔI TỶ LỆ LỢI ÍCH VỐN CHỦ SỞ HỮU TRONG CÁC CÔNG TY CON

(a) Công ty Cổ phần Masan JinJu (“MSJ”)

Với việc thực hiện tái cấu trúc nội bộ của Tập đoàn Masan, trong tháng 9 năm 2022, Công ty TNHH Một Thành Viên Thực phẩm Masan (“MSF”), một công ty con do Công ty sở hữu trực tiếp, đã chuyển nhượng toàn bộ lợi ích vốn chủ sở hữu (tương đương 74,99% vốn cổ phần) của MSF trong MSJ cho công ty mẹ của Công ty với giá chuyển nhượng là 315.033.720.000 VND.

Việc chuyển nhượng cổ phần có ảnh hưởng như sau đến tài sản và nợ phải trả của Tập đoàn vào ngày chuyển nhượng:

	Giá trị ghi sổ VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	78.902.585.584
Phải thu của khách hàng	182.106.557.701
Trả trước cho người bán	151.102.592.287
Hàng tồn kho – thuần	85.436.781.167
Tài sản ngắn hạn khác	22.055.083.092
Tài sản cố định hữu hình – thuần	433.360.510.127
Tài sản cố định vô hình – thuần	5.774.393.522
Lợi thế thương mại – thuần	29.580.330.095
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	133.178.705.955
Tài sản dài hạn khác	54.202.926.349
Phải trả người bán ngắn hạn	(119.419.225.850)
Thuế phải nộp Nhà nước	(51.460.873.973)
Vay ngắn hạn	(479.284.129.571)
Nợ phải trả ngắn hạn khác	(97.656.711.285)
Vay dài hạn	(9.467.153.242)
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	(1.154.878.735)
Lợi ích cổ đông không kiểm soát (Thuyết minh 24)	(96.919.860.885)
Tài sản và nợ phải trả thuần được chuyển nhượng	320.337.632.338
Tiền và các khoản tương đương tiền của MSJ vào ngày chuyển nhượng	(78.902.585.584)
Số tiền nhận được từ việc chuyển nhượng cổ phần	315.033.720.000
Tiền thuần thu được từ chuyển nhượng cổ phần	236.131.134.416

(b) Công ty Cổ phần Café De Nam (“CDN”)

Như đã trình bày ở Thuyết minh 1(d), việc tái cấu trúc nội bộ liên quan đến sáp nhập CDN không có ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

6. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Tiền mặt	1.050.088.807	1.062.071.013
Tiền gửi ngân hàng	92.793.566.412	106.263.891.645
Các khoản tương đương tiền	5.494.434.798.185	12.905.800.000.000
Tiền và các khoản tương đương tiền trong báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	5.588.278.453.404	13.013.125.962.658

Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với kỳ hạn gốc không quá 3 tháng kể từ ngày gửi.

7. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Đầu tư tài chính ngắn hạn		
Chứng khoán kinh doanh (a)	1.202.171.717.880	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (b)	201.643.000.000	169.375.000.000
	1.403.814.717.880	169.375.000.000
Đầu tư tài chính dài hạn		
Đầu tư vào một công ty liên kết (c)	249.391.858.906	249.391.858.906

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(a) Chứng khoán kinh doanh

	31/12/2022				1/1/2022			
	Số lượng VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng giảm giá VND	Số lượng VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng giảm giá VND
Trái phiếu doanh nghiệp do một bên thứ ba phát hành	12.000.000	1.202.171.717.880	(*)	-	-	-	-	-

Tập đoàn đã mua các trái phiếu này với mục đích kinh doanh trong một khoảng thời gian ngắn. Trái phiếu có thời hạn còn lại đến ngày đáo hạn là 27 tháng kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm và hưởng lãi suất 9,03%/năm cho 4 kỳ tính lãi đầu tiên và 1,8%/năm cộng với lãi suất cho vay trung và dài hạn do ngân hàng được chọn công bố áp dụng cho các khách hàng doanh nghiệp cho các kỳ tính lãi còn lại. Các trái phiếu này được đảm bảo bởi thư bảo lãnh do Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam, một bên liên quan phát hành và bởi tài sản của một bên thứ ba. Tập đoàn có cam kết từ một bên liên quan sẽ mua lại các trái phiếu này trước ngày 29 tháng 12 năm 2023.

(*) Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất vì các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh có thể khác với giá trị ghi sổ của chúng.

(b) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn - ngắn hạn

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	201.643.000.000	169.375.000.000

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn - ngắn hạn phản ánh các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với thời gian đáo hạn còn lại không quá 12 tháng kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

(c) Đầu tư vào một công ty liên kết

	31/12/2022			1/1/2022		
	Số cổ phiếu	% sở hữu và quyền biểu quyết	Giá trị ghi sổ theo phương pháp vốn chủ sở hữu VND	Số cổ phiếu	% sở hữu và quyền biểu quyết	Giá trị ghi sổ theo phương pháp vốn chủ sở hữu VND
Công ty Cổ phần Thực phẩm Cholimex ("CLX")	2.659.217	32,83%	249.391.858.906	2.659.217	32,83%	249.391.858.906

Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư góp vốn vào một công ty liên kết để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất vì các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của khoản đầu tư góp vốn vào một công ty liên kết có thể khác với giá trị ghi sổ.

Xem thêm Thuyết minh 1(d) mô tả về hoạt động kinh doanh chính của CLX.

Biến động trong năm của giá trị ghi sổ của khoản đầu tư vào một công ty liên kết của Tập đoàn như sau:

	VND
Giá trị ghi sổ của khoản đầu tư vào một công ty liên kết tại thời điểm đầu năm	249.391.858.906
Phần lợi nhuận phát sinh sau ngày mua trong năm	13.296.085.000
Cổ tức được nhận liên quan đến giai đoạn sau ngày mua	(13.296.085.000)
Giá trị ghi sổ của khoản đầu tư vào một công ty liên kết tại thời điểm cuối năm	249.391.858.906

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

8. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Phải thu từ các bên liên quan	382.713.005.733	281.512.098.593
Phải thu từ các bên thứ ba	281.154.540.870	319.443.276.934
	663.867.546.603	600.955.375.527

Xem thêm Thuyết minh 35 trình bày chi tiết số dư với các bên liên quan. Các khoản phải thu thương mại từ các bên liên quan không được đảm bảo, không hưởng lãi và có thời hạn thu hồi từ 30 đến 180 ngày kể từ ngày lập hóa đơn.

9. PHẢI THU VỀ CHO VAY NGẮN HẠN

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Khoản phải thu về cho vay ngắn hạn từ công ty mẹ	6.047.191.980.732	4.086.581.871.592

Khoản phải thu về cho vay ngắn hạn từ công ty mẹ không được đảm bảo và hưởng lãi suất năm theo thỏa thuận trong hợp đồng. Các khoản vay này đáo hạn trong tháng 12 năm 2023. Lãi cho vay sẽ được thu vào ngày đáo hạn của các khoản cho vay này. Xem thêm Thuyết minh 35 trình bày chi tiết số dư với các bên liên quan.

10. PHẢI THU KHÁC

(a) Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Các khoản phải thu phi thương mại từ các bên liên quan:		
» Lãi dự thu ngắn hạn từ cho vay (i)	-	2.170.989.684.747
» Ký quỹ ngắn hạn (ii)	54.871.988.576	-
» Phải thu khác	43.814.136	3.881.928.929
Các khoản đặt cọc ngắn hạn cho các hoạt động đầu tư khác (iii)	9.015.000.000.000	-
Lãi dự thu từ các hoạt động đầu tư khác (iii)	347.321.164.376	-
Lãi dự thu từ tiền gửi ngân hàng và chứng khoán kinh doanh	28.874.209.236	20.810.987.613
Các khoản ký quỹ, ký cược ngắn hạn khác	33.849.261.670	8.854.769.665
Phải thu khác	7.533.845.140	10.393.292.663
	9.487.494.283.134	2.214.930.663.617

(i) Các khoản phải thu ngắn hạn này phản ánh khoản lãi dự thu từ các khoản vay cấp cho công ty mẹ. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, khoản lãi phải thu với số tiền là 1.770.610.109.140 VND đã được chuyển thành nợ gốc khoản phải thu về cho vay ngắn hạn. Xem thêm Thuyết minh 9 và Thuyết minh 35 để biết thêm thông tin.

(ii) Ký quỹ ngắn hạn phản ánh các khoản đặt cọc với một bên liên quan đến việc thuê kho.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(iii) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, các số dư này phản ánh số tiền đặt cọc cho các bên thứ ba theo các hợp đồng hợp tác đầu tư. Theo các hợp đồng này, các bên thứ ba cam kết trả cho Tập đoàn một tỷ lệ phí sử dụng vốn tối thiểu đã được thỏa thuận trong hợp đồng hợp tác đầu tư.

(b) Phải thu dài hạn khác

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Phải thu từ một hợp đồng hợp tác kinh doanh (iv)	182.300.000.000	178.300.000.000
Ký quỹ, ký cược dài hạn	10.273.706.896	36.803.634.496
	192.573.706.896	215.103.634.496

(iv) Năm 2021, một công ty con sở hữu gián tiếp của Công ty đã ký một hợp đồng hợp tác kinh doanh ("BCC") với một bên thứ ba để hợp tác sản xuất nước mắm cốt trong thời hạn 5 năm. Theo đó, công ty con này góp vốn vào BCC bằng tiền cho mục đích chi tiêu vốn. Bên thứ ba đóng góp quyền sử dụng toàn bộ đất đai, nhà xưởng, nhà kho, máy móc, thiết bị và các cơ sở hạ tầng liên quan. Công ty con này và bên thứ ba sẽ được chia lợi nhuận của BCC theo tỷ lệ thỏa thuận giữa các bên trong hợp đồng hợp tác kinh doanh.

11. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2022		1/1/2022	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng mua đang đi đường	105.747.622.863	-	114.697.400.084	-
Nguyên vật liệu	1.217.432.443.405	(17.539.183.873)	1.106.109.126.231	(9.029.744.993)
Công cụ và dụng cụ	77.536.763.185	(1.197.147.302)	94.383.205.147	(6.666.874.874)
Sản phẩm dở dang	209.765.004.307	-	212.766.270.021	-
Thành phẩm	846.757.477.607	(10.509.751.502)	703.560.948.856	(21.957.636.542)
Hàng hóa	68.186.986.806	(15.748.513)	49.905.358.456	-
Hàng gửi đi bán	5.583.390.477	-	11.125.234.882	-
	2.531.009.688.650	(29.261.831.190)	2.292.547.543.677	(37.654.256.409)

Biến động trong năm của dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	2022 VND	2021 VND
Số dư đầu năm	37.654.256.409	31.613.801.268
Tăng dự phòng trong năm	82.682.297.477	96.927.983.681
Sử dụng dự phòng trong năm	(82.668.524.669)	(79.241.695.229)
Hoàn nhập dự phòng trong năm	(5.836.173.323)	(11.645.833.311)
Ngừng hợp nhất một công ty con	(2.570.024.704)	-
Số dư cuối năm	29.261.831.190	37.654.256.409

Trong hàng tồn kho của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 có 29.262 triệu VND (1/1/2022: 37.654 triệu VND) hàng tồn kho chậm luân chuyển.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa và vật kiến trúc VND	Nâng cấp tài sản thuê VND	Máy móc và thiết bị VND	Thiết bị văn phòng VND	Phương tiện vận chuyển VND	Tổng VND
Nguyên giá						
Số dư đầu năm	2.585.591.651.533	59.361.231.666	5.791.378.365.050	103.391.322.611	26.013.440.409	8.565.736.011.269
Tăng trong năm	-	-	42.007.737.156	125.404.000	139.000.000	42.272.141.156
Chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang	288.219.853.430	-	368.416.757.487	4.286.731.267	6.412.197.035	667.335.539.219
Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn	-	-	(22.687.000)	-	-	(22.687.000)
Thanh lý	(7.418.191.292)	-	(65.809.960.995)	(919.021.653)	(1.355.142.213)	(75.502.316.153)
Xóa sổ	-	-	(178.800.000)	-	-	(178.800.000)
Ngừng hợp nhất một công ty con	(125.195.085.562)	-	(428.931.155.510)	(4.545.209.407)	1.326.908.962	(557.344.541.517)
Số dư cuối năm	2.741.198.228.109	59.361.231.666	5.706.860.256.188	102.339.226.818	32.536.404.193	8.642.295.346.974
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	641.117.403.141	59.361.231.666	3.139.921.757.056	65.181.809.112	12.953.636.807	3.918.535.837.782
Khấu hao trong năm	124.237.297.660	-	523.078.838.320	10.855.932.163	3.162.214.367	661.334.282.510
Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn	-	-	(16.475.081)	-	-	(16.475.081)
Thanh lý	(5.196.253.422)	-	(62.074.980.178)	(919.021.653)	(1.355.142.213)	(69.545.397.466)
Xóa sổ	-	-	(178.800.000)	-	-	(178.800.000)
Ngừng hợp nhất một công ty con	(617.696.621)	-	(122.958.088.362)	(1.735.155.369)	1.326.908.962	(123.984.031.390)
Số dư cuối năm	759.540.750.758	59.361.231.666	3.477.772.251.755	73.383.564.253	16.087.617.923	4.386.145.416.355
Giá trị còn lại						
Số dư đầu năm	1.944.474.248.392	-	2.651.456.607.994	38.209.513.499	13.059.803.602	4.647.200.173.487
Số dư cuối năm	1.981.657.477.351	-	2.229.088.004.433	28.955.662.565	16.448.786.270	4.256.149.930.619

Trong tài sản cố định hữu hình của Tập đoàn có các tài sản có nguyên giá là 1.297.724 triệu VND đã khấu hao hết tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 (1/1/2022: 1.172.193 triệu VND), nhưng vẫn đang được sử dụng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 1 tháng 1 năm 2022, một số tài sản cố định hữu hình của Tập đoàn được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Tập đoàn (Thuyết minh 23).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

13. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Quyền khai thác tài nguyên nước khoáng VND	Nhãn hiệu VND	Quan hệ khách hàng VND	Tài nguyên nước khoáng VND	Tổng VND
Nguyên giá							
Số dư đầu năm	119.085.818.402	304.069.093.651	73.012.186.348	1.099.626.396.615	423.797.765.850	412.697.763.511	2.432.289.024.377
Tăng trong năm	-	144.900.000	6.570.000.000	-	-	-	6.714.900.000
Chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang	-	847.745.163	-	-	-	-	847.745.163
Xóa sổ	-	-	(208.706.681)	-	-	-	(208.706.681)
Ngừng hợp nhất một công ty con	-	156.480.877	-	(14.298.498.242)	(26.456.731.772)	-	(40.598.749.137)
Giảm khác	-	-	(2.413.908.000)	-	-	-	(2.413.908.000)
Số dư cuối năm	119.085.818.402	305.218.219.691	76.959.571.667	1.085.327.898.373	397.341.034.078	412.697.763.511	2.396.630.305.722
Giá trị hao mòn lũy kế							
Số dư đầu năm	44.008.389.581	237.936.708.605	27.294.637.064	664.592.381.519	387.884.991.481	139.201.791.936	1.500.918.900.186
Khấu hao trong năm	2.953.213.512	36.971.069.594	3.157.274.747	23.613.694.508	5.671.498.364	21.934.668.276	94.301.419.001
Xóa sổ	-	-	(208.706.681)	-	-	-	(208.706.681)
Ngừng hợp nhất một công ty con	-	156.480.877	-	(8.524.104.720)	(26.456.731.772)	-	(34.824.355.615)
Số dư cuối năm	46.961.603.093	275.064.259.076	30.243.205.130	679.681.971.307	367.099.758.073	161.136.460.212	1.560.187.256.891
Giá trị còn lại							
Số dư đầu năm	75.077.428.821	66.132.385.046	45.717.549.284	435.034.015.096	35.912.774.369	273.495.971.575	931.370.124.191
Số dư cuối năm	72.124.215.309	30.153.960.615	46.716.366.537	405.645.927.066	30.241.276.005	251.561.303.299	836.443.048.831

Trong tài sản cố định vô hình của Tập đoàn có các tài sản có nguyên giá là 887.757 triệu VND đã khấu hao hết tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 (1/1/2022: 887.365 triệu VND), nhưng vẫn đang được sử dụng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

14. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

	Nhà cửa VND	Cơ sở hạ tầng VND	Tổng VND
Nguyên giá			
Số dư đầu năm và số dư cuối năm	18.016.283.093	611.690.825	18.627.973.918
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	8.993.965.684	123.604.166	9.117.569.850
Khấu hao trong năm	2.088.216.364	62.726.508	2.150.942.872
Số dư cuối năm	11.082.182.048	186.330.674	11.268.512.722
Giá trị còn lại			
Số dư đầu năm	9.022.317.409	488.086.659	9.510.404.068
Số dư cuối năm	6.934.101.045	425.360.151	7.359.461.196

Giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư nắm giữ để cho thuê chưa được xác định bởi vì không có giao dịch gần đây trên thị trường cho bất động sản tương tự và nằm cùng địa điểm với bất động sản đầu tư của Tập đoàn.

Trong bất động sản đầu tư của Tập đoàn có các tài sản có nguyên giá là 9.447 triệu VND đã khấu hao hết tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 (1/1/2022: 2.545 triệu VND), nhưng vẫn đang được sử dụng.

15. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG

	VND
Số dư đầu năm	335.804.947.727
Tăng trong năm	1.310.823.819.336
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(667.335.539.219)
Chuyển sang tài sản cố định vô hình	(847.745.163)
Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn	(34.652.024.363)
Ngừng hợp nhất một công ty con	(133.178.705.955)
Số dư cuối năm	810.614.752.363

Các công trình xây dựng cơ bản dở dang lớn tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm như sau:

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Máy móc và thiết bị	637.988.338.119	243.285.141.722
Nhà cửa và vật kiến trúc	126.909.501.231	73.435.772.954
Khác	45.716.913.013	19.084.033.051
	810.614.752.363	335.804.947.727

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 1 tháng 1 năm 2022, một số chi phí xây dựng cơ bản dở dang của Tập đoàn được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Tập đoàn (Thuyết minh 23).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

16. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	Chi phí đất trả trước và phí sử dụng hạ tầng VND	Lợi thế kinh doanh từ cổ phần hóa VND	Công cụ và dụng cụ VND	Chi phí sắp xếp khoản vay VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	581.657.350.058	12.537.484.616	82.359.461.690	17.167.638.878	693.721.935.242
Tăng trong năm	567.322.200	-	12.506.717.453	-	13.074.039.653
Chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang	-	-	34.652.024.363	-	34.652.024.363
Chuyển từ tài sản cố định hữu hình	-	-	6.211.919	-	6.211.919
Phân loại lại từ chi phí trả trước ngắn hạn	-	-	1.184.201.820	-	1.184.201.820
Phân bổ trong năm	(13.770.910.197)	(3.134.371.153)	(49.789.827.895)	(5.656.333.311)	(72.351.442.556)
Thanh lý	-	-	(232.794.950)	-	(232.794.950)
Ngừng hợp nhất một công ty con	-	-	(2.173.931.691)	-	(2.173.931.691)
Chênh lệch quy đổi ngoại tệ	-	-	2.279	-	2.279
Số dư cuối năm	568.453.762.061	9.403.113.463	78.512.064.988	11.511.305.567	667.880.246.079

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 1 tháng 1 năm 2022, một số chi phí trả trước dài hạn của Tập đoàn được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Tập đoàn (Thuyết minh 23).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

17. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOÀN LẠI VÀ THUẾ THU NHẬP HOÀN LẠI PHẢI TRẢ

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận

	31/12/2022		1/1/2022	
	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại VND	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả VND	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại VND	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả VND
Chi phí quảng cáo, khuyến mãi và hỗ trợ bán hàng phải trả	152.534.227.134	-	180.862.498.139	-
Chi phí kho vận phải trả	17.253.390.773	-	44.210.972.873	-
Chiết khấu thương mại phải trả	9.889.377.519	-	8.179.375.186	-
Các khoản chi phí phải trả khác và dự phòng	28.440.734.928	-	45.188.166.530	(2.389.920.606)
Lợi nhuận chưa thực hiện	42.630.414.633	-	29.393.981.753	-
Bất động sản đầu tư	-	-	-	(114.232.802)
Tài sản cố định hữu hình	-	(7.883.669.190)	-	(8.307.043.765)
Tài sản cố định vô hình	-	(158.994.560.716)	-	(171.064.579.708)
	250.748.144.987	(166.878.229.906)	307.834.994.481	(181.875.776.881)

18. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

	VND
Nguyên giá	
Số dư đầu năm	882.432.759.448
Ngừng hợp nhất một công ty con	(131.468.133.902)
Số dư cuối năm	750.964.625.546
Giá trị hao mòn lũy kế	
Số dư đầu năm	643.335.761.869
Phân bổ trong năm	56.483.755.359
Ngừng hợp nhất một công ty con	(101.887.803.807)
Số dư cuối năm	597.931.713.421
Giá trị còn lại	
Số dư đầu năm	239.096.997.579
Số dư cuối năm	153.032.912.125

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

19. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

	31/12/2022	1/1/2022
	Giá gốc/Số có khả năng trả nợ VND	Giá gốc/Số có khả năng trả nợ VND
Phải trả cho các bên thứ ba	1.360.413.359.945	1.584.541.695.493
Phải trả cho các bên liên quan	159.430.435.048	13.866.237.901
	1.519.843.794.993	1.598.407.933.394
Trong đó:		
- Ngắn hạn	1.495.519.562.993	1.573.394.388.394
- Dài hạn	24.324.232.000	25.013.545.000
	1.519.843.794.993	1.598.407.933.394

Xem thêm Thuyết minh 35 trình bày chi tiết số dư với các bên liên quan. Các khoản phải trả thương mại cho các bên liên quan không có đảm bảo, không chịu lãi và phải trả trong vòng 90 ngày kể từ ngày lập hóa đơn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

20. THUẾ PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	1/1/2022 VND	Phát sinh VND	Nộp VND	Khấu trừ/Hoàn lại VND	Ngừng hợp nhất một công ty con VND	Phân loại lại VND	31/12/2022 VND
Thuế giá trị gia tăng	128.423.184.305	3.981.014.207.777	(650.227.718.197)	(3.373.927.397.757)	(30.674.579.036)	(81.253.704)	54.526.443.388
Thuế xuất nhập khẩu	-	36.817.473.994	(36.817.473.994)	-	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	299.094.511.749	669.373.615.088	(789.711.507.804)	4.116.252.414	(20.475.631.524)	816.558.891	163.213.798.814
Thuế thu nhập cá nhân	6.441.382.978	163.108.886.737	(158.736.796.485)	(4.427.046.757)	(310.663.413)	-	6.075.763.060
Các loại thuế khác	1.846.049.666	165.578.414.217	(165.564.446.073)	-	-	-	1.860.017.810
	435.805.128.698	5.015.892.597.813	(1.801.057.942.553)	(3.374.238.192.100)	(51.460.873.973)	735.305.187	225.676.023.072

21. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Chi phí quảng cáo, khuyến mãi và hỗ trợ bán hàng	795.007.028.724	970.882.886.772
Thưởng và lương tháng 13	216.914.450.978	346.187.672.006
Mua hàng chưa nhận hóa đơn	136.490.994.684	302.283.867.154
Chi phí kho vận	89.456.440.246	227.570.445.613
Chiết khấu thương mại	49.446.887.596	40.896.875.933
Chi phí lãi vay	34.555.531.409	19.104.815.092
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	33.514.858.628	37.264.002.911
Chi phí trung bày	30.866.532.380	55.083.462.548
Chi phí công nghệ thông tin	23.662.966.359	44.463.680.096
Chi phí nghiên cứu thị trường	6.997.977.043	6.449.000.000
Chi phí khác	104.457.860.445	155.551.714.275
	1.521.371.528.492	2.205.738.422.400

22. PHẢI TRẢ KHÁC

(a) Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Cổ tức phải trả	9.984.601.600	28.869.169.100
Kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp	8.553.330.849	12.163.836.136
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn nhận được	2.954.492.736	3.087.444.442
Phải trả khác	84.687.279.888	9.019.223.776
	106.179.705.073	53.139.673.454

(b) Phải trả dài hạn khác

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Ký quỹ, ký cược dài hạn nhận được	31.756.586.755	32.854.954.310

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

23. VAY

(a) Vay ngắn hạn

	1/1/2022		Biến động trong năm			31/12/2022
	Giá trị ghi sổ/ Số có khả năng trả nợ VND	Tăng VND	Giảm VND	Đánh giá lại VND	Ngừng hợp nhất một công ty con VND	Giá trị ghi sổ/ Số có khả năng trả nợ VND
Vay ngắn hạn	7.030.093.844.618	19.444.275.719.311	(20.000.683.519.245)	(649.575.408)	(460.349.823.091)	6.012.686.646.185
Vay dài hạn đến hạn trả	415.019.117.363	613.530.368.335	(396.084.810.883)	-	(18.934.306.480)	613.530.368.335
	7.445.112.961.981	20.057.806.087.646	(20.396.768.330.128)	(649.575.408)	(479.284.129.571)	6.626.217.014.520

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
» Khoản vay ngân hàng có đảm bảo	VND	-	-	66.008.519.318
» Khoản vay ngân hàng không đảm bảo	VND	5,10% - 8,84%	5.869.909.782.253	5.430.728.735.864
» Khoản vay ngân hàng không đảm bảo	USD	3,00% - 3,60%	142.776.863.932	1.533.356.589.436
			6.012.686.646.185	7.030.093.844.618

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(b) Vay dài hạn

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Vay dài hạn	1.388.279.365.230	1.478.636.736.258
Đến hạn trả trong vòng 12 tháng	(613.530.368.335)	(415.019.117.363)
Đến hạn trả sau 12 tháng	774.748.996.895	1.063.617.618.895

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay dài hạn hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền tệ	Lãi suất năm	Năm đáo hạn	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
» Khoản vay ngân hàng có đảm bảo	VND	4,60% - 12,10%	2023 - 2025	1.388.279.365.230	1.478.636.736.258

Khoản vay ngân hàng dài hạn có đảm bảo của Tập đoàn được đảm bảo bằng tài sản cố định hữu hình, chi phí xây dựng cơ bản dở dang và chi phí trả trước dài hạn của Tập đoàn với giá trị ghi sổ lần lượt là 808.731 triệu VND, 291.966 triệu VND và 35.965 triệu VND (1/1/2022: lần lượt là 852.747 triệu VND, 32.939 triệu VND và 36.807 triệu VND).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 1 tháng 1 năm 2022, các khoản vay ngân hàng dài hạn có đảm bảo của các công ty con trong Tập đoàn cũng được bảo lãnh bởi Công ty.

Trong năm, Tập đoàn đã tuân thủ các điều khoản vay của các khoản vay trên. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 1 tháng 1 năm 2022, Tập đoàn không có khoản vay quá hạn nào bao gồm cả nợ gốc và lãi.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

24. THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Cổ phiếu quỹ VND	Chênh lệch tỷ giá hối đoái VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2021	7.267.938.180.000	3.710.767.704.992	(265.775.657.006)	(1.640.252.631.255)	13.495.754.932	22.731.972.844	4.583.857.861.595	590.221.573.510	14.282.984.759.612
Phát hành lại cổ phiếu quỹ	-	(150.213.464.134)	-	645.586.304.134	-	-	-	-	495.372.840.000
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	-	5.442.134.889.474	84.042.109.041	5.526.176.998.515
Cổ tức	-	-	-	-	-	-	(3.189.572.181.000)	-	(3.189.572.181.000)
Cổ tức công bố bởi các công ty con	-	-	-	-	-	-	-	(94.756.729.000)	(94.756.729.000)
Tặng lợi ích kinh tế trong các công ty con	-	-	-	-	-	-	(15.279.402.069)	15.279.402.069	-
Phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	-	(4.182.783.902)	(3.822.216.102)	(8.005.000.004)
Chênh lệch quy đổi ngoại tệ	-	-	-	-	(6.506.736.337)	-	-	(14.405)	(6.506.750.742)
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	7.267.938.180.000	3.560.554.240.858	(265.775.657.006)	(994.666.327.121)	6.989.018.595	22.731.972.844	6.816.958.384.098	590.964.125.113	17.005.693.937.381
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	7.267.938.180.000	3.560.554.240.858	(265.775.657.006)	(994.666.327.121)	6.989.018.595	22.731.972.844	6.816.958.384.098	590.964.125.113	17.005.693.937.381
Phát hành cổ phiếu (Thuyết minh 25)	6.680.610.000	49.774.575.000	-	-	-	-	-	-	56.455.185.000
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	-	5.451.118.633.692	81.688.475.389	5.532.807.109.081
Tặng vốn cổ phần trong một công ty con	-	-	-	-	-	-	-	38.345.000.000	38.345.000.000
Cổ tức công bố bởi các công ty con	-	-	-	-	-	-	-	(95.089.096.480)	(95.089.096.480)
Ngừng hợp nhất một công ty con (Thuyết minh 5(a))	-	-	-	-	-	-	-	(96.919.860.885)	(96.919.860.885)
Giao dịch với cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-	-	-	(4.653.925.623)	8.577.210.623	3.923.285.000
Chênh lệch quy đổi ngoại tệ	-	-	-	-	429.646.065	-	-	1.992	429.648.057
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	7.274.618.790.000	3.610.328.815.858	(265.775.657.006)	(994.666.327.121)	7.418.664.660	22.731.972.844	12.263.423.092.167	527.565.855.752	22.445.645.207.154

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

25. VỐN CỔ PHẦN, THẶNG DƯ VỐN CỔ PHẦN VÀ CỔ PHIẾU QUỸ

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty như sau:

	31/12/2022		1/1/2022	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành				
Cổ phiếu phổ thông	727.461.879	7.274.618.790.000	726.793.818	7.267.938.180.000
Cổ phiếu quỹ				
Cổ phiếu phổ thông	10.915.388	994.666.327.121	10.915.388	994.666.327.121
Số cổ phiếu hiện đang lưu hành				
Cổ phiếu phổ thông	716.546.491	7.165.464.910.000	715.878.430	7.158.784.300.000
Thặng dư vốn cổ phần		3.610.328.815.858		3.560.554.240.858

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Công ty mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

Thặng dư vốn cổ phần là phần chênh lệch giữa số tiền thu được từ phát hành cổ phiếu và mệnh giá của các cổ phiếu được phát hành.

Biến động số cổ phiếu hiện đang lưu hành trong năm như sau:

	2022		2021	
	Số cổ phiếu	Mệnh giá VND	Số cổ phiếu	Mệnh giá VND
Số dư đầu năm - hiện đang lưu hành	715.878.430	7.158.784.300.000	708.793.818	7.087.938.180.000
Phát hành cổ phiếu mới bằng tiền	668.061	6.680.610.000	-	-
Phát hành lại cổ phiếu quỹ bằng tiền	-	-	7.084.612	70.846.120.000
Số dư cuối năm - hiện đang lưu hành	716.546.491	7.165.464.910.000	715.878.430	7.158.784.300.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

26. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(a) Cam kết thuê ngoài

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Trong vòng 1 năm	95.359.587.077	161.732.899.181
Trong vòng 2 đến 5 năm	70.502.619.625	96.279.675.413
Trên 5 năm	284.273.062.662	289.982.680.106
	450.135.269.364	547.995.254.700

(b) Cam kết chi tiêu vốn

Tập đoàn có các cam kết vốn sau đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán hợp nhất:

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Đã được duyệt và đã ký kết hợp đồng	266.292.999.337	546.592.450.245
Đã được duyệt nhưng chưa ký kết hợp đồng	308.788.352.300	730.449.369.103
	575.081.351.637	1.277.041.819.348

(c) Ngoại tệ các loại

	31/12/2022		1/1/2022	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
USD	630.464	14.758.126.880	221.857	5.025.075.872
EUR	202	4.983.736	213	5.597.207
THB	45.255.027	29.823.058.621	47.731.914	31.741.718.594
		44.586.169.237		36.772.391.673

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

27. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng bán và dịch vụ đã cung cấp, không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Doanh thu thuần bao gồm:

	2022 VND	2021 VND
Tổng doanh thu		
» Bán hàng	27.074.705.589.790	27.999.230.928.349
» Doanh thu khác	103.642.783.615	99.654.156.577
	27.178.348.373.405	28.098.885.084.926
Trừ đi các khoản giảm trừ doanh thu		
» Chiết khấu thương mại	94.595.670.924	244.667.387.063
» Hàng bán bị trả lại	106.479.532.453	80.582.480.130
	201.075.203.377	325.249.867.193
Doanh thu thuần	26.977.273.170.028	27.773.635.217.733

28. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	2022 VND	2021 VND
Tổng giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp		
» Hàng đã bán	15.645.513.344.636	15.813.601.098.017
» Giá vốn khác	123.399.145.254	83.812.455.381
» Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	76.846.124.154	85.282.150.370
	15.845.758.614.044	15.982.695.703.768

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

29. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2022 VND	2021 VND
Thu nhập lãi từ khoản cho các bên liên quan vay	272.287.917.543	345.963.757.888
Thu nhập lãi từ tiền gửi ngân hàng và các khoản đầu tư khác	627.328.321.290	357.464.427.751
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	34.917.243.329	16.643.388.222
	934.533.482.162	720.071.573.861

30. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	2022 VND	2021 VND
Chi phí lãi vay ngân hàng	307.330.035.566	226.159.178.618
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái	46.175.725.060	21.614.401.833
Chi phí đi vay	2.872.999.996	2.786.573.332
Chi phí khác	28.793.441.935	7.451.276.519
	385.172.202.557	258.011.430.302

31. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	2022 VND	2021 VND
Chi phí quảng cáo, khuyến mãi và hỗ trợ bán hàng	3.015.416.983.635	3.205.403.255.800
Chi phí kho vận	839.223.610.343	874.184.868.727
Chi phí nhân viên	500.970.049.848	479.176.976.563
Chi phí trưng bày	46.538.728.773	125.478.343.563
Chi phí thuê hệ thống đường truyền và dịch vụ công nghệ thông tin	48.966.751.027	37.670.191.141
Chi phí nghiên cứu thị trường	16.273.363.715	20.122.936.911
Chi phí khác	59.753.258.175	38.108.309.950
	4.527.142.745.516	4.780.144.882.655

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

32. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	2022 VND	2021 VND
Chi phí nhân viên	410.879.640.007	440.359.941.893
Chi phí thuê hệ thống đường truyền và dịch vụ công nghệ thông tin	97.557.649.628	105.244.799.899
Chi phí nghiên cứu và phát triển	79.947.780.164	50.170.764.759
Chi phí thuê văn phòng	70.813.506.602	67.646.874.314
Khấu hao và phân bổ giá trị hợp lý tăng thêm của tài sản cố định, chi phí trả trước dài hạn và bất động sản đầu tư phát sinh từ hợp nhất kinh doanh	57.505.837.808	110.261.415.873
Phân bổ lợi thế thương mại	56.483.755.359	83.001.649.350
Chi phí khấu hao tài sản cố định	46.773.916.821	44.929.195.775
Chi phí khác	80.955.399.512	171.292.152.328
	900.917.485.901	1.072.906.794.191

33. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

	2022 VND	2021 VND
Chi phí thuế thu nhập hiện hành		
Năm hiện hành	675.300.683.622	978.856.624.779
Dự phòng (thừa)/thiếu trong những năm trước	(5.927.068.534)	317.442.209
	669.373.615.088	979.174.066.988
Chi phí/(lợi ích) thuế thu nhập hoãn lại		
Phát sinh và hoàn nhập các chênh lệch tạm thời	41.180.186.596	(101.784.688.617)
Thay đổi khác trong tài sản thuế thu nhập hoãn lại	-	7.000.000.000
	41.180.186.596	(94.784.688.617)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	710.553.801.684	884.389.378.371

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2022 VND	2021 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	6.243.360.910.765	6.410.566.376.886
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	1.248.672.182.153	1.282.113.275.377
Lỗi tính thuế đã sử dụng	(4.625.722.462)	(345.921.523)
Ảnh hưởng của các mức thuế suất ưu đãi áp dụng cho các công ty con	(530.531.361.372)	(426.399.510.660)
Ảnh hưởng của phần lãi trong một công ty liên kết	(2.659.217.000)	(2.659.217.000)
Chi phí không được khấu trừ thuế	10.373.490.929	5.774.170.250
Dự phòng (thừa)/thiếu trong những năm trước	(5.927.068.534)	317.442.209
Ảnh hưởng của phân bổ lợi thế thương mại	11.296.751.077	16.600.329.870
Thay đổi tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận (*)	1.558.399.127	1.988.809.848
Thay đổi khác trong chênh lệch tạm thời	(18.664.434.701)	7.000.000.000
Ảnh hưởng từ ngừng hợp nhất một công ty con	1.060.782.467	-
	710.553.801.684	884.389.378.371

(*) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận tại một số công ty con bởi vì không có sự chắc chắn rằng sẽ có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để các công ty con này có thể sử dụng lợi ích thuế của các khoản chênh lệch tạm thời này.

(c) Thuế suất áp dụng

Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập doanh nghiệp với mức thuế suất thuế thu nhập phổ thông là 20% trên lợi nhuận tính thuế.

Các công ty con của Công ty được hưởng các mức ưu đãi thuế khác nhau.

(d) Các khoản thuế tiềm tàng

Luật thuế và việc áp dụng các luật này tại Việt Nam phụ thuộc vào việc diễn giải và thay đổi theo thời gian và cũng tùy thuộc vào việc diễn giải khác nhau từ các cơ quan thuế khác nhau. Tình hình quyết toán thuế có thể phụ thuộc vào việc thanh tra của các cơ quan có thẩm quyền khác nhau, mà các cơ quan này có thẩm quyền phạt thuế, đánh thuế và tính lãi phạt chậm trả. Điều này có thể làm cho rủi ro về thuế ở Việt Nam cao hơn so với các nước khác. Ban Giám đốc cho rằng Tập đoàn đã tính đủ nghĩa vụ thuế phải trả theo diễn giải của Ban Giám đốc về luật thuế, bao gồm các yêu cầu về chuyển giá và cách tính thuế thu nhập doanh nghiệp. Tuy nhiên, các cơ quan thuế liên quan có thể có những diễn giải khác nhau và ảnh hưởng có thể là đáng kể.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

34. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

(a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty sau khi trừ đi số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm là 5.451.119 triệu VND (2021: 5.442.135 triệu VND) và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền đang lưu hành trong năm là 716.132.842 cổ phiếu (2021: 710.715.398 cổ phiếu), được tính như sau:

(i) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông

	2022 VND	2021 VND
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trừ đi số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi	5.451.118.633.692	5.442.134.889.474

(ii) Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

	2022 Số lượng cổ phiếu	2021 Số lượng cổ phiếu
Số cổ phiếu phổ thông đã phát hành đầu năm - hiện đang lưu hành	715.878.430	708.793.818
Ảnh hưởng của việc phát hành cổ phiếu mới trong năm	254.412	-
Ảnh hưởng của việc phát hành lại cổ phiếu quỹ trong năm	-	1.921.580
Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền trong năm - hiện đang lưu hành	716.132.842	710.715.398

(iii) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	2022 VND	2021 VND
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	7.612	7.657

(b) Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 1 tháng 1 năm 2022, Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm năng, do vậy việc trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu không áp dụng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

35. CÁC GIAO DỊCH VÀ SỐ DƯ CHỦ YẾU VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm và tại thời điểm cuối năm, Tập đoàn có các giao dịch và số dư với các bên liên quan như sau:

Mối quan hệ	Bản chất giao dịch	Giá trị giao dịch		Phải thu/(Phải trả) tại ngày	
		2022 VND	2021 VND	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Các công ty mẹ cấp cao					
Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan	Bán hàng hóa	203.421.872	84.243.994	18.881.346	5.739.999
	Phí hỗ trợ quản lý	6.961.885.607	2.209.168.281	10.088.159.277	2.430.085.109
Công ty Cổ phần CrownX	Bán hàng hóa	622.914	-	-	-
	Phí hỗ trợ quản lý	6.184.540.884	-	(6.679.304.155)	-
Công ty mẹ					
Công ty TNHH MasanConsumerHoldings	Cho vay, bao gồm chuyển đổi số dư lãi phải thu thành nợ gốc khoản phải thu về cho vay	1.960.610.109.140	180.000.000.000	6.047.191.980.732	4.086.581.871.592
	Thu hồi khoản cho vay bằng tiền	-	18.170.000.000	-	-
	Thu hồi khoản cho vay thông qua cản trừ với cổ tức phải trả	-	3.002.982.502.500	-	-
	Thu nhập lãi cho vay	269.620.424.393	345.963.757.888	-	2.170.989.684.747
	Cổ tức đã công bố	-	3.021.089.152.500	-	-
	Cổ tức đã trả bằng tiền	-	18.106.650.000	-	-
Công ty liên kết	Thu từ chuyển nhượng một khoản đầu tư	315.033.720.000	-	-	-
	Công ty Cổ phần Thực phẩm Cholimex	Cổ tức nhận được sau ngày mua	13.296.085.000	13.296.085.000	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Mối quan hệ	Bản chất giao dịch	Giá trị giao dịch		Phải thu/(Phải trả) tại ngày	
		2022 VND	2021 VND	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Các bên liên quan khác					
Công ty Cổ phần Masan JínJu ("MSJ") và chi nhánh (Thuyết minh (5(a)))	Bán hàng hóa	34.276.977.663	-	5.428.719.336	-
	Mua hàng hóa	439.020.868.191	-	(146.162.162.871)	-
	Thu hồi khoản cho vay bằng tiền	291.000.000.000	-	-	-
	Lãi cho vay	2.667.493.150	-	-	-
	Phí hỗ trợ quản lý	1.509.308.583	-	43.814.136	-
Công ty TNHH Masan Master Brewer	Bán hàng hóa	1.392.392	947.232	181.412	-
Công ty TNHH Một Thành viên Masan Brewery PY	Bán hàng hóa	55.737.068	21.250.239	12.191.338	-
Công ty TNHH Một Thành viên Masan Brewery Distribution	Bán hàng hóa	13.187.030.020	293.746.266	3.337.160.542	-
	Mua hàng hóa	9.404.455.886	10.493.923.889	(633.006.000)	-
	Phí hỗ trợ quản lý	35.540.419.406	31.836.087.648	43.423.973.251	25.645.053.000
Công ty TNHH Một Thành viên Masan Brewery HG	Bán hàng hóa	2.701.644.142	21.002.393	12.517.422	-
	Mua hàng hóa và dịch vụ	4.009.729.325	2.825.257.000	(552.827.601)	(300.217.500)
	Mua tài sản cố định	658.119.415	-	(559.266.341)	-
	Phí hỗ trợ quản lý	152.467.607	2.607.980.855	2.654.132.879	2.868.778.941
Công ty TNHH Masan Brewery MB	Phí hỗ trợ quản lý	1.705.044.885	-	1.841.448.476	-
	Đặt cọc thuê kho	54.871.988.576	-	54.871.988.576	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Mối quan hệ	Bản chất giao dịch	Giá trị giao dịch		Phải thu/(Phải trả) tại ngày	
		2022 VND	2021 VND	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Công ty Cổ phần Masan Masan MEATLife	Bán hàng hóa	35.686.364	76.855.801	5.576.728	2.800.001
	Phí hỗ trợ quản lý	40.311.911.535	8.607.773.646	44.338.995.834	3.460.908.168
Công ty TNHH MML Farm Nghệ An	Bán hàng hóa	-	75.792.465	-	-
	Phí hỗ trợ quản lý	377.092.445	2.600.920.637	73.923.379	1.600.876.379
Công ty TNHH MEATDeli HN	Bán hàng hóa và dịch vụ	36.339.060.845	1.961.801.584	39.480.000	510.203.536
	Bán tài sản cố định	30.000.000	-	-	-
	Mua hàng hóa và dịch vụ	50.915.043.441	18.474.017.663	-	(3.541.747.791)
	Mua tài sản cố định	186.781.103.729	-	-	-
	Phí hỗ trợ quản lý	5.791.448.325	7.822.891.631	1.592.653.552	5.377.861.008
Công ty TNHH MEATDeli Sài Gòn	Bán hàng hóa và dịch vụ	2.308.790.725	794.967.983	79.417.000	114.244.571
	Mua hàng hóa	24.771.872.183	40.470.776.427	(92.918.733)	(3.300.454.639)
	Phí hỗ trợ quản lý	3.879.530.906	4.892.782.698	1.991.201.521	3.575.300.853
Công ty TNHH Thực phẩm 3F VIỆT	Bán hàng hóa và dịch vụ	1.339.409.731	2.295.297.104	15.397.130	1.284.042.751
	Mua hàng hóa	37.012.747.140	35.082.724.115	-	(5.747.520.000)
	Phí hỗ trợ quản lý	184.581.341	-	147.846.759	-
Công ty Cổ phần 3F VIỆT	Bán hàng hóa	2.086.838	24.399.003	-	-
	Mua hàng hóa	13.219.612.800	-	-	-
Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo	Bán hàng hóa	1.524.892.691	1.180.851.176	318.612.735	80.359.849
	Phí hỗ trợ quản lý	122.030.349	786.572.799	999.463.463	865.230.079
Jinju Ham Company Limited	Góp vốn	38.344.780.000	-	-	-
	Cổ tức đã công bố	38.344.787.200	-	-	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Mối quan hệ	Bản chất giao dịch	Giá trị giao dịch		Phải thu/(Phải trả) tại ngày	
		2022 VND	2021 VND	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp Wincommerce	Bán hàng hóa	1.118.826.761.706	1.399.516.804.928	254.999.528.515	236.713.736.562
	Mua hàng hóa và dịch vụ	217.592.394.769	272.867.386.250	(3.525.947.783)	(833.797.971)
	Mua tài sản cố định	-	1.218.665.532	-	-
	Phí hỗ trợ thuê văn phòng	23.400.773.330	17.550.000.000	3.342.739.292	-
	Chiết khấu thanh toán và các khoản hỗ trợ bán hàng phải trả khác	19.187.456.253	10.106.180.275	-	-
	Phải thu khác	-	-	17.000.000	124.280.000
Công ty TNHH Đầu tư Sản xuất Phát triển Nông nghiệp Wineco	Bán hàng hóa	-	1.952.273	7.572.247	-
	Mua hàng hóa	7.644.407.463	6.858.914.000	(586.696.000)	(142.500.000)
	Phí hỗ trợ thuê văn phòng	811.032.816	450.000.000	74.344.675	-
Công ty Cổ phần Phúc Long Heritage	Bán hàng hóa và dịch vụ	17.966.668.052	1.468.423.379	4.996.732.505	858.806.716
	Mua hàng hóa	8.931.082.113	521.126.917	(871.192.978)	-
	Phí hỗ trợ quản lý	1.889.883.833	-	2.041.074.540	-
Công ty Cổ phần Mobicast	Bán hàng hóa	9.238.570	-	9.977.656	-
	Mua dịch vụ	4.669.694.202	-	(203.500.568)	-
Công ty Cổ phần Surpa	Bán hàng hóa	126.046.020	-	13.376.167	-
	Mua dịch vụ	653.654.856	-	(117.585.596)	-
	Phí hỗ trợ quản lý	747.895.144	-	807.726.756	-
Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương(*)	Mua chứng khoán kinh doanh	3.087.046.500.000	-	-	-
	Bán chứng khoán kinh doanh	1.859.179.000.000	-	-	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Mối quan hệ	Bản chất giao dịch	Giá trị giao dịch		Phải thu/(Phải trả) tại ngày	
		2022 VND	2021 VND	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Thành viên quản lý chủ chốt (**)	Thù lao trả cho thành viên quản lý chủ chốt	74.565.470.035	77.591.062.765	-	-
(*)	Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 1 tháng 1 năm 2022, Công ty và các công ty con có các tài khoản tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam ("Techcombank"), một bên liên quan, theo các điều khoản thương mại thông thường.				
(**)	Trong thù lao trả cho các thành viên quản lý chủ chốt có các khoản phí, lương và thưởng đã chi trả cho từng thành viên trong Hội đồng Quản trị Công ty và Tổng Giám đốc Công ty như sau:				
Tên	Vị trí	2022 VND	2021 VND	2022 VND	2021 VND
Hội đồng Quản trị					
<i>Phí và tiền thưởng</i>					
Ông Danny Le	Chủ tịch	-	-	-	-
Ông Trương Công Thắng	Thành viên	-	-	-	-
Bà Nguyễn Hoàng Yến	Thành viên	-	-	-	-
Ông Nguyễn Thiệu Quang	Thành viên	-	-	-	-
Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Thành viên	-	-	-	-
Bà Nguyễn Thu Hiền	Thành viên	-	-	-	-
Ban Giám đốc					
<i>Lương, thưởng và các phúc lợi khác</i>					
Ông Trương Công Thắng	Tổng Giám đốc	-	-	6.592.776.987	17.767.338.616

36. SỰ KIỆN SAU NGÀY LẬP BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày lập bảng cân đối kế toán cần phải điều chỉnh hay thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất này.

Ngày 1 tháng 3 năm 2023

Người lập:

Người duyệt:



Phan Thị Thúy Hoa
Kế toán Trưởng



Huỳnh Việt Thăng
Giám đốc Tài chính

Nguyễn Hoàng Yến
Đại diện theo ủy quyền

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP



Thông tin doanh nghiệp

Lịch sử và cấu trúc Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan

Lịch sử Công ty

1996

- Ngày 1/4/1996: Masan đã thành lập một Công ty tại Nga để nhập khẩu và kinh doanh sản phẩm thực phẩm ở thị trường Đông Âu.
- Ngày 20/6/1996: Thành lập Công ty Cổ phần Công nghiệp – Kỹ nghệ – Thương mại Việt Tiến, chuyên sản xuất thực phẩm chế biến và các sản phẩm ngành gia vị.

2000

- Ngày 31/5/2000: Thành lập Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Minh Việt, chuyên hoạt động trong lĩnh vực thương mại và xuất nhập khẩu.

2003

- Ngày 1/8/2003: Công ty Cổ phần Công nghiệp – Kỹ nghệ – Thương mại Việt Tiến sáp nhập vào Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Minh Việt, sau đó Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Ma San (Công ty), với tổng vốn điều lệ là 28.500.000.000 đồng.

2004

- Ngày 14/6/2004: Công ty tăng vốn điều lệ lên 45.000.000.000 đồng.

2006

- Ngày 20/7/2006: Công ty tăng vốn điều lệ lên 72.250.000.000 đồng.

- Ngày 14/9/2006: Công ty tăng vốn điều lệ lên 85.000.000.000 đồng.

2007

- Ngày 28/2/2007: Công ty tăng vốn điều lệ lên 113.395.360.000 đồng.
- Ngày 25/12/2007: Công ty tăng vốn điều lệ lên 138.395.360.000 đồng.

2008

- Ngày 10/5/2008: Công ty tăng vốn điều lệ lên 257.191.230.000 đồng.
- Ngày 11/12/2008: Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Thực phẩm Ma San.

2009

- Ngày 11/6/2009: Công ty tăng vốn điều lệ lên 630.000.000.000 đồng.
- Ngày 1/7/2009: Công ty bổ sung ngành nghề kinh doanh: Sản xuất Gia vị (không sản xuất tại trụ sở chính) và sản xuất hương liệu (trừ sản xuất hóa chất cơ bản).
- Ngày 22/12/2009: Công ty thay đổi trụ sở đến Tầng 12, Tòa nhà Kumho Asiana Plaza Saigon, số 39 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

2010

- Ngày 29/9/2010: Công ty tăng vốn điều lệ lên 1.300.000.000.000 đồng.

2011

- Ngày 09/3/2011: Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Hàng Tiêu dùng Ma San.
- Ngày 15/4/2011: Công ty phát hành cổ phiếu phổ thông cho KKR tương đương 10% vốn điều lệ sau phát hành.

- Ngày 20/7/2011: Công ty tăng vốn điều lệ lên 2.500.000.000.000 đồng.

- Ngày 17/10/2011 và ngày 4/11/2011, Công ty mua 50,25% cổ phần Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa.

2012

- Ngày 08/6/2012: Công ty tăng vốn điều lệ lên 5.025.000.000.000 đồng.
- Tháng 12/2012: Công ty mua thêm 2,95% cổ phần của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa, nâng tổng số cổ phần nắm giữ lên 53,20%.

2013

- Ngày 1/2/2013: Công ty mua thành công 24,9% cổ phần Công ty Cổ phần Nước khoáng Vĩnh Hảo.

- Ngày 6/2/2013: Công ty tăng vốn điều lệ lên 5.253.409.090.000 đồng, phát hành thêm cho cổ đông chiến lược KKR tương đương 4,35% vốn điều lệ sau khi phát hành, nâng tổng số cổ phiếu sở hữu của KKR lên 18,04%.

- Ngày 27/3/2013: Công ty mua 38,61% cổ phần Công ty Cổ phần Nước khoáng Vĩnh Hảo, nâng tổng số cổ phần nắm giữ lên 63,51%.

- Ngày 1/7/2013: Công ty tăng vốn điều lệ lên 5.273.359.100.000 đồng.

2014

- Ngày 27/6/2014: Công ty tăng vốn điều lệ lên 5.313.263.220.000 đồng.
- Ngày 30/12/2014: Công ty TNHH Một thành viên Thực phẩm Masan – công ty con của Công ty chào mua thành công 32,84% cổ phần Công ty Cổ phần Thực phẩm Cholimex.

2015

- Ngày 14/1/2015: Công ty TNHH Một thành viên Thực phẩm Masan – công ty con của Công ty mua 99,99% cổ phần Công ty Cổ phần Thực phẩm Dinh dưỡng Sài Gòn.
- Ngày 10/6/2015: Công ty thay đổi tên thành “CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN”
- Ngày 6/8/2015: Công ty tăng vốn điều lệ lên 5.351.601.170.000 đồng.

Thông tin doanh nghiệp (Tiếp theo)

Lịch sử và cấu trúc Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan (Tiếp theo)

Lịch sử Công ty (Tiếp theo)

- Ngày 25/12/2015: Công ty TNHH Một thành viên Masan Beverage – công ty con của Công ty hoàn tất mua 65% cổ phần Công ty Cổ phần Nước khoáng Quảng Ninh.
- Tháng 10/2016: Công ty TNHH Một thành viên Thực phẩm Masan nâng tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty Cổ phần Masan PQ lên 99,99%.
- Ngày 6/1/2016: Công ty TNHH Một thành viên Masan Beverage – Công ty con của Công ty hoàn tất việc mua thêm 20,29% cổ phần Công ty Cổ phần Nước khoáng Vĩnh Hảo, nâng tổng số cổ phần sở hữu tại Vĩnh Hảo lên 84,23%.
- Đầu tháng 12/2016: Công ty TNHH Một thành viên Masan Beverage nâng tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Vinacafé Biên Hòa lên 68,46% thông qua việc chào mua công khai.
- Ngày 22/2/2016: Công ty TNHH Một thành viên Masan Beverage cũng nâng sở hữu cổ phần tại Vinacafé Biên Hòa lên 60,16%.
- Ngày 28/4/2016: Công ty TNHH Một thành viên Masan Beverage mua thêm 4,32% cổ phần Công ty Cổ phần Nước khoáng Vĩnh Hảo, nâng tổng số cổ phần sở hữu tại Vĩnh Hảo lên 88,56%.
- Ngày 23/5/2016: Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa mua 85% cổ phần Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại CDN – một công ty hoạt động trong ngành hàng cà phê.
- Năm 2018, Công ty Cổ phần Thực phẩm Dinh Dưỡng Sài Gòn (“SNF”) đã ký hợp tác chiến lược với Công ty Jinju Ham (“Jinju Ham”) – một công ty sản xuất thịt chế biến có thương hiệu hàng đầu Hàn Quốc. Jinju Ham đã mua 25% cổ phần của SNF thông qua đợt chào bán cổ phiếu sơ cấp và SNF sẽ được đổi tên thành “Masan Jinju”.
- Ngày 21/6/2016: Công ty TNHH Một thành viên Thực phẩm Masan thành lập công ty con là Công ty TNHH Một Thành Viên Nam Ngư Phú Quốc tại Phú Quốc.
- Ngày 26/7/2018: Công ty tăng vốn điều lệ lên 5.483.736.040.000 đồng.
- Ngày 8/7/2016: một công ty con của Công ty là Masan Consumer (Thailand) Limited được thành lập tại Thái Lan.
- Ngày 14/9/2018: Công ty tăng vốn điều lệ lên 6.279.291.230.000 đồng.
- Ngày 04/8/2016: Công ty tăng vốn điều lệ lên 5.381.601.170.000 đồng.

2019

- Ngày 30/7/2019: Công ty tăng vốn điều lệ lên 6.309.784.480.000 đồng.
- Ngày 12/9/2019: Công ty tăng vốn điều lệ lên 7.229.246.040.000 đồng.
- Tháng 12/2019, Masan HPC, một công ty thành viên thuộc ngành hàng hóa mỹ phẩm chăm sóc cá nhân và gia đình đã chào mua tối đa 60% cổ phần của Công ty cổ phần Bột giặt Net (“NETCO”) với giá 48.000 đồng/cổ phiếu. Kết quả của việc chào mua này là Masan HPC đã sở hữu 52,25% cổ phiếu NET vào đầu năm 2021. Giao dịch này mở rộng danh mục sản phẩm nhằm phục vụ thị trường gần 100 triệu dân.

2020

- Ngày 12/10/2020: Công ty tăng vốn điều lệ lên 7.267.938.180.000 đồng.
- Tháng 12/2020: Công ty đã thành lập thêm Công ty TNHH Masan Innovation và Công ty TNHH Hi-Fresh, hoạt động trong lĩnh vực bán lẻ các sản phẩm hàng tiêu dùng trong các cửa hàng chuyên doanh.

2022

- Ngày 29/8/2022: Công ty tăng vốn điều lệ lên 7.274.618.790.000 đồng.
- Tháng 9/2022: Công ty đã thực hiện tái cấu trúc việc sở hữu Công ty Cổ phần Masan Jinju lên Công ty TNHH MasanConsumerHoldings.
- Tháng 12/2022: Công ty Cổ phần Café De Nam hoàn tất việc sáp nhập vào Công ty Cổ phần Nước khoáng Vĩnh Hảo. Đồng thời, Công ty đã thành lập thêm Công ty TNHH Masan HG 2 nhằm mở rộng hệ thống sản xuất và phân phối ở miền Tây Nam Bộ.

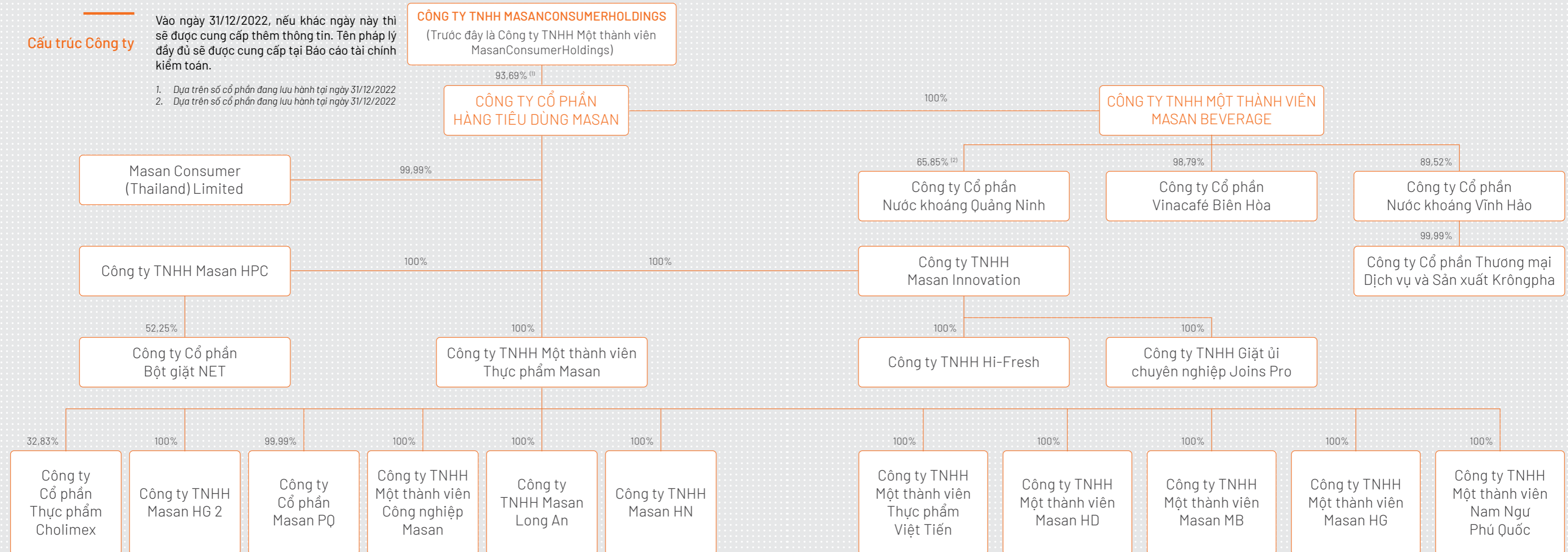
Thông tin doanh nghiệp (Tiếp theo)

Lịch sử và cấu trúc Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan (Tiếp theo)

Cấu trúc Công ty

Vào ngày 31/12/2022, nếu khác ngày này thì sẽ được cung cấp thêm thông tin. Tên pháp lý đầy đủ sẽ được cung cấp tại Báo cáo tài chính kiểm toán.

1. Dựa trên số cổ phần đang lưu hành tại ngày 31/12/2022
2. Dựa trên số cổ phần đang lưu hành tại ngày 31/12/2022



Thông tin doanh nghiệp (Tiếp theo)

Tổ chức và nguồn nhân lực

Ban Điều hành

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

● Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Họ và tên : **Danny Le**
Giới tính : Nam
Năm sinh : 1984
Trình độ chuyên môn : Đại học

● Thành viên Hội đồng Quản trị

Họ và tên : **Trương Công Thắng**
Giới tính : Nam
Năm sinh : 1973
Trình độ chuyên môn : Đại học

Họ và tên : **Nguyễn Hoàng Yến**
Giới tính : Nữ
Năm sinh : 1963
Trình độ chuyên môn : Đại học

Họ và tên : **Nguyễn Thiệu Quang**
Giới tính : Nam
Năm sinh : 1959
Trình độ chuyên môn : Đại học

Họ và tên : **Nguyễn Thu Hiền**
Giới tính : Nữ
Năm sinh : 1978
Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ

Họ và tên : **Nguyễn Thị Thu Hà**
Giới tính : Nữ
Năm sinh : 1974
Trình độ chuyên môn : Đại học

ỦY BAN KIỂM TOÁN

● Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán

Họ và tên : **Nguyễn Thu Hiền**
Giới tính : Nữ
Năm sinh : 1978
Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ

● Thành viên Ủy ban Kiểm toán

Họ và tên : **Nguyễn Thiệu Quang**
Giới tính : Nam
Năm sinh : 1959
Trình độ chuyên môn : Đại học

BAN GIÁM ĐỐC

● **Ông Trương Công Thắng** – Tổng Giám đốc

● **Bà Nguyễn Hoàng Yến** – Phó Tổng Giám đốc

● **Ông Phạm Hồng Sơn** – Phó Tổng Giám đốc

Quản trị Công ty

Nguồn số liệu được tính đến ngày 31/12/2022

Hội Đồng Quản Trị

Tên thành viên	Chức vụ	Số cổ phần	Tỉ lệ cổ phần sở hữu (%)
Danny Le	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	-	-
Trương Công Thắng	Thành viên Hội đồng Quản trị	-	-
Nguyễn Hoàng Yến	Thành viên Hội đồng Quản trị	894.712	0,123%
Nguyễn Thiệu Quang	Thành viên Hội đồng Quản trị	145.776	0,02%
Nguyễn Thu Hà	Thành viên Hội đồng Quản trị	-	-
Nguyễn Thu Hiền	Thành viên Hội đồng quản trị	-	-

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị được bầu bởi cổ đông của Công ty để giám sát các hoạt động của Công ty. Thành viên của Hội đồng Quản trị họp thường xuyên để thảo luận các quyết định chiến lược được đề xuất bởi Ban Điều hành. Hội đồng Quản trị có tối thiểu 5 thành viên và tối đa là 11 thành viên. Năm 2022, Hội đồng Quản trị có 6 thành viên.

Hội đồng Quản trị có thể họp thường kỳ hoặc bất thường tại trụ sở chính của Công ty hoặc ở nơi khác. Cuộc họp thường kỳ được tổ chức mỗi Quý một lần.

Hội đồng Quản trị thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Hội đồng Quản trị có 1 phiếu biểu quyết.

Trong năm 2022, Hội đồng Quản trị đã thực hiện:

- Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và các Cán bộ Quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty;

- Phối hợp chặt chẽ với Tổng Giám đốc và Ban Điều hành để đưa ra các định hướng cũng như giải quyết kịp thời các yêu cầu kinh doanh cho Công ty;

- Quyết định việc cơ cấu lại mô hình kinh doanh và cơ cấu tổ chức của các công ty, mang lại hiệu quả trong công tác quản lý;

- Quyết định các phương án và dự án đầu tư của Công ty và các công ty con.

Không có giao dịch giữa Công ty và các thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty trong năm 2022.

Trong năm 2022, Hội đồng Quản trị hoạt động không có thù lao.

ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

Tổng Giám đốc và Ban Điều hành có nhiệm vụ thực thi chiến lược của Công ty và quản lý hoạt động kinh doanh hàng ngày. Tổng Giám đốc là người đứng đầu Ban Điều hành của Công ty.

Thông tin doanh nghiệp (Tiếp theo)

Ủy Ban Kiểm Toán

Tên thành viên	Chức vụ	Số cổ phần	Tỉ lệ cổ phần sở hữu (%)
Nguyễn Thu Hiền	Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán	-	-
Nguyễn Thiều Quang	Thành viên Ủy ban Kiểm toán	145.776	0,02%

HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN TRONG NĂM 2022

Ủy ban Kiểm toán là cơ quan chuyên môn trực thuộc Hội đồng Quản trị và có từ 2 thành viên trở lên. Hiện Ủy ban Kiểm toán của Công ty có 2 thành viên.

Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán phải là thành viên độc lập Hội đồng quản trị. Các thành viên khác của Ủy ban Kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.

Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty hoặc quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết.

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN TRONG NĂM 2022

- Ban điều hành thực hiện đúng và đầy đủ trách nhiệm điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị và các quy định khác của pháp luật.
- Các báo cáo tài chính hàng quý của Công ty được lập phản ánh trung thực về kết quả tài chính, tình hình hoạt động của Công ty.
- Các nghị quyết của Hội đồng Quản trị đã được ban hành phù hợp với thẩm quyền của Hội đồng Quản trị và nội dung của các nghị quyết này tuân thủ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, và các quy định khác của pháp luật.

SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA ỦY BAN KIỂM TOÁN ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC:

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng Quản trị trong năm 2022.
- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết

của Đại hội đồng cổ đông trong việc quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro của Công ty. Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các nội quy, quy định, quy chế, quy trình và các văn bản khác của Công ty.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- Giám sát tính trung thực của tất cả các báo cáo tài chính của Công ty và kết quả tài chính của Công ty.
- Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán. Xem xét báo cáo của kiểm toán viên độc lập và các báo cáo về các hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty trước khi Hội đồng Quản trị chấp thuận; Tham khảo ý kiến về việc chỉ định Công ty Kiểm toán độc lập; Kết quả sản xuất kinh doanh và số liệu kế toán đã được kiểm tra chặt chẽ, đảm bảo tính chính xác và hợp pháp trong việc ghi chép số liệu. Các báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG và bảo đảm rằng các báo cáo này đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các phương diện trọng yếu tình hình tài chính của Công ty, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam cũng như các nguyên tắc khác theo quy định của pháp luật.
- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính sáu tháng và cả năm của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng Quản trị; Thẩm định các Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông;
- Giám sát nhằm bảo đảm Công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của Công ty.
- Trong năm 2022, Ủy ban Kiểm toán đã họp hai lần để thảo luận các vấn đề thuộc thẩm quyền.
- Năm 2022, Ủy ban Kiểm toán hoạt động không có thù lao.

Thông tin Cổ đông

Tổng số cổ phần
tại ngày 31/12/2022

727.461.879
cổ phần

Tổng số cổ phần đang lưu hành
tại ngày 31/12/2022

716.546.491
cổ phần

Tổng số lượng cổ phiếu quỹ
tại ngày 31/12/2022

10.915.388
cổ phần

CỔ ĐÔNG TRONG NƯỚC

Cơ cấu cổ đông trong nước: 98,10%⁽¹⁾

THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ CỔ ĐÔNG LỚN

Tên cổ đông	Địa chỉ thường trú/ trụ sở chính	Nghề nghiệp/ Ngành nghề hoạt động	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %
Công ty TNHH MasanConsumerHoldings	Phòng 802, Tầng 8, Tòa nhà Central Plaza, 17 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, Q. 1, TP. HCM	Đầu tư	671.353.145	93,69%

CỔ ĐÔNG NƯỚC NGOÀI

Cơ cấu cổ đông nước ngoài: 1,90%⁽²⁾

Không có cổ đông lớn nước ngoài

¹ Dựa trên danh sách cổ đông chốt gần nhất ngày 28/3/2022 và tổng số cổ phần đang lưu hành tại ngày 31/12/2022.

² Dựa trên tổng số cổ phần đang lưu hành tại ngày 31/12/2022.

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG BÁO CÁO

Tất cả các nhận định hoặc phát biểu trong quyển báo cáo này không phải là những dữ liệu ghi lại các sự kiện đã xảy ra, mà trong đó có bao hàm những “nhận định về tương lai”. Những nhận định này có thể có những từ ngữ như “dự đoán”, “tin tưởng”, “có thể”, “ước tính”, “dự kiến”, “dự phóng”, “kỳ vọng”, “dự định”, “kế hoạch”, “nhắm đến”, “sẽ” hoặc những từ ngữ tương tự. Tuy nhiên, đây không phải là những dấu hiệu duy nhất để xác định và nhận biết chúng. Toàn bộ các bài viết dự đoán về tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh, kế hoạch và triển vọng đều được xem là những nhận định về tương lai. Ngoài ra, chúng còn bao gồm cả những bài viết về chiến lược kinh doanh, triển vọng doanh thu và lợi nhuận (bao gồm, nhưng không giới hạn những dự phóng hoặc dự báo về tài chính hoặc hoạt động kinh doanh), dự án đã lên kế hoạch và các vấn đề khác trong tài liệu này mà không phải là những dữ kiện đã xảy ra. Những nhận định về tương lai và dự báo được trình bày trong báo cáo cũng tùy thuộc vào những rủi ro xác định và không xác định, những bất trắc nhất định và các yếu tố khác vốn có thể khiến kết quả tài chính, hiệu quả kinh doanh hoặc thành tích thực tế hoàn toàn khác biệt so với những nhận định về tương lai hoặc dự báo đó.

Những nhận định về tương lai này dựa trên niềm tin và giả định được chúng tôi xây dựng từ những thông tin có sẵn. Triển vọng của Masan Consumer chủ yếu dựa trên diễn giải của chúng tôi về các yếu tố kinh tế quan trọng có ảnh hưởng đến nền kinh tế Việt Nam, đến lĩnh vực hoạt động kinh doanh và các doanh nghiệp của chúng tôi. Mặc dù chúng tôi tin rằng các giả định nền tảng của những nhận định về tương lai là hợp lý trong thời điểm hiện tại, nhưng bất kỳ giả định nào cũng đều có thể sai lệch trong thực tế khiến cho những nhận định về tương lai dựa trên giả định đó trở nên thiếu chính xác. Kết quả thực tế có thể sai biệt đáng kể so với những thông tin trong nhận định về tương lai do nhiều yếu tố, đa phần nằm ngoài tầm kiểm soát của chúng tôi. Do đó, các nhà đầu tư cần lưu ý không phụ thuộc quá nhiều vào những nhận định về tương lai được trình bày trong báo cáo này. Chúng chỉ có hiệu lực vào ngày lập báo cáo hoặc ngày tương ứng được nêu trong báo cáo, và Masan Consumer không có nghĩa vụ cập nhật hoặc sửa đổi công khai đối với bất kỳ nhận định nào, cho dù có xuất hiện những thông tin mới hoặc những sự kiện tương lai.

LIÊN HỆ

Công ty Cổ Phần Hàng tiêu Dùng Masan

Tên tiếng Anh : **MASAN CONSUMER CORPORATION**

Tên viết tắt : **MSC hoặc MASAN CONSUMER CORP.**

Trụ sở chính : Tầng 12, Tòa nhà MPIaza Saigon, số 39 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: : +84 902 662 660

Web: : www.masanconsumer.com

Mã số thuế : 0302017440

Vốn điều lệ : 7.274.618.790.000 VND

(Bảy ngàn hai trăm bảy mươi bốn tỷ, sáu trăm mười tám triệu, bảy trăm chín mươi ngàn đồng).

ĐỊNH NGHĨA THUẬT NGỮ/ TỪ VIẾT TẮT

CBCNV	Cán bộ công nhân viên
CDN	Công ty Cổ phần Café De Nam
Cholimex	Công ty Cổ phần Thực phẩm Cholimex
CP	Cổ phần
GDP	Tổng sản phẩm quốc nội
HĐQT	Hội đồng Quản trị
HORECA	Điểm bán hàng tại khách sạn, nhà hàng và căn tin
HR	Bộ phận nhân sự
Masan hay Công ty	Thuật ngữ chung nói về Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan, bao gồm Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan và các công ty con
Masan Consumer hay MSC	Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan, được đổi tên từ Công ty Cổ phần Thực phẩm Ma San
Masan Consumer Holdings	Công ty TNHH MasanConsumerHoldings
MNC	Công ty đa quốc gia
MTV	Một thành viên
NETCO	Công ty Cổ phần Bột giặt Net
Nước khoáng Quảng Ninh	Công ty Cổ phần Nước khoáng Quảng Ninh
R&D	Nghiên cứu và phát triển sản phẩm
SG&A	Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp
CAGR	Tăng trưởng kép
Tập đoàn hay Công ty	Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan
TGD	Tổng Giám đốc
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
Tp.	Thành phố
TP.HCM	Thành phố Hồ Chí Minh
USD	Đô la Mỹ
Vinacafé Biên Hòa	Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa
Vinacafé	Thương hiệu cà phê của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa
Vinh Hào	Công ty Cổ phần Nước khoáng Vinh Hào
VCM	Công ty Cổ phần Phát triển Thương mại và Dịch vụ VCM
VNĐ	Đồng Việt Nam
HPC	Hàng hóa mỹ phẩm chăm sóc cá nhân và gia đình

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 3 năm 2023
XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ





CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN

Tầng 12, Tòa nhà MPlaza Saigon,
39 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
T: +84 902 662 660
F: +84 28 3810 9463

www.masanconsumer.com